

# C UỘC TRANH ĐẤU CÁCH MẠNG DÂN CHỦ ĐÁY TẦNG ĐỂ CHỐNG VĂN MINH LẠC ĐẠO, CHỐNG ĐẾ QUỐC XÂM LƯỢC VÀ CHỐNG CỘNG SẢN ĐỘC TÀI ĐỂ ĐÒI LẠI QUYỀN SỐNG, QUYỀN LÀM CHỦ ĐẤT NƯỚC CỦA TOÀN DÂN

Công Dân Nguyễn Anh Tuấn

## 1- THỰC TRẠNG XÃ HỘI VIỆT NAM SAU GẦN 70 NĂM DƯỚI GÔNG CÙM KHẮC NGHIỆT CỦA CỘNG SẢN VIỆT NAM

Xã hội Việt nam hiện nay là một xã hội đang trong tiến trình sụp đổ và tan rã. Mỗi tương quan màu nhiệm và thiêng liêng giữa Đấng Tạo Hóa và con người đã sụp đổ, và mỗi tương quan giữa con người và con người còn sụp đổ thê thảm hơn. Mỗi tương quan quan trọng nhất là mỗi tương quan giữa người dân và chính quyền, và mỗi tương quan giữa người dân với nhau trong hợp tác xã hội chưa bao giờ xây dựng được. Người dân và chính quyền, cả hai không bao giờ tin nhau; đồng thời chính người dân với nhau cũng chẳng có ai dám tin ai. Đó là thực trạng Việt Nam - một thực trạng nói lên đất nước này đang trên bờ vực thẳm của chia rẽ. Không tìm cách chấm dứt bi kịch chia rẽ khủng khiếp này dân tộc Việt Nam sẽ không bao giờ thoát được xiềng xích nô lệ của Tân Thực Dân Hán Tộc đã âm mưu giăng bẫy để chiếm đoạt Việt Nam từ gần một thế kỷ nay, đặc biệt là sự viện trợ ồ ạt cho cộng sản Bắc Việt trong chiến tranh tiến chiếm Miền Nam; bọn cộng sản Bắc Việt lúc đó đang sống với những đam mê nóng bỏng và mù quáng của những kẻ tranh quyền cướp nước đang cần súng đạn nên chúng chẳng bỏ qua một miếng mồi như nào từ Hoa Lục đưa tới. Và ngày nay nhìn đảng cộng sản Việt Nam đứng trước hiểm họa mất nước và đứng trước những khuynh loát gần như tất cả mọi phương diện của Tân Thực Dân Hán Tộc, bọn buôn dân bán nước như nhóp và đê hèn này chỉ biết ôm đầu âm thầm than thở về thân phận nã nê, bi đát của chúng: “Cá cắn câu, biết đâu mà gỡ. Chim vào lồng, biết thừa nào ra?”. Đây đúng là hình ảnh kẻ cắp gian tham gặp bà già quý quai.

Dân tộc Việt Nam đã từng là nạn nhân của nền văn hóa phong kiến lạc hậu của Nho quan hủ bại của Trung Hoa từ mấy ngàn năm qua. Và trong thế kỷ 20 thì trở thành nô lệ của văn hóa vô thần và duy vật của cộng sản Hoa Lục. Bản chất của hai thứ văn hóa nhập cảng từ nước Tàu vào đầy tính cách phô trương không có thực chất của một nền VĂN MINH TINH THẦN (spiritual civilization) hợp với sự thật và lẽ phải và với lòng Trời và hợp với lòng người; ngược lại mang đầy tính chất phàm tục và dung tục vô độ đã làm cho con người Việt Nam không mấy khi đoàn kết với nhau được. Đây là chỗ vô cùng nguy hiểm cho con người và xã hội con người khi văn minh và văn hóa không bắt nguồn từ ĐẠO LÝ CỦA TRỜI và giá trị NHÂN BẢN TÂM LINH (spiritual humanism) của con người để làm nền móng cho một vũ trụ quan và nhân sinh quan trong văn minh và văn hóa. Phải chăng đây là hai giá trị mà chính Lâm Ngữ Đường khi nói về “sự mất mát

không lấy gì bù đắp được” của nền văn minh Trung Hoa? Vì văn minh văn hóa Trung Hoa mang bản chất bái vật (idolatrous civilization) đầy tính chất phàm tục và dung tục vô độ nên trong những xã hội phong kiến của Nho quan hủ bại tại Việt Nam và Trung Hoa luôn luôn tôn thờ và tôn vinh quyền cao chức trọng, tôn vinh học vị học thức, và tôn vinh giàu sang phú quý của cải vật chất; ngược lại khinh bỉ những người không có chức, có quyền, thiếu học hay thất học, khinh bỉ những người nghèo khó và bất hạnh trong xã hội. Đặc biệt là riêu cợt và lãng nhục hay phỉ báng những con người có lý tưởng cao đẹp khác người. Phần đông cho rằng những con người lý tưởng là những con người “không thực tế” hay “đi trên mây trên gió”. Sống trong những xã hội như thế con người thèm khát được tôn vinh, kính nể và rất sợ hãi bị “đời khinh bỉ” nên con người lúc nào cũng sẵn sàng lao đầu vào các cuộc tranh danh đoạt lợi, tranh bá đồ vương và tranh quyền cướp nước... để hy vọng có chức, có quyền, có bằng cấp học vị, giàu sang phú quý để “rạng rỡ với đời”, để được cái cảm giác rất thú vị là “nghe ngang một cõi trên đầu còn ai” hay có đủ tin tưởng để tự cho phép mình được quyền “mục hạ vô nhân” với người khác. Tầng lớp tinh hoa trong xã hội thường coi “cửa Khổng sân trình” là nơi chốn để tạo cho họ vinh hoa phú quý, vinh thân phì gia. Giấc mộng lớn của họ là “tiên vi quan, đạt vi sư”. Đó là những ngã đường danh lợi thăng thang của tầng lớp Nho quan. Trong thời hiện đại thì tầng lớp trí thức, dù họ được đào tạo ở Tây Phương, nhưng dòng máu và bản chất của họ vẫn như người Nho quan cũ, nghĩa là vẫn nghĩ danh lợi và vinh hoa phú quý là cứu cánh tối hậu cho riêng mình. Tâm hồn và trí tuệ không mấy khi sống cho quốc gia. Kết quả là đời sống xã hội luôn luôn xung đột, sâu xé để con người úy kỵ, ghen tuông và triệt hạ lẫn nhau để được hơn người và để được “ăn trên ngồi chốc” hay được “ngồi trên đầu trên cổ” người khác. Cái tiểu ngã và cái bản năng u ám này của con người được củng cố, duy trì và phát triển nên lúc nào cũng sợ hãi bị “thua người khác” hay sợ người khác hơn mình thì “nhục” quá! Những con người như thế nhìn tài năng và sự thành đạt của người khác với tất cả ác cảm và úy kỵ để rình mò người ấy sơ hở là tấn công tới tấp, không chút nương tay chỉ vì lòng ghen tỵ nhỏ nhen. Những con người có chức, có quyền, có địa vị, có học thức và bằng cấp hay giàu sang phú quý của cải vật chất; họ không chỉ nghĩ là không ai được phép hơn họ hay được phép bằng họ, mà những ai tỏ ra hơn họ là khó yên thân với họ lắm. Những “kẻ dưới” không khúm núm, không nịnh hót, xung tưng, tôn vinh họ là một sự thất kính và vô lễ khó tha thứ. Những con người này sống với cái “tiểu ngã” của họ nên luôn luôn sống với những ảo tưởng “cao sang quyền quý” của họ, nhờ đó họ thường nhìn đời và nhìn người khác bằng “nửa con mắt”. Những con người tự cho mình là “hơn người” hay “những người bề trên” và “cao sang quyền quý” hơn người luôn luôn xử dụng và lạm dụng những chiếc áo của họ để che đậy những thiếu sót và nhược điểm của họ, họ không bao giờ thèm chú ý tới con người thật sự nên họ rất xa lạ với những GIÁ TRỊ NHÂN BẢN CHÂN CHÍNH VÀ CAO CẢ KHẢ KÍNH của con người lý tưởng. Đời sống xã hội vì thế rất vắng bóng những chân nhân sống với lý tưởng, đạo đức, tâm linh và những giá trị tinh thần của đời sống. Con người không đến với nhau bằng con người, mà đến với nhau hoàn toàn bằng những cái áo khoác ngoài thân xác hay đeo mặt nạ đến với nhau nên đời sống xã hội với những con người không mấy khi biết tôn trọng nhau, yêu thương nhau và đùm bọc và hy sinh cho nhau, mà đời sống xã hội toàn thấy sự khinh miệt, ác cảm và đố kỵ ghen tuông giữa người và người.

Từ đó dẫn xã hội con người, không phải để sống với nhau và hợp tác với nhau để duy trì và bảo vệ đời sống riêng tư và đời sống chung của xã hội - mà xã hội đó trở thành đấu trường hung hãn triền miên của tranh danh đoạt lợi, tranh bá đồ vương, tranh quyền cướp nước hay tranh khôn tranh dại. Con người đến với nhau và ôm theo toàn là hạt giống để gây mầm cho sự chia rẽ, ly tán và đổ vỡ. Con người xa cách và chia lìa nhau thật buồn bã và đau xót... tại sao? Tại vì họ đều là sản phẩm của một NỀN VĂN MINH LẠC ĐẠO, và MỘT NỀN VĂN HÓA QUÁ DUNG TỤC VÀ PHẠM TỤC du nhập từ Trung Hoa và Tây Phương vào Việt Nam. Đây là những nền văn hóa chỉ biết tôn vinh những giá trị giả tạm phù phiếm bên ngoài, cổ súy cho những mưu mẹo lừa đảo để cho con người tàn hại lẫn nhau để tìm sự sống, và làm cho con người và xã hội con người sống chia lìa ngăn cách với NHỮNG GIÁ TRỊ CỐT LÕI LÀM NÊN SỰ SỐNG như TINH THẦN, ĐẠO ĐỨC, TÂM LINH và LÝ TƯỞNG để xây dựng đời sống xã hội, để con người sống có nhau, sống cho nhau, sống vì nhau như chim liền cánh, như cây liền cành thì kiếp nhân sinh trên trần gian này sẽ đẹp biết bao. Trong lúc chia rẽ là tự đào hố chôn mình và chôn cả một dân tộc.

Chính bản chất của các nền văn minh lạc đạo và văn hóa bá vật đầy tính chấy phàm tục và dung tục đã dẫn xã hội Việt Nam và Trung Hoa rơi vào vực thẳm chia rẽ. Muốn đi đến ĐOÀN KẾT DÂN TỘC thì phải tìm mọi cách để chấm dứt BI KỊCH CHIA RẼ thảm khốc này, bằng cách tự giải phóng mình ra khỏi cánh cửa tù ngục của văn minh và văn hóa phàm tục và dung tục của Đại Hán để xây dựng lại nền VĂN HIẾN và VĂN HÓA VIỆT NAM trên TINH THẦN VIỆT ĐẠO là dòng Đạo Lý Nguyên Thủy của Tổ Tiên Hùng Gia 18 đời, tức ĐẠO THỜ TRỜI và TÂM ĐẠO, sau đó đi đến một tổng hợp với nền VĂN MINH DÂN CHỦ TOÀN CẦU.

Đây là những bước khởi đầu cho CUỘC CÁCH MẠNG DÂN CHỦ ĐÁY TẦNG tại Việt Nam, Trung Hoa Lục Địa và các nước Á Châu vào thời hậu cộng sản. Khi nhìn vào thực trạng xã hội Việt Nam và Trung Hoa Lục Địa hiện nay, chúng ta thấy hai xã hội đó đang trên đà sụp đổ và tan rã, vì tất cả những giá trị làm nên sự sống cho con người và cho xã hội Việt Nam và Trung Hoa đã bị đục khoét, ăn ruỗng dần mòn bởi chính bàn tay của những người nắm trọn quyền lực quốc gia với bản chất cách mạng dựa trên bạo lực, dối trá, lừa đảo, hận thù và phá hoại.

Trong lúc ba giá trị then chốt nhất cho đời sống xã hội như:

- Đạo đức xã hội và đạo đức quốc gia
- Công lý xã hội cho tất cả mọi người và công lý cho những người nghèo
- Sự ổn định nhân tâm và ổn định cuộc sống của toàn dân

Ba giá trị làm nên đời sống của người dân và làm nên đời sống của xã hội gần như đã hoàn toàn biến mất trong xã hội Việt Nam và Trung Hoa. Ba giá trị này giống như sự sống của con người trong vũ trụ thiên nhiên. Con người cần hơi thở, ánh sáng mặt trời, khí trời và nước uống cũng như của ăn mới sống được. Ba giá trị này cũng làm nên MỌI

SỰ SỐNG TRONG VŨ TRỤ và làm nên TRẬT TỰ THIÊN NHIÊN (the order of nature). Khi con người hiểu được trật tự thiên nhiên và sự vận hành của vũ trụ thiên nhiên là đem đến sự sống cho con người và cho muôn sinh vật cũng như cỏ cây hoa lá thì con người sẽ tìm mọi cách để sống hài hoà với thiên nhiên và sống trong trật tự thiên nhiên mà các nhà Đạo Học Đông Phương thường gọi là “sống thuận Thiên” hay như “ta cùng Trời Đất ba ngôi sánh” như các sĩ phu đất Việt thường mơ ước. Trên thực tế con người trên trần gian này phần đông vẫn sống xa lạ với Thiên Chúa, Đấng Tạo Hóa, Thượng Đế hay Đấng Tối Cao (the MOST HIGH) mà tất cả các chính giáo muốn dìu dắt con người trở về để chấm dứt mọi khổ đau và tìm được CHÂN HẠNH PHÚC cho thế giới con người. Vì tâm hồn và trí tuệ sống trong bóng tối VÔ MINH nên phần đông con người không nhận ra sống trong vũ trụ thiên nhiên là sống trong vòng tay vô cùng thiêng liêng và màu nhiệm của Đấng Tạo Hóa. Nhờ ĐỨC HIẾU SINH CỦA Đấng Tạo Hóa mà con người và muôn sinh vật và cỏ cây hoa lá mới sống được. Tất cả sự sống của con người giàu-nghèo, sang-hèn, quyền cao chức trọng hay những người hữu thần hay những kẻ tự nhận họ là những kẻ “vô thần” - tất cả đều bắt đầu sự sống của họ bằng HƠI THỞ và tất cả đều chấm dứt sự sống sau HƠI THỞ cuối cùng của mỗi con người. Sự thật hiển nhiên đó cho chúng ta thấy được một sự thật khác - đó là trước mắt Đấng Tạo Hóa, tất cả con người đều bình đẳng trước sự sống mà ĐỨC HIẾU SINH CỦA Đấng Tạo Hóa đã ban cho tất cả con người, dù người đó là ai thì đều bình đẳng trong quyền sống như nhau. Thế giới thiên nhiên là thế giới hữu hình, ai cũng nhìn thấy - NHƯNG SỰ SỐNG CỦA CON NGƯỜI LÀ HƠI THỞ THÌ VÔ HÌNH, VÔ ẢNH, VÔ THANH VÔ XÚ không ai có thể nhìn thấy được SỰ SỐNG LÀ HƠI THỞ. Vì thế HƠI THỞ là một giá trị vô cùng thiêng liêng và màu nhiệm. Con người vì vô minh nên không có khả năng để chiêm ngưỡng CHÂN DUNG TỐI CAO CỦA Đấng Tạo Hóa - NGƯỜI đã ban sự sống cho họ, nhưng họ đã chối bỏ, khước từ như những kẻ bội tình, vong ân và bội nghĩa với SỰ SỐNG CỦA CHÍNH HỌ. Điều cần thiết nhất đối với con người là hiểu được SỰ SỐNG của mình bắt đầu từ đâu hay từ MỘT NGUỒN SỐNG VÔ HÌNH tràn đầy trong vũ trụ thiên nhiên. Đó là KHÍ TRỜI. Không ai nhìn thấy KHÍ TRỜI nhưng không có KHÍ TRỜI không có gì có thể sống được. Trong khi đó KHÍ TRỜI CHÍNH LÀ HIỆN THÂN CỦA Đấng Tạo Hóa, Thượng Đế, Thiên Chúa hay Đấng Tối Cao. Tại sao? Tại vì Đấng Tạo Hóa, Thượng Đế, Thiên Chúa hay Đấng Tối Cao CHÍNH LÀ SỰ SỐNG. Khi nào con người còn cần sự sống thì con người còn cần Đấng Tạo Hóa - bởi vì Đấng Tạo Hóa là sự sống. Không có Đấng Tạo Hóa con người không tìm đâu ra sự sống. Và thế giới thiên nhiên và trật tự thiên nhiên được dựng nên bởi LUẬT LỆ THIÊN NHIÊN (natural laws) trên một nền tảng vững chắc là ĐẠO ĐỨC, CÔNG LÝ VÀ ỔN ĐỊNH để đem sự sống cho con người và cho muôn loài. Đây là một sự thật quá hiển nhiên và đơn giản. Từ đó cho thấy xây dựng lại mối tương quan giữa con người và Đấng Tạo Hóa cũng có nghĩa là xây dựng mối tương quan với nguồn sống vô biên và sung mãn của chính mình. Con người, kể cả những kẻ tự nhận là “vô thần” có thể chối bỏ Đấng Tạo Hóa, nhưng họ không thể chối bỏ nguồn năng lực vô biên trong vũ trụ đã đưa sự sống đến cho họ.

Văn minh và văn hóa Trung Hoa, dưới chế độ phong kiến và dưới chế độ cộng sản đã có những “mất mát không lấy gì bù đắp được” cho con người và xã hội con người. Đó là mối tương quan mật thiết giữa con người và SỰ SỐNG VÔ BIÊN TRONG VỮ TRỤ - tức ĐẲNG TẠO HÓA cũng như làm mất luôn GIÁ TRỊ NHÂN BẢN TÂM LINH là nguồn gốc của ánh sáng trí tuệ và tâm hồn và từ đó con người mất luôn khả năng sáng tạo. Đây chính là “sự mất mát không lấy gì bù đắp được” mà Lâm Nhữ Đường đã nhận ra nơi nền văn minh của đất nước ông.

**XÃ HỘI CON NGƯỜI MUỐN SỐNG PHỒN VINH THỊNH VƯỢNG, THANH BÌNH AN LẠC VÀ HẠNH PHÚC THÌ CON NGƯỜI PHẢI LẤY LUẬT THIÊN NHIÊN ĐỂ XÂY DỰNG TRẬT TỰ XÃ HỘI TRÊN NỀN TẢNG ĐẠO ĐỨC, CÔNG LÝ VÀ ỔN ĐỊNH. ĐÂY CŨNG LÀ NỀN TẢNG CỦA LÝ TƯỞNG CHÍNH TRỊ TRONG MỘT XÃ HỘI DÂN CHỦ. BỞI VÌ KHI TRẬT TỰ XÃ HỘI CỦA CON NGƯỜI XÂY TRÊN NỀN TẢNG ĐẠO ĐỨC, CÔNG LÝ VÀ ỔN ĐỊNH THÌ TRẬT TỰ XÃ HỘI KHÔNG KHÁC GÌ TRẬT TỰ THIÊN NHIÊN TRONG TRỜI ĐẤT.**

Nguyên tắc, tiêu chuẩn và giá trị đầu tiên của dân chủ là TỰ DO, BÌNH ĐẲNG và ĐẠO ĐỨC. Xã hội dân chủ được thành lập nên bởi những con người tự do, bình đẳng và đạo đức. Trong xã hội dân chủ, người dân muốn sống tự do và bình đẳng với người khác, họ phải có đạo đức. Bởi vì xã hội dân chủ được xây dựng trên nền tảng ĐẠO ĐỨC, CÔNG LÝ VÀ ỔN ĐỊNH để bảo vệ quyền tự do và bình đẳng của mọi người không bị chính quyền hay bất cứ ai vi phạm hay tước đoạt. Đời sống con người trong xã hội dân chủ rất ổn định, an bình và hạnh phúc, vì xã hội đó không chỉ hợp với sự thật và lẽ phải, mà hợp cả với lòng Trời và lòng người nên rất vững vàng và luôn luôn ổn định.

Khi một xã hội rơi vào trạng thái băng hoại và tan rã như xã hội Việt Nam và Trung Hoa hiện nay cũng chỉ vì những điều kiện làm nên sự sống không còn nữa hay đã sụp đổ. Đứng từ quan điểm của chế độ Dân Chủ mà xét đoán thì xã hội Việt Nam mà trong đó có 90 triệu người đang sống đều bị tước đoạt quyền sống, quyền tự do, quyền tư hữu và quyền tìm kiếm hạnh phúc của họ. Chính vì lẽ đó xã hội Việt Nam đang rơi vào hỗn loạn và tan rã tận nền tảng mà không còn cách nào để cứu vãn. Ở đó, người dân không chỉ mất niềm tin vào chính quyền, mà những người dân cũng không có ai tin ai nữa. Đời sống của con người trong xã hội đó gần như hoàn toàn vô vọng vì phải sống thường xuyên trên bi kịch CHIA RẼ. Trong khi đó, sự lớn mạnh và sự phồn vinh thịnh vượng về vật chất cũng như tinh thần của một dân tộc tùy thuộc tài nguyên nhân lực, tài nguyên thiên nhiên và tùy thuộc vào năng lực và tài năng cũng như khả năng sáng tạo của người dân. Đây mới đúng là NHỮNG GIÁ TRỊ ĐA NGUYÊN vĩ đại tiềm ẩn trong 90 triệu dân Việt Nam. Nhưng những giá trị đa nguyên lớn lao này đã bị đàn áp, đè bẹp hay hủy diệt bởi bởi những kẻ mù quáng và mê sảng của chế độ độc tài cộng sản. Tại sao con người tranh đấu lại chỉ đòi đa nguyên đa đảng, mà không tranh đấu để bảo vệ giá trị đa nguyên của một dân tộc đang bị phá sản bởi những đam mê quyền lực và danh lợi ích kỷ vô độ và mù quáng của những người cộng sản đang nắm trọn quyền lực để cai trị quốc gia?

Từ một xã hội phong kiến con người đã mất hết tự do và quyền sống để sống trong nghèo khổ, lạc hậu với bao căn bệnh trầm kha của bao ngàn năm lịch sử di lưu hoá động lại. Đây là một hệ lụy chồng chất do những người thống trị của các chế độ quân chủ chuyên chế và phong kiến của Nho quan nắm vai trò thống trị. Những con người này không chỉ làm chính trị lầm, mà họ làm văn hóa cũng đầy dẫy mất mát, khiếm khuyết và sai lầm đúng như Lâm Ngữ Đường đã nhận định về văn minh Trung Hoa. Trong bối cảnh lịch sử tang thương và đen tối đó, con người đã du nhập cách mạng cộng sản từ Âu Châu vào các xã hội Việt Nam và Trung Hoa với chủ trương BAO LỰC, HẬN THÙ, DỐI TRÁ, LỪA ĐẢO và PHÁ HOẠI toàn diện và phá hoại triệt để, để rồi cuối cùng đứng bơ vơ trên sự bất lực với sự nghèo khổ xác xơ và rũ liệt của một dân tộc đang lao xuống vực thẳm. Trong lúc giai cấp thống trị thì tiền rừng bạc biển. Tại Hoa Lục dù kinh tế có thành tựu tới đâu cũng chỉ là những chiếc áo khoác ngoài thật lộng lẫy để che lấp những con bệnh trầm kha của xã hội Trung Hoa đang từ từ rơi vào hỗn loạn và tan rã là điều không thể nào tránh được. Văn minh và văn hóa làm nên giá trị tinh thần của một dân tộc. Giá trị tinh thần đó đem đến ĐẠO ĐỨC, CÔNG LÝ và ỔN ĐỊNH NHÂN TÂM cho con người và ổn định xã hội. Đó là ba giá trị nền tảng không chỉ bị phá sản và sụp đổ tại Việt Nam mà cả Trung Hoa Lục Địa cũng bị phá sản và sụp đổ thê thảm. Sự thành tựu về kinh tế tại Hoa Lục là sự thật không thể phủ nhận được. Nhưng những giá trị TINH THẦN của nền văn minh Trung Hoa đã và đang bị các chế độ phong kiến và ngày nay là chế độ cộng sản độc tài tự tay phá hủy tận gốc rễ làm cho hơn một tỷ người Trung Hoa không còn đời sống tinh thần nữa. Nếu những người lãnh đạo Hoa Lục hiện nay không mau mau thức tỉnh trước những đam mê và tham vọng bành trướng mù quáng của họ để quay về tự cứu và phục hưng lại ĐỜI SỐNG TINH THẦN thì NỀN VĂN MINH TRUNG HOA SẼ VĨNH VIỄN SỤP ĐỔ.

Đây là một hệ lụy của lịch sử mà những ai gieo nhân nào thì gặp quả ấy. Những hệ lụy và những vấn nạn sâu dày chồng chất từ bao thời đại chưa giải quyết được thì lại du nhập thêm cuộc cách mạng cộng sản chỉ sản sinh thêm những thảm họa cho xã hội con người. Dù cách mạng cộng sản đã liên tục lên án chế độ phong kiến và chế độ quân chủ chuyên chế ở các nước Đông Phương. Nhưng khi cách mạng thành công và đã nắm được trọn vẹn quyền lực thì giai cấp thống trị lại phong kiến và chuyên chế độc ác gấp trăm ngàn lần hơn giai cấp thống trị cũ. Chế độ độc tài cộng sản không chỉ đè bẹp con người mà còn đè bẹp và phá hủy tất cả mọi phạm trù giá trị của xã hội. Văn hóa cách mạng cộng sản là văn hóa vô thần nên tất cả những gì làm nên đời sống tinh thần của con người đều đã bị truy lùng săn đuổi và hãm hại tới bờ khắp nơi. Luật pháp thì bất minh, bất chính và bất công không bút nào tả xiết được. Chính trị thì man rợ và độc ác hơn thú dữ, và kinh tế thì trí trá, lật lọng, gian tham vô độ hay đi cướp nhà cướp của và cướp cả tài sản, ruộng vườn của dân.

Xã hội mà những người cộng sản dựng lên tại Việt Nam, Trung Hoa và các nước Á Châu, con người nhìn đâu cũng thấy bạo lực, nhìn đâu cũng thấy dối trá và lừa đảo, nhìn đâu cũng thấy hận thù, và nhìn đâu cũng thấy phá hoại. Cách mạng cộng sản không chỉ sai

lầm về văn hóa, sai lầm về chính trị, sai lầm về luật pháp, mà họ còn sai lầm về kinh tế nữa.

## **2 - TỪ NHỮNG LỜI PHẢN TỈNH CỦA LÂM NGỮ ĐƯỜNG ĐẾN NHỮNG KHÁM PHÁ MỚI VỀ NHỮNG SAI LẦM VÀ KHIẾM KHUYẾT CỦA VĂN MINH TRUNG HOA**

Trong cuốn “My country and my people” (quê hương tôi và dân tộc tôi) của Lâm Ngữ Đường, xuất bản tại New York vào 1935, trong đó Lâm Ngữ Đường cho rằng Hoa Lục không đủ sức để chống trả lại những thách đố của Tây Phương đem đến cho Hoa Lục và Đông Phương. Ông quan sát giới trẻ cái gì cũng biết chút đỉnh: vô thần, Ki-tô giáo, tự do, cộng sản, triết lý, khoa học. Đó là những ngày Hoa Lục với những hoạt động trí thức và chính trị đang rơi vào hỗn loạn, bởi vì theo ông, có một số rất ít hiểu được văn minh Trung Hoa của chính họ, và họ càng hiểu rất ít về Tây Phương. Ông cho rằng, “Họ đứng giữa một đám đông quần chúng được giáo huấn bởi một nền văn hóa quá độ, và đồng thời bị cưỡng bách phải chấp nhận một sự thiếu sót lớn lao (great omission) do nền văn hóa Trung Hoa tạo ra. Sự thiếu sót thật quá vĩ đại mà không lấy gì bù đắp được cho trí tuệ của con người. Tinh thần hoàn toàn bị mất mát trong những xung đột.”

Tất cả đều nhìn thấy Hoa Lục quá lạc hậu. Cách mạng đã diễn ra nhưng những thay đổi quá chậm chạp. Điều hiển nhiên là những yếu kém vụng về vẫn còn là những yếu kém vụng về. Cách mạng vẫn bảo thủ và vẫn xấu xa tồi bại như những Nho quan ngày cũ... những cảnh đói kém tràn lan khắp mọi nơi và thảm nạn tham ô và lãnh chúa chỗ nào cũng có mặt.

Thế nhưng, theo Lâm Ngữ Đường, người Tàu luôn luôn là loại người kiêu căng phách lối. Thường tự cho mình đứng trên tất cả các giống dân khác. Đứng trước thực trạng đó, Lâm Ngữ Đường đã đưa ra một câu hỏi: “Có thực sự Thượng Đế đã chọn Trung Hoa Lục Địa là quốc gia đệ nhất giữa các giống dân khác không, hay Hoa Lục chỉ là đứa con sẩy non của Mẹ Thiên Nhiên?”

Đứng trước những thử thách của Tây Phương, Lâm Ngữ Đường nhìn thấy chính những người Hoa Lục cũng chẳng hiểu mình là ai. Họ có những xung đột giữa lý tưởng và thực tế, giữa dòng tộc và những người xa lạ. Linh hồn của họ bị xé nát tơi bời trên những xung đột, vừa muốn chống lại, vừa muốn trung thành với một Trung Hoa già cỗi tàn tạ, nửa lãng mạn, nửa ích kỷ, đôi khi có những giằng xé giữa sự kiêu hãnh và tủi hổ nhục nhã giữa gia tộc và dân tộc, giữa muốn cải cách hời hợt và tôn sùng Tây Phương. Tâm hồn và trí tuệ mang dòng máu Hoa Lục, bí hiểm của những bí hiểm, cru mang tất cả những kiêu hãnh và tủi nhục tái tê trước những hào quang và những bệ rạc - vì thế gia sản gia tộc vẫn còn quá thiếu sót, chưa đủ để có một quốc gia dân tộc lớn lao trong tâm hồn. Đứng trước những con lốc đổi thay, những con người Hoa Lục hiện đại muốn khảo sát lại văn hóa Đông Phương và Tây Phương. Đó là cách duy nhất để văn hóa Đông Phương được khảo sát và đánh giá lại để tìm hiểu lại xem chính mình là ai.

Thế rồi Lâm Ngữ Đường lại đặt ra một tra vấn nữa: “TẠI SAO TINH THẦN QUỐC GIA KHÔNG NỔI LÊN ĐƯỢC”? Tinh thần quốc gia làm sao nổi lên được khi đời sống quốc gia được tổ chức trên một căn bản văn hóa lạc hậu, già cỗi và suy vong tàn tạ... cái gọi là sự sống còn tồn vong của một dòng tộc đã làm nên đặc tính lạc hậu của tầng lớp tư sản và làm cho những người Trung Hoa phải sống trong những thảm họa chính trị (political disasters). Đứng trước quan niệm về con người nhân bản Trung Hoa, Lâm Ngữ Đường lại thắc mắc, “đời sống còn có nghĩa lý gì không”, khi mà những con người nhân bản Trung Hoa đã tìm thấy và thừa nhận cứu cánh tối hậu của cuộc đời và ý thức rõ rệt về cứu cánh đó. Với người Trung Hoa, cứu cánh cuộc đời không nằm ở chỗ sau khi chết đi được vào nước Thiên Đàng như Ki-tô Giáo - đó là điều không thể hiểu được. Cũng chẳng có Thiên Đàng, bởi vì nó quá trừu tượng và vô hình, không thể nào tới được, vì đó là thứ gì phù phiếm mơ hồ, cũng chẳng cần tiên bộ... để được cái gì chứ? Cứu cánh thực sự (true end) mà người Hoa Lục đã quả quyết một cách rất rõ ràng minh bạch - cứu cánh ấy nằm ngay trên sự tận hưởng với những lạc thú của cuộc đời trần tục đơn giản, đặc biệt là mái ấm gia đình, dòng tộc.

Lâm Ngữ Đường còn nhận ra Trung Hoa thiếu hẳn TÂM HỒN XÃ HỘI để thành một con người của thế kỷ 20. Nhìn vào đời sống chính trị xã hội, Hoa lục là một quốc gia được thành lập nên bởi những con người cá thể của dòng tộc mà chưa phải là một dân tộc.

### **They are family minded, not social minded**

Họ là những con người mang tâm hồn gia đình, không phải tâm hồn xã hội, và họ chỉ chú trọng vào gia đình của họ như một hình thức làm gia tăng lòng ích kỷ (magnified selfishness). Điều hiếm hoi chính là hai chữ “xã hội” không xuất hiện trong suy tư của người Trung Hoa Lục Địa, ĐẠO LÝ CHÍNH TRỊ, XÃ HỘI CỦA KHỔNG TỬ, chúng ta chỉ nhìn thấy được phạm vi gia đình mà thôi.

Tinh thần xã hội (public spirit) là một ý nghĩa hoàn toàn mới mẻ với con người Hoa Lục, đó là ý thức xã hội (social consciousness). Những từ ngữ như thế không tìm thấy tại Hoa Lục và cũng không có những người có nhiệt tình với những công tác xã hội. Đối với những người Hoa Lục, làm những việc xã hội luôn luôn được nhìn như những kẻ “đi lộn dép của người khác”, hay “khùng điên không giống ai”. Công tác xã hội, hay những hành động phục vụ quốc gia, những con người này thường bị nhìn bằng những cái nhìn chế riễu khinh dể. Họ nhìn những ai có tinh thần xã hội, thì đã coi như đã chết với cha mẹ và gia đình. Họ hỏi người đó, “tại sao không trung thành tận tụy với gia đình, tại sao không tìm cách để thăng quan tiến chức (promotion) để giúp đỡ gia đình là ưu tiên hàng đầu?”

Vì hệ thống gia đình là gốc rễ của xã hội Trung Hoa nên từ đó tất cả đặc tính xã hội đã phát sinh. Từ hệ thống gia đình mới có làng xã lớn hơn gia đình. Từ gia đình và làng xã



có thể giải thích được tất cả xã hội Trung Hoa. Đặc tính là sĩ diện hão, thiên vị, đặc quyền đặc lợi, thương đội hạ đạp, nịnh hót hay tham ô quan lại (official corruption). Các cơ cấu xã hội, trường học, tụ họp nhau lại để hối mại quyền thế, cuối cùng chính quyền cũng từ đó mà ra. Tinh thần gia đình đã trở thành thứ luật vững chắc làm căn bản cho mọi giao tiếp và ứng xử với bên ngoài. Lâm Ngữ Đường lại tiếp tục hỏi: “làm sao một con người có thể đối nhân xử thế trên tầm mức xã hội, khi người đó thiếu hẳn tâm hồn và ý thức xã hội”?

Theo Lâm Ngữ Đường, hiếu với cha mẹ là đạo đức lớn nhất của gia đình. Tinh thần làm cha mẹ của dân của chính quyền cũng từ đó mà ra. Tất cả người Trung Hoa đều đã giam hãm trong ốc đảo của gia đình. Họ sống cho nhau và sống vì nhau đã làm nên những gia đình thật gắn bó. Vì trách vụ gia đình quá lớn lao, và danh giá gia đình được coi là cái gì thiêng liêng nhất trên đời nên tất cả đều giúp đỡ lẫn nhau, vì thế trong mọi tình huống và trong mọi hoàn cảnh, cả vua quan sẵn sàng làm hại tài sản quốc gia để lo cho gia đình và gia tộc của mình. Từ đó mới có truyền thống “một người làm quan cả họ được nhờ”. Lâm Ngữ Đường rọi ánh sáng tâm thức của ông về đặc tính xã hội xuất phát từ hệ thống gia đình dẫn đến sự thiên vị trong dòng họ. Thí dụ như tình trạng tham ô quan lại; chỉ vì hoàn toàn thiếu kỷ luật xã hội nên đã làm hư hỏng tất cả tổ chức xã hội, và làm ung thối cả hệ thống công quyền. Kết quả là hoàn toàn thiếu kỷ luật xã hội và tất cả không có ai coi luật pháp quốc gia là gì cả. Từ bản năng con người, chỉ muốn sống cho gia đình và chết cho gia đình mà thôi. Không có ai muốn chết cho quốc gia xã hội, mà lại càng không có ai chết cho thế giới, hay cho bất cứ cái gì lớn lao khác.

Hoa lục còn có tục lệ phân chia nam-nữ, giữa người cai trị và người bị trị, phân chia giữa già và trẻ. Khổng Giáo đã luôn luôn tự cho rằng đã đem ảnh hưởng văn minh để giảng dạy sự khác biệt giữa người và người và làm nên trật tự xã hội Khổng Giáo. Thay vì cố gắng cho bình đẳng xã hội thì lại quá chú trọng đến những dị biệt và đẳng cấp. Trong lúc đặc quyền đặc lợi lại dành hết cho tầng lớp Nho quan. Lâm Ngữ Đường cho rằng, đặc quyền và đặc lợi chống lại sự bình đẳng và làm thành phần đề của tinh thần bình đẳng và là kẻ thù của dân chủ. Giới quan lại được hưởng mọi đặc quyền đặc lợi mà không bị đặt dưới quyền tài phán của ai cả. Chỉ có người dân phải phục tùng tuyệt đối những người “bề trên”, đóng thuế và tuân hành luật pháp quốc gia.

Đây là do tiền định nên người dân phải biết an phận. Kinh tế cũng hoàn toàn bất bình đẳng nên cộng sản đã lớn mạnh chỉ vì thế. Thuyết tiền định (fatalism) không chỉ đã ăn sâu vào tâm trí của người Hoa Lục, mà đó là một phần ý thức trong truyền thống Khổng Giáo.

Lâm Ngữ Đường mô tả những căn bệnh trầm kha của văn minh Trung Hoa. Tác giả nhận thấy, quan lại thường có đầu óc thiên vị, không có một ai quan tâm tới công lý. Người dân bị hiếp đáp khắp nơi không có ai bảo vệ dân. Vì thế tình trạng bất công luôn luôn xảy ra, giữa người có quyền thế thiểu số và những kẻ giàu có liên kết với nhau thật chặt chẽ, mà những người dân thấp cổ bé miệng thì lại quá nhiều. Nhưng tất cả đành

chịu gục đầu cam nín để yên thân với số kiếp hèn mọn muôn đời. Bởi vì chính quyền là “cha mẹ dân”, tức những người quân tử. Vì thế Lão Tử cho Không Tử là người ngây thơ khi nghĩ rằng xã hội có đủ người quân tử để chặn dân giữ nước. Đây là tính toán rất sai lầm.

Lâm Ngữ Đường chiếu ánh sáng minh triết của ông và thấy, chính quyền thực sự tại Hoa Lục có thể mô tả là thứ xã hội chủ nghĩa làng xã(village socialism). Cai trị căn bản nhất vẫn là theo các phong tục tập quán và những luật lệ bất thành văn. Chính quyền là cha mẹ của dân, nhưng là thứ cha mẹ bất nhân, bất xứng và hoàn toàn vô trách nhiệm với “con dân”. Lâm Ngữ Đường nhìn vào đường lối cai trị dân và thấy, đời sống chính trị tại Hoa Lục thiếu vắng hiến pháp, và những điều khoản của luật định về những quyền dân sự của dân.

Không Tử chủ trương đức trị và nhân trị, tức chính quyền của người quân tử. Quan niệm tất cả Nho quan đều là quân tử và là những người có đức độ là một quan niệm thiếu thực tế và quá sai lầm. Thay vì xây dựng luật pháp có nội dung đạo đức cho tất cả quốc gia thì lại trông cậy vào đạo đức cá nhân nên đức trị và nhân trị chẳng bao giờ thành tựu vì quá xa rời thực tế. Chúng ta nên nghe lại lời trần tình của Hàn Phi Tử, đứng đầu phái pháp gia nói về thực trạng và con người của Trung Hoa như sau:

“Chúng ta có thể hy vọng có được 10 người lương thiện trong suốt đất nước. Nhưng chúng ta có cả hàng 100 quan chức. Kết quả là chúng ta có quá nhiều quan chức nắm chức vụ và quyền hành hơn là 10 người lương thiện. Như vậy chúng ta có 10 người lương thiện và có 90 người không lương thiện nắm giữ quyền hành”.

Từ thực tế đó cho thấy cả quốc gia không có một hệ thống luật pháp để thành một trật tự pháp lý (legal order), trật tự chính trị, và trật tự xã hội để bảo vệ dân. Giác mơ ĐỨC TRỊ và NHÂN TRỊ chẳng bao giờ có được. Những tội lỗi của tầng lớp Nho quan không sao kể xiết được nhưng lại không hề bị truy tố nên tội lỗi gần như được dung dưỡng và bảo vệ nên xã hội càng ngày càng bệnh hoạn. Hàn Phi Tử tin tưởng rằng luật pháp phải có giá trị tối thượng, và không thể vi phạm khi đem ra áp dụng cho người cai trị và người bị trị.

Cuối cùng Lâm Ngữ Đường đã kết luận: văn hóa Đông Phương chỉ có tính chất khoa trương không có thực chất. Tìm hiểu nội dung của Khổng Học thì thấy không bao giờ là tư tưởng chính trị vì quan niệm sai lầm về đạo đức. Không nên tôn vinh và gọi tên là “lý thuyết chính trị” (political theory). Cái tư tưởng về một chính quyền đạo đức và lòng nhân từ thì quá tưởng tượng. Sau đó tác giả cho rằng: “chúng ta liên tục nói về đạo đức từ hơn 2000 năm qua mà quốc gia chưa bao giờ xây dựng được đạo đức. Những xấu xa tội lỗi của chính trị từ ngàn xưa... bây giờ tất cả vẫn còn đó. Trung Hoa Lục Địa vẫn không làm sao có được một chính quyền tốt đẹp hơn và trong sạch hơn. Các Nho quan thì biết chắc chẳng có ai làm gì họ được. Có lẽ tất cả những người muốn nâng giá trị đạo đức lên đều có cái tâm quá xấu xa và hắc ám”.

### **3 - 15 KHUYẾT ĐIỂM, SAI LẦM VÀ MẤT MÁT CỦA NỀN VĂN MINH TRUNG HOA**

Samuel Huntington, một học giả lỗi lạc của Hoa Kỳ tại Đại Học Harvard cho rằng, Lịch sử của con người là lịch sử của văn minh. Văn minh gồm những giá trị vật chất, tinh thần, văn hóa, lý tưởng, và đạo đức. Văn minh lớn không thể không có lý tưởng, đời sống tinh thần, đời sống tâm linh và đời sống đạo đức. Harvard là trung tâm trí thức tốt nhất của thế giới, được John Havard sáng lập lên ngay từ ngày lập quốc của Hoa Kỳ để nối tiếp truyền thống trí thức của Oxford và Cambridge của những người Puritans tại Anh quốc. Đó là những lò đào tạo không biết bao thế hệ thiên tài và nhân tài trên mọi lãnh vực, đặc biệt là những nhà lãnh đạo tôn giáo và lãnh đạo chính trị lừng lẫy cho nước Anh và nước Mỹ cũng như cho cả Âu Châu và thế giới của trường phái Protestant - Tin Lành Cơ Đốc Giáo suốt bao thế kỷ qua. Vì thế tất cả những người Việt Nam, Trung Hoa và các nước Á Châu muốn có một nền văn minh văn hóa tổng hợp Đông Phương và Tây Phương thì phải nghiên cứu văn minh Tây Phương, đặc biệt là VĂN MINH DÂN CHỦ của Hoa Kỳ xuất phát từ hai tôn giáo lớn là DO THÁI GIÁO VÀ KI-TÔ GIÁO để thấy chỗi bỏ tôn giáo trong đời sống con người và đời sống xã hội là MỘT ĐẠI THẨM HỌA mà kết quả mọi người đã thấy trong các chế độ Nho quan phong kiến và cộng sản tại Việt Nam, Trung Hoa và các nước Á Châu. Ở những xã hội ấy văn minh văn hóa đã sai lầm, khiếm khuyết và mất mát những gì, thì Lâm Ngữ Đường đã sáng suốt và can đảm nói ra, nhưng chưa nói ra NGUYÊN NHÂN NÀO đã dẫn đến những sai lầm và mất mát vĩ đại đó. Từ quan niệm và định nghĩa về văn minh của Samuel Huntington cho chúng ta thấy các nền văn minh và văn hóa Việt Nam và Trung Hoa không chú trọng tới đời sống tinh thần, không có lý tưởng, không có đời sống tâm linh và không có cả đời sống đạo đức. Dù sao chúng ta phải thành thật tri ân Lâm Ngữ Đường đã cất lên tiếng nói, không chỉ là một triết gia lừng lẫy của Trung Hoa vào thế kỷ 20, mà ông là một "true prophet" đã được ƠN TRÊN mặc khải để thức tỉnh cơn mê ngủ ngàn năm của Trung Hoa Lục Địa với một nền văn minh và văn hóa đầy khuyết điểm, sai lầm và mất mát đã đưa đến THẨM HỌA CHÍNH TRỊ cho toàn dân Hoa Lục và cho cả các nước lân bang từ bao ngàn năm qua.

Đứng từ những thực tế của bao ngàn năm lịch sử chồng chất những đau thương đó, chúng ta nên lắng nghe thêm tiếng nói của Henry James khi nhìn vào Hoa Lục và ông nhận thấy trong đời sống xã hội Hoa Lục: “giữa con người và con người không có được một chút tinh thần nào để gắn bó với nhau”. Ngày nay nhìn vào xã hội Việt Nam, Trung Hoa đang trên đường sụp đổ và tan rã vì thảm nạn chia rẽ giữa những người thống trị và những người bị trị, vì đời sống tinh thần, tâm linh, đạo đức và lý tưởng hoàn toàn không có. Thảm họa chính trị mà cả tỷ con người phải gánh chịu từ bao ngàn năm qua - bây giờ dưới chế độ độc tài cộng sản... tất cả vẫn còn đó. Và Việt Nam với 1000 năm đô hộ giặc Tàu là 1000 năm phải gánh chịu THẨM HỌA CHÍNH TRỊ BÁ ĐẠO của giặc Phương Bắc cũng như phải gánh chịu 2000 năm với kiếp nô lệ bởi một GÔNG CỤM VĂN HÓA BÁI VẬT NÊN ĐÃ MẤT ĐẠO LÝ CỦA TRỜI VÀ MẤT LUÔN TÂM ĐẠO nên con người sống mà không còn đời sống tinh thần, không còn đời sống lý tưởng, không còn đời sống tâm linh và không còn đời sống đạo đức nữa. Thực tế cho thấy văn minh Trung

Hoa và văn minh Việt Nam đã và đang sụp đổ, và xã hội Việt Nam và Trung Hoa cũng đang sụp đổ, vì đời sống xã hội không còn một chút tinh thần để con người gắn bó với nhau.

Đứng trước thực trạng xã hội và thực tế hiển nhiên của lịch sử với những đòi hỏi khẩn thiết của đời sống của xã hội con người Việt Nam, Trung Hoa và các nước Á Châu phải sửa soạn bước vào thời kỳ PHỤC HƯNG (renaissance). Các quốc gia Á Châu không còn một chọn lựa nào khác, nếu không muốn kéo dài cơn hấp hối hay đi vào những nỗ lực chấp vá hay tự ru ngủ mình bằng những ảo tưởng như các chế độ phong kiến từ bao ngàn năm qua và chế độ cộng sản từ gần một thế kỷ qua. Văn minh Trung Hoa sẽ sụp đổ thê thảm mà không sao tránh được.

#### **4 - HÃY CÙNG NHAU CAN ĐẢM NHÌN VÀO 15 KHUYẾT ĐIỂM CỦA VĂN MINH TRUNG HOA**

*1 - Quan niệm về con người rất mơ hồ, sai lạc và thiếu thực tế* trước sự bất hoàn hảo của con người - tất cả chúng ta không có ai là Thiên Thần cả. Đành rằng con người cần thực tế và thực dụng mới đáp ứng được những nhu cầu cho sự sống như cơm ăn, áo mặc và nhà cửa, nhưng vì con người bất toàn nên cần có lý tưởng để giúp con người cải thiện và tiến hóa. Thiếu lý tưởng con người không bao giờ hoàn thiện được kiếp nhân sinh của mình.

*2 - Vì không xây dựng được giá trị nhân bản tâm linh (spiritual humanism) trên TÂM của con người, và thiếu sự hiểu biết và kiến thức về Đạo Lý, tức luật lệ thiên nhiên trong Trời Đất, nên con người sống nghịch lại với luật Trời và coi tôn giáo là mơ hồ trừu tượng, là vấn đề của cá nhân nên đời sống tôn giáo trở thành mê tín dị đoan để cầu danh cầu lợi ích kỷ cho riêng mình. Trong khi không có tôn giáo thì không có ai có thể dìu dắt con người về với nguồn sống bao la trong vũ Trụ là hiện thân của Đấng Tạo Hóa, và về với luật lệ thiên nhiên trong Trời Đất. Thực tế lịch sử tại Trung Hoa cho thấy, chối bỏ tôn giáo là một ĐẠI THẨM HOA cho kiếp người và cho xã hội con người; bởi vì chối bỏ tôn giáo là chối bỏ đời sống tinh thần, đời sống đạo đức, đời sống tâm linh và đời sống lý tưởng khi con người cần hoàn thiện và tiến hóa.*

*3 - Vì đánh mất TÂM ĐẠO nên con người đã đánh mất đời sống tinh thần, đạo đức, tâm linh và lý tưởng. Không tu dưỡng TÂM ĐẠO con người sẽ không tìm đâu được sáng suốt và sự minh triết cho mọi sáng tạo. Lúc nào con người cũng sống trong vô minh và không bao giờ ổn định được đời sống nội tâm. Từ đó mới có nhân tâm ly tán và chia rẽ trong đời sống xã hội.*

*4 - Nước Trung Hoa không có tôn giáo. Phật giáo từ Ấn độ du nhập vào Trung Hoa, nhưng Phật giáo trong một xã hội phong kiến không thể nào phát triển được và đã trở thành mê tín dị đoan trong đại chúng. Trung Hoa có ĐẠO HỌC và Tam Giáo, nhưng*

đánh mất Thiên Đạo và Tâm Đạo nên Không đưa được luật thiên nhiên và trật tự thiên nhiên thành luật pháp quốc gia và trật tự xã hội.

5 - Luật pháp quốc gia và xã hội đều do con người viết ra, chứ không tuân thủ theo luật đạo đức, luật công lý, và luật tình thương của vũ trụ nên đời sống con người và đời sống xã hội không có tinh thần, âm linh, đạo đức và lý tưởng nên con người không sống đoàn kết với nhau được. Vì thế mối tương quan giữa con người và đấng Tạo Hóa và mối tương quan giữa người và người vẫn chưa xây dựng được.

6 - Vì thiếu giá trị nhân bản tâm linh, và thiếu hệ thống luật pháp có nội dung đạo đức và công lý cũng như sự ổn định để làm nền tảng cho NHỮNG HỢP TÁC XÃ HỘI giữa người dân và chính quyền và giữa người dân với nhau.

7 - Chiến lược giáo dục quốc gia không chú trọng tới việc phát triển toàn diện tâm hồn và trí tuệ cho con người nên đời sống trí thức, tinh thần và đạo đức rất hời hợt và mong manh nên không tận dụng được tài năng và năng lực trong khối tài nguyên nhân lực của quốc gia đang sẵn có để làm giàu cho quốc gia, và tạo ra hạnh phúc của toàn dân.

8 - Tầng lớp cai trị nắm quyền hành quốc gia không được đào tạo và uốn nắn và sàng lọc trên tiêu chuẩn tài năng, đức độ, sự hiểu biết và kiến thức về hệ thống chính trị và toàn bộ đời sống của toàn dân cũng như thiếu trách nhiệm khi nắm quyền hành để phục vụ dân và đem phúc lợi cho toàn thể xã hội dù thời đại Nho quan và “phụ mẫu chi dân” đã qua rồi.

9 - Chưa xây dựng được một chính quyền của luật pháp (government of law) mà vẫn là chính quyền của con người (government of man) là hình thức tổ chức chính quyền rất lạc hậu. Nhân trị và đức trị là một tính toán thiếu thực tế và quá sai lầm nên đã đưa đến những THÂM HOA CHÍNH TRỊ không chỉ cho dân Trung Hoa mà cho cả các quốc gia lân bang từ bao ngàn năm qua và thâm họa chính trị bây giờ vẫn còn đó.

10 - Giá trị cốt lõi của văn minh văn hóa là văn hóa chính trị. Vì mất Thiên Đạo và Tâm Đạo nên nội dung chính trị thiếu hẳn ĐẠO ĐỨC, CÔNG LÝ và ỔN ĐỊNH. Từ đó dẫn đến CHÍNH TRỊ BÁ ĐẠO mang đầy tính chất cường quyền và bạo lực.

11 - Vì thiếu hẳn sự hiểu biết và kiến thức về luật thiên nhiên nên luật pháp không có sự công minh, nghiêm minh và đạo đức. Không có căn bản để suy tư và xét đoán nên mọi nhận thức, phán đoán theo bản năng và cảm tính nên rất lệch lạc, thiên kiến, thiên cận và rất xa sự thật và lẽ phải.

12 - Con người thường tự mãn, kiêu căng và không biết đó là những tội lỗi mà Trời ghét nhất nơi con người. Vì tự mãn và kiêu căng nên không có khả năng chấp nhận những giá trị ĐA NGUYÊN nên không chịu học hỏi tìm tòi nghiêm chỉnh nơi các nền văn minh lớn của thế giới như Do Thái giáo, Ki-tô giáo, Ấn độ giáo hay Hồi giáo để so sánh, đối chiếu

để biết mình là ai và người khác ra sao. Từ đó tự làm mất đi cơ hội để phát triển đời sống trí thức, tinh thần và đạo đức của chính mình.

*13 - Thường thất bại về hiện đại hóa vì chỉ học được cái vỏ của Tây Phương mà không thấm thấu được những phần tinh hoa và tinh thần của văn minh Tây Phương và văn minh dân chủ. Việc phát triển khoa học kỹ thuật trông vào sự trợ giúp của Hoa Kỳ và Tây Phương nhưng lại kỳ thị chủng tộc và chống Hoa Kỳ và Tây Phương một cách mù quáng, vì không phân biệt cái lợi, cái hại cũng như không sáng suốt để phân biệt bạn-thù.*

*14 - Học hỏi từ Hoa Kỳ và Tây Phương đủ thứ, nhưng lại quay mặt trước những giá trị tuyệt vời của Hoa Kỳ là VĂN MINH DÂN CHỦ VÀ TINH THẦN CỘNG HÒA để cải thiện đời sống chính trị để quốc gia được phú cường và toàn dân được sống thanh bình thịnh trị.*

*15 - Quyền lợi kinh tế và quyền lực chính trị nằm trọn trong tay của giai cấp đặc quyền đặc lợi. Trong khi đó thì tuyệt đại đa số quần chúng phải sống trong nghèo đói xác xơ chỉ vì chính trị không có nội dung luật pháp là ĐẠO ĐỨC, CÔNG LÝ và ỔN ĐỊNH.*

## **5 - VĂN MINH LẠC ĐẠO CỦA TRUNG HOA VÀ VĂN MINH DÂN CHỦ TOÀN CẦU**

Đúng như Lâm Ngữ Đường đã sáng suốt nhận ra, những người Trung Hoa phải khảo sát lại văn minh Đông Phương và văn minh Tây Phương. Đây là cơ hội để người Trung Hoa khảo sát lại nền văn hóa của chính mình để biết mình là ai. Theo thống kê giáo dục của Hoa Kỳ thì từ 1945 đến nay (1945-2014). Mỗi năm thế giới gởi đến mỹ khoảng 500000 sinh viên các ngành. Một nửa số sinh viên đến từ các quốc gia Á Châu. Từ thống kê đó cho thấy có tối thiểu là 15 triệu sinh viên Á Châu đến học tại Mỹ trong gần 70 năm qua, nhưng có mấy người học được nền VĂN MINH DÂN CHỦ VÀ TINH THẦN CỘNG HÒA của Hoa Kỳ để đem về quốc gia của họ? Thật khó mà kiếm được những người dám bỏ vài chục năm để học hỏi và tìm kiếm nền VĂN MINH DÂN CHỦ khi nó không đem lợi gì cho cá nhân của họ. Sau đệ II thế chiến, sau khi Nhật đầu hàng thì nước Nhật phải sống trên đồng gạch ngói điêu tàn của chiến tranh. Hoa Kỳ và Tướng Mc Athur đã đem VĂN MINH DÂN CHỦ VÀ TINH THẦN CỘNG HÒA của Mỹ đến cho nước Nhật để giúp cho nước Nhật trở nên giàu sang thịnh vượng nhất Á Châu và thế giới suốt gần 70 năm qua.

Tại Việt Nam vào 1954, sau khi thực dân Pháp trao trả độc lập cho Việt Nam, Hoa Kỳ cũng đã giúp Tổng Thống Ngô Đình Diệm và toàn quân, toàn dân Miền Nam Việt Nam xây nên nền Đệ I Cộng Hòa Việt Nam như họ đã giúp Nhật. Đây là nền dân chủ thứ hai tại Á Châu và là nền dân chủ đầu tiên trong 70 quốc gia Đệ III cũng vừa được trả độc lập sau Đệ II thế chiến. Các nước Á Châu và cả thế giới nhìn Sài Gòn là HÒN NGỌC CỦA VIỄN ĐÔNG với những lời khen ngợi và kính nể của các lãnh tụ Á Châu và thế giới. Và Mao Trạch Đông đã xử dụng Hồ Chí Minh và Đảng Cộng Sản Việt Nam để gây ra Chiến

Tranh Việt Nam với chiêu bài “giải phóng dân tộc” và tranh đấu giành độc lập cho Việt Nam. Sau khi cưỡng chiếm Miền Nam, những người cộng sản đã biến HÒN NGỌC VIỄN ĐÔNG thành địa ngục trần gian cho đến hôm nay. Bản chất của Chiến Tranh Việt Nam vẫn chỉ là những trá hình liên tục của tham vọng bành trướng của lũ người suốt đời chỉ ôm mộng tranh danh đoạt lợi, tranh bá đồ vương và tranh quyền cướp nước của các nước lân bang. Những con người này là sản phẩm của nền văn minh lạc đạo của Trung Hoa từ bao ngàn năm qua, và nền văn minh này đã đem đến NHỮNG THẢM HỌA CHÍNH TRỊ chồng chất cho người dân Trung Hoa và các nước lân bang từ 2000 năm qua.

Kể từ đời nhà Tần (246-206 BC) đốt sách và chôn học trò, từ đó đánh dấu cái mốc sa đọa của văn minh Trung Hoa khi Tần Thủy Hoàng sai tướng Đồ Thư sang xâm lăng Bách Việt ở Hồ Nam, Quảng Đông và Quảng Tây. Rồi từ đó liên tục nối tiếp lịch sử với các cuộc xâm lăng của Hán-Đường-Tống-Nguyên-Minh-Thanh. Và bây giờ thì cộng sản Hoa Lục đang lần chiếm lãnh thổ, lãnh hải với âm mưu chiếm đoạt nước Việt Nam để tạo ra những tranh chấp tại Biển Đông vô cùng nghiêm trọng, đe dọa nền hòa bình và ổn định của Á Châu và thế giới. Từ đó đến nay đã trên 2000 năm mà những người phương Bắc chưa bao giờ để cho đồng loại được sống yên thân. Vì thế Samuel Huntington đã đưa ra nhận xét của ông, “những ảo tưởng thống trị các nước lân bang của Trung Hoa Lục Địa từ 2000 năm qua ngày nay vẫn còn đó”. Ảo tưởng thống trị đó đã phản ảnh thật chính xác NỀN VĂN MINH LẠC ĐẠO CỦA TRUNG HOA. Vì thế ca dao Việt Nam thường nói: “Không có Trời ai ở được với ai?” Một chủng tộc lúc nào cũng phô trương là có một nền văn minh lâu đời nhất lịch sử của nhân loại, thế mà từ bao ngàn năm qua, chỉ đi kiếm sự sống và hạnh phúc của mình trên sự đau khổ chồng chất của người dân và của các nước lân bang. Quê hương của Tam Giáo và bao nhà Đạo Học lại đánh mất lương tâm và lạc đạo lâu như thế này hay sao? Vì lẽ đó, chúng tôi có lời khuyên các nhà lãnh đạo Hoa Lục hiện nay muốn tìm kiếm gì tại Việt Nam và Biển Đông? Tại sao không đi tìm lại lương tâm của chính mình, mà cứ đi tìm lợi lộc trên sự đau khổ của người khác mãi như thế này? Hãy một lần lắng nghe tiếng nói của lương tâm đồng loại, và nhìn lại những bàn tay đẫm máu con người của mình xem còn xứng đáng là những người có một nền văn minh Đạo Học lâu đời nhất thế giới hay không? Tại sao không tìm kiếm lại lương tâm của chính mình, và mau mau tự cứu vớt nền văn minh Trung Hoa ra khỏi con đường lạc đạo và phản đạo. Hãy quay đầu trở về với luật lệ của Trời Cao, và quay về với luật lệ đã ghi khắc trong lương tâm của chính mình. Luật ấy thật đơn giản mà Thánh Kinh đã viết ra: “Hãy làm những gì muốn người khác làm cho mình”. Hãy lắng nghe các nhà Đạo Học Trung Hoa dặn dò từ ngàn thuở trước: “Xưa Khổng Tử ít khi bàn về Trời, nhưng cũng nhận Trời là đấng chủ thể trong vũ trụ, xếp đặt mọi việc, và có luật lệ thiên nhiên mà con người phải theo, Đạo vốn không phân biệt giữa Trời và người, ở Trời thì gọi là Thiên Đạo, ở đất thì gọi là Địa đạo, và ở người thì gọi là Nhân đạo. Các Nho gia cho rằng, Thiên-Địa-Nhân vạn vật đồng nhất thể, con người phải theo đúng luật thiên nhiên để hòa đồng cùng vũ trụ. Trung là cái gốc của mọi sự vật, hòa là diệu dụng của đạo Trung Hòa, là cái luật thiên nhiên đem đến sự quân bình của vũ trụ, luật này chi phối cả

vũ trụ, từ trời đất đến vạn vật và con người (Đại cương triết học Trung Quốc, quyển hạ, trang 118. Nguyễn Hiến Lê.)

Theo Nguyễn Hiến Lê, người Trung Hoa tin rằng, Trời và người có thể tương cảm tương ứng được; nên có điều gì hồ nghi, họ thường thành tâm dùng bốc phệ - bói mai rùa. Tất cả các vua đều đặt quan thái bốc để coi bói toán (trang 24). Còn Mạnh Tử cho rằng, con người khác cầm thú ở chỗ “lương Tâm”. Biết nuôi dưỡng cái tâm thì thành thánh nhân, không biết nuôi dưỡng cái tâm thì thành cầm thú. Lương tâm cũng như mầm non mà hành động bất nhân tựa như búa rìu. Ngày nào cũng làm điều ác thì mầm non phải chết đi. Lúc đó con người không khác gì cầm thú (Nguyễn Hiến Lê, trang 75).

Như vậy vấn nạn lớn nhất của văn minh và văn hóa Trung Hoa là mất ĐẠO TRỜI, và những luật lệ thiên nhiên trong vũ trụ. Khổng Tử và các nhà Đạo Học đều đã nói đến ĐẠO TRỜI, nhưng Đạo Trời là gì và luật lệ thiên nhiên là gì, thì Khổng Tử và các nhà Đạo Học chưa có ai hiểu rõ. Đó là chỗ MẤT MÁT LỚN NHẤT mà chính Lâm Ngữ Đường cũng chưa kịp nhận ra. Mặc dù DỊCH LÝ có bàn tới qui luật biến hóa trong trời đất, nhưng cũng chưa biết chính xác những luật lệ đó như thế nào để đem ứng dụng vào việc xây dựng trật tự trong xã hội. Tất cả vẫn là những giấc mơ chưa bao giờ thành tựu tại Trung Hoa. Bên cạnh ĐẠO TRỜI, người Trung Hoa còn đánh mất luôn TÂM ĐẠO là trung tâm điểm và xuất phát điểm cho mọi giá trị nhân bản. Đó là con người NHÂN BẢN TÂM LINH (spiritual humanism) thì Khổng Tử và các nhà Đạo Học cũng chỉ nói phớt qua nên TU THÂN, TÈ GIA, TRỊ QUỐC VÀ BÌNH THIÊN HẠ cũng chỉ là cách nói mang tính chất phô trương, chưa bao giờ có sự thật. Bởi vì khi con người không chú tâm vào tu TÂM ĐẠO thì thân lấy gì mà tu, tề, trị, bình?

Đứng trước những vấn nạn quá khủng khiếp của lịch sử văn minh Trung Hoa, con người cần lắng nghe một người trí thức sùng đạo (religious intellectual) của Âu Châu là Hegel nói rằng: “lịch sử đã trải qua những thời kỳ dài đằng đằng, với bao lầm lạc, sa đọa trong vòng tội lỗi. Mục tiêu cuối cùng là nhận ra sự thật ấy và cố gắng vượt qua, hãy để tâm tư thật lắng đọng để nhìn thật rõ ràng sự thật trong đó. Con người phải tìm lại con người”. Hegel nhận thấy, con người đã trải qua một thời gian dài trong trạng thái ấu trĩ và non kém, và họ đã trở thành nạn nhân của thiên nhiên và nạn nhân của xã hội. Ngày nay đang vươn mình để trở thành chủ thể tự cai quản và phát huy lấy chính mình. Một quốc gia sẽ lấy trật tự của đạo đức để xây dựng trật tự quốc gia. Con người có thể tìm thấy lịch sử là một cuộc chiến đấu không ngừng cho tự do, cho quyền sống, con người cá thể đòi hỏi phải nắm được bản chất của con người như một điểm chính yếu cho mọi xây dựng và thành tựu, và tất cả mọi người đều có quyền bình đẳng để phát triển tài năng của mình. Trật tự xã hội hiện hành phải được tái tổ chức, chủ nghĩa chuyên chế, và những gì còn lại của chế độ phong kiến và độc tài phải dẹp bỏ đi. Từ ánh lửa bập bùng cháy trong tâm thức trước một xã hội như thế, tiếng nói từ lương tâm con người lại vang lên: “Không có luật pháp và công lý, lấy gì bảo đảm không bị sưu cao thuế nặng, độc ác và độc đoán, đời sống của con cái chúng ta quá bấp bênh, quyền tự do và những quyền của chúng ta đều bị tước đoạt, quyền năng của độc tài đã sống trên sự đau khổ của chúng ta, sự sống của



chúng ta quá mất mát và tả tơi, tinh thần dân tộc tàn tạ héo úa, đây là thực trạng của đất nước chúng ta.”

Martin Luther, nhà cải cách tôn giáo vĩ đại nhất thế giới tại Âu Châu vào thế kỷ 16 đã nhấn nhủ rằng, “Hãy tìm kiếm nơi chính mình, không phải tìm kiếm ở bên ngoài để trụ thành đời sống của chính mình. Văn hóa nước Đức không tách khỏi Tin Lành Cơ Đốc giáo - đó là vương quốc của chân-thiện-mỹ, của tự do và của luân lý đạo đức - tất cả không thể dễ lung lay bởi những thứ bên ngoài. Giá trị nội tâm đó tách khỏi thế giới khổ đau trong xã hội, và an trụ trong linh hồn của con người. Chiều hướng này là nguồn gốc có thể tìm thấy trong chủ nghĩa vương đạo của nước Đức (German Idealism), đó là một giá trị vững vàng rất thích hợp cho thực tế xã hội, chiều hướng hợp nhất và hòa đồng giữa những con người lý tưởng trước mọi xung đột để cùng nhau xây nên một xã hội hợp với chân lý và lẽ phải. Vì thế văn hóa là lý tưởng mang tính cách nền tảng, ưu tư tới những tư tưởng của mọi lãnh vực hơn là chỉ nghĩ đến riêng mình, phải có tự do trong tư tưởng trước khi có tự do trong hành động, phải có luân lý đạo đức trước khi thi hành công lý, phải có đời sống nội tâm trước khi có đời sống xã hội. Đó là lý tưởng của văn hóa. Lý tưởng đã bị vất bỏ ra khỏi đời sống thực tế, thật là hẹp hòi thiển cận, vì thế đã biến văn hóa thành xác khô và bất động. Đâu còn gì phải nghi ngờ nữa, con người chỉ có những vinh danh xung tưng hão huyền, và cố sùỵ cho sự giả dối, vì thế mà mà chân lý trong nội dung văn hóa đã không tìm thấy trong thực tế của lịch sử”.

Nếu văn minh Đông Phương mà Lâm Ngữ Đường đã sáng suốt và can đảm vạch trần ra về những sai lầm, khiếm khuyết và những mất mát không lấy gì bù đắp được, thì văn minh Tây Phương cũng đi vào con đường phản đạo từ thời Phục Hưng vào thế kỷ 14 và thời Ánh Sáng vào thế kỷ 18. Nhưng Tây Phương may mắn vẫn còn có những khuôn mặt vô cùng minh triết như Saint Augustine, Thomas Aquinas, St Francis Assissi, Luther, Calvin, John Wycliffe, William Tyndate, Toynbee và những nhà LẬP QUỐC HOA KỲ (American Founding Fathers)... Tất cả đã quay về với cuốn Thánh Kinh để học hỏi, tra cứu và tìm tòi ánh sáng dẫn đường để thoát khỏi những mê cung chằng chịt với những mưu lược chính trị của cường quyền và bạo lực, để bước ra khỏi các mê lộ của giới trí thức duy vật và vô thần, đồng thời nhìn thẳng vào Âu Châu và Á Châu để trực diện với bản chất mà Thánh Augustine đã nhắc nhở họ. Họ biết con người không có ai là thiên thần cả - nếu đặt niềm tin vào những mưu lược chính trị bá đạo hay chính trị lạc đạo là đặt niềm tin vào những kẻ cướp, và bất lương trong thời hiện đại.

Chính những con người tinh anh, sáng suốt này đã đứng ra cứu vớt tất cả nhân loại thoát khỏi sự xâm lăng và khuynh đảo của thứ văn minh phản đạo (apostasy civilization) hay lạc đạo (heretical civilization) của Tây Phương qua các làn sóng đế quốc thực dân và độc tài của cường quyền và bạo lực, và cứu vớt nền văn minh Ki-tô giáo đang bị tấn công từ mọi phía. Đúng như G.K Cheslerton đã nói: “điều mà tôi đã nhìn thấy tại Hoa Kỳ là Hoa Kỳ là một quốc gia duy nhất trên thế giới đã xây dựng quốc gia của họ trên đức tin tôn giáo (religious faith). Đức tin ấy đã đưa đến những tín điều và thần học thật sáng tỏ vào

trong **BẢN TUYÊN NGÔN ĐỘC LẬP**. Và sau đó trở thành một quốc gia tự do nhất, hùng cường nhất và giàu có phồn vinh thịnh vượng nhất trong lịch sử nhân loại.”

Washington đã có một quan điểm về sự thiêng liêng của con người với một linh hồn bất tử. Dưới hệ thống chính trị Hoa Kỳ, linh hồn, trí tuệ và thể xác của con người phải thoát được mọi cạm bẫy của thế gian để hoàn thành viên mãn cuộc sống bây giờ và mai sau.

John Quincy Adams Tổng Thống thứ 6 của Hoa Kỳ đã nhìn nhận rằng Hoa Kỳ ngay từ thuở ban đầu “đã nối kết nguyên tắc của chính quyền dân sự với những nguyên bất khả phân ly của Ki-tô giáo”. Luật tối cao là luật Hiến Pháp đến từ luật giao ước mà Thiên Chúa đã trao cho Moses từ 3500 năm qua. Đó là thứ giao ước đã làm thành khế ước bất khả hủy diệt Giữa Thiên Chúa và con người, và đó là một **HIẾN PHÁP VĨNH CỬU CỦA VŨ TRỤ** để làm nên Giao Ước giữa Thiên Chúa và con người, để con người xây dựng cuộc đời và xây dựng xã hội mà sống bên nhau trong thanh bình an lạc và hạnh phúc. Sau cuộc Cách Mạng của Hoa Kỳ vào 1776 thì Giao Ước này trở thành nền móng cho tất cả luật lệ cho **VĂN MINH DÂN CHỦ TOÀN CẦU**.

## **ĐÂY LÀ BÀI HỌC LỊCH SỬ VĂN MINH VĨ ĐẠI NHẤT MÀ VIỆT NAM, TRUNG HOA VÀ CÁC NƯỚC Á CHÂU PHẢI HỌC ĐỂ BIẾT MÌNH LÀ AI**

Trong Quốc Dân Đại Hội của Hoa Kỳ vào ngày 14 tháng 10-1774 đã đem Hiến Chương Tự Do để xây dựng quyền hành đạo đức quốc gia. Những nền tảng luật pháp của Hoa Kỳ xây trên hai nền tảng, đó là **LUẬT THIÊN NHIÊN VÀ LUẬT CỦA MẠC KHẢI TRONG THÁNH KINH**. James Madison, người cha đẻ ra Hiến Pháp Hoa Kỳ đã tuyên bố:

“Chúng ta đoán chắc rằng trọn vẹn tương lai của nền văn minh Hoa Kỳ, không đặt trên quyền hành của chính quyền, đó là điều không thể được. Chúng ta đoán chắc rằng tương lai của đất nước này... đặt trên khả năng của mỗi chúng ta, và tất cả chúng ta để tự trị, tự chủ, để tự kiểm soát lấy chính mình, để tự giữ vững chúng ta với Ten Commandments of God” mà người Công giáo Việt Nam dịch là 10 ĐIỀU RĂN nên chưa làm sáng tỏ Luật Giao Ước hay Luật Trời (covenant law hay the God’s law) nên Luật Giao Ước tại Việt Nam và Á Châu chưa được thi hành nghiêm chỉnh như một giao kèo mà những người ký kết phải phục tùng theo, nếu họ không muốn vi phạm Luật Trời mà họ đã Giao Ước với Trời. Trong khi tại Mỹ, từ Tổng Thống đến Quốc Hội và Tối Cao Pháp Viện, và tất cả các viên chức chính quyền không một ai dám vi phạm, mà họ đã đem ra thi hành nghiêm chỉnh trong đời sống quốc gia Hoa Kỳ, và đời sống chính trị quốc tế.

Hoa Kỳ là một quốc gia đặt trọn niềm tin vào Thiên Chúa (In God we trust) và Hoa Kỳ cho rằng quốc gia của họ đặt dưới sự soi sáng, dìu dắt và bảo vệ của Thiên Chúa (A nation under God). Vì thế tất cả các viên chức cao cấp của chính quyền như trong các cuộc họp của Tối Cao Pháp Viện, tất cả đều đòi hỏi phải nói, “Xin Thiên Chúa cứu chữa Hoa Kỳ và cứu vớt danh dự của Tòa Án Tối Cao này (God saves the United States and honorable court).

Cả lưỡng viện Quốc Hội mở đầu buổi họp bằng lời cầu nguyện. Tất cả các Tổng Thống Hoa Kỳ phải đặt tay trên Thánh Kinh để thề khi họ nhậm chức.

Tổng Thống Washington đã cất lời cầu nguyện của ông: *“Lạy Thiên Chúa toàn năng, chúng con khẩn khoản cầu xin Chúa luôn ban cho quốc gia Hoa Kỳ với sự che chở thánh thiện của Thiên Chúa: rằng điều Thiên Chúa muốn luôn luôn được cư mang trong tâm hồn của người dân để họ có sự phục tùng và tuân giữ đường lối của chính quyền và duy trì tình huynh đệ và tình yêu thương với nhau.*

*Và sau cùng Thiên Chúa với lòng nhân từ thúc đẩy tất cả chúng con thực thi công lý, với tình yêu thương và lòng nhân từ, khiêm cung tự hạ mình chúng con xuống với lòng bác ái và khiêm nhường, với tấm lòng từ ái khoan hòa như bản tính của Đấng Cai Quản Vũ Trụ mà tôn giáo của chúng con thờ lạy. Không có một hình ảnh khiêm nhường để thành một mẫu mực với những điều như thế thì không bao giờ thành một quốc gia hạnh phúc được. Cầu xin Chúa ban phước cho chúng con - qua Chúa Ki-tô Chúa chúng con.”*

Muốn hiểu rõ Luật Giao Ước đã được Hoa Kỳ thi hành ra sao trên tầm mức toàn cầu thì nên lắng nghe Tổng Thống Eisenhower cầu nguyện khi ông nhậm chức sau đệ II Thế Chiến:

*“Lạy Thiên Chúa Toàn Năng, chúng con đứng đây trong giây phút này, sự hiệp nhất tương lai trong ngành hành pháp của chính quyền là nắm tay với chúng con để cùng nhau nguyện xin rằng, xin Thiên Chúa (Trời) nhận nơi đây sự dâng hiến trọn vẹn tâm hồn và trí tuệ của chúng con cho việc phục vụ người dân Hoa Kỳ, và phục vụ anh em đồng loại trên khắp thế giới. Chúng con cầu xin Chúa ban cho chúng con khả năng để nhìn thấy rõ ràng sáng tỏ, đâu là điều đúng và đâu là điều sai và cho phép những việc làm của chúng con và những hành động của chúng con khi cai trị đất nước này bằng luật lệ tối cao của quốc gia, đặc biệt chúng con cầu xin về những ưu tư lo lắng của chúng con là lo cho tất cả người dân, không phân biệt địa vị, chủng tộc cùng nhau đi đến sự hợp tác để cùng hướng tới mục tiêu chung mà những điều khoản luật pháp đã qui định, và những ai có quan điểm khác nhau sẽ bắt tay hợp tác với nhau để phục vụ đất nước yêu dấu của chúng con và phục vụ Hòa Quang của Chúa”.*

Đứng trước nền văn minh phản đạo (apostate religion) của Âu Châu từ thời phục hưng đến nay, Toynbee đã phê phán và khuyên nhủ: *“Văn minh Tây Phương phải tránh đi sự hủy diệt sẽ diễn ra bằng cách trở lại với gia sản Ki-tô giáo của mình trong tinh thần ăn năn hối lỗi, và sống trong sự khiêm tốn... Ki-tô giáo đã đem đến cho Tây Phương một sự thành đạt vĩ đại - qua Thiên Chúa để đứng lên hành động không chỉ cho Tây Phương mà cho tất cả nhân loại... Tôn giáo chân chính và cao cả đã giải phóng con người thoát khỏi tù ngục lao lung trong đời sống xã hội mà họ đã thừa hưởng từ tổ tiên của họ, đó là điều đã đưa đến sự hiểu về trời đất, sự hiểu biết về lịch sử, từ đó đời sống tâm linh và tinh*

*thần được phát triển để con người sống hòa đồng với trời đất trong niềm sung sướng hạnh phúc”.*

## **6 - TỪ NGUỒN GỐC VĂN MINH LẠC ĐẠO DẪN ĐẾN THẢM NẠN CHIA RẼ VÀ TRIỂN VỌNG ĐOÀN KẾT DÂN TỘC**

Giờ đây những con người Việt Nam đang sống trong đau khổ, rã rời, mệt mỏi và vô vọng trước một thực trạng đất nước quá bi đát và tăm tối với thù trong giặc ngoài là cộng sản Việt Nam và tham vọng bành trướng hung hiểm và mù quáng của Tân Thực Dân Hán Tộc đang vây hãm lao lung bốn bề quê hương thân yêu của chúng ta. Thật ra những đe dọa đó rất khủng khiếp thật, nhưng khủng khiếp và nguy hiểm hơn và đáng quan tâm trước tiên và trên hết, hơn cả thù trong giặc ngoài - chính là THẢM NẠN CHIA RẼ TRONG LÒNG DÂN TỘC LẮM ĐAU THƯỜNG NÀY. Ai cũng thừa biết nếu không đoàn kết dân tộc được thì khó mà có đủ sức mạnh mà đương đầu được với những kẻ thù cực kỳ gian xảo và tinh ma quỷ quái như hiện nay. Muốn đạt được giấc mơ đoàn kết, chúng ta phải có khả năng chiến thắng được GIÁC CHIA RẼ NGAY TRONG LÒNG CỦA MỖI CHÚNG TA bằng cách tự giải phóng mình ra khỏi những mê cung chằng chịt trong những oan gia nghiệp chướng chồng chất từ nhiều thế hệ và nhiều thời đại tiềm di mặc hóa trong đời sống nội tâm của cá thể và tập thể trong đời sống của xã hội Việt Nam từ ngày bị áp đặt hay du nhập nền văn minh lạc đạo và nền văn hóa quá dung tục của người Phương Bắc vào nước ta kể từ đời nhà Tần đến nay làm cho nền văn hiến bắt nguồn từ DÒNG ĐẠO LÝ NGUYÊN THỦY LÀ ĐẠO TIÊN RÒNG, TỨC ĐẠO THỜ TRỜI ĐẤT và TÂM ĐẠO của Tổ Tiên chúng ta bị tàn tạ suy vong như ngày hôm nay. Vì lẽ đó, văn minh Việt với DÒNG ĐẠO LÝ NGUYÊN THỦY Việt Tộc vừa khai sinh thì đã bị văn minh bá vật đầy tính chất phàm tục và dung tục của Tần Thủy Hoàng xâm lăng và bức tử suốt bao ngàn năm qua. Từ đó đời sống trong văn hóa của Việt Tộc hoàn toàn xa cách lý tưởng, xa cách những giá trị tinh thần, tâm linh và đạo đức để tôn vinh và xung tưng “quyền cao chức trọng”, học vị học thứ hay bằng cấp. Tôn vinh và xung tưng tước vị, phẩm trật, tôn vinh giàu sang phú quý là những giá trị rất phù du tạm bợ. Vì thế, đúng như Henry James đã nhận ra trong xã hội Trung Hoa: “giữa con người với con người không có một chút tinh thần để gắn bó với nhau”. Xã hội Việt Nam cũng không thoát được tình trạng ly tán như Trung Hoa vì có chung nền văn hóa đã bị thế tục hóa quá độ nên đã đánh mất lý tưởng của văn hóa để tôn vinh xung tưng của cải bạc tiền vật chất và danh vọng nơi quyền cao chức trọng ở đời và học thức, học vị nơi những lớp người tinh hoa trong xã hội, biến họ thành những con người không còn mấy ai chú tâm tới những CHÂN GIÁ TRỊ CỦA HỌ NHƯ LƯƠNG TÂM, TRÁCH NHIỆM VÀ ĐẠO ĐỨC của lớp người tinh hoa đứng trước đám đông quần chúng phần đông mộc mạc, dốt nát, ngây ngô và đau khổ đang cần họ soi sáng và dẫn dắt trong mọi tình huống và trong mọi hoàn cảnh để xây dựng nền móng HỢP TÁC XÃ HỘI TRÊN TINH THẦN ĐẠO ĐỨC, CÔNG LÝ VÀ ỔN ĐỊNH để người dân được sống ấm no, thanh bình và hạnh phúc (human conscience, responsibility and virtue). KHI ĐỜI SỐNG CON NGƯỜI CÓ KHUYNH HƯỚNG NGẢ THEO PHẠM TỤC VÀ DUNG TỤC QUÁ ĐỘ THÌ CÁI GIÁ PHẢI TRẢ LÀ TẤT CẢ GIÁ TRỊ TINH THẦN VÀ ĐẠO ĐỨC BIẾN MẤT VÀ

XÃ HỘI SẼ KHÔNG CÒN CHẤT KEO NÀO ĐỂ GIÚP CHO CON NGƯỜI GẮN BÓ VỚI NHAU THÀNH MỘT QUỐC GIA được. THẢM NẠN CHIA RẼ từ đó phát sinh. Sự ly tán nhân tâm và đạo đức suy đồi thể thảm trong xã hội Việt Nam và Trung Hoa hiện nay đang chứng minh sự thật ấy.

**You pay what you get and you get what you pay... là thế!**

Chúng ta - tất cả chúng ta đang đối diện với những xã hội Việt Nam, Trung Hoa và các nước Á Châu với những đau khổ, quần bách và tuyệt vọng lan tràn khắp nơi mà không tìm đâu ra một chút ánh sáng hy vọng cho ngày mai. Tại sao? Trong cuốn Faith and Freedom, tác giả Benjamin Hart viết lại những tra vấn của Thánh Augustine về, “những bức thông điệp hiện thực của những con người xấu xa tồi bại gởi cho nhân loại gồm có những gì... những gì vậy? Đó là “những cuộc tranh khôn tranh đại, những cuộc tranh luận hơn thua, những phản bội lòng tin của nhau, những hận thù xâu xé lẫn nhau, với những ghen tuông đố kỵ, những trí trá lừa đảo, những mưu mẹo gian tham trộm cắp, kiêu căng phách lối, những tham vọng mù quáng, giết người giết cha giết mẹ, độc ác man rợ, những tội lỗi ngập đầu, tự do đứ đờn man dại, không biết gì là lẽ phải, không biết gì là tốt đẹp, và cũng chẳng biết gì là chân chính, những ham muốn loạn luân, khao khát vợ chồng người, phản bội thiên nhiên, xúc phạm sự thiêng liêng, âm mưu sang đoạt, làm chứng gian dối để hại người, phán xét bất công, cổ súy bạo lực, cướp của giết người và tất cả những ý nghĩ xấu xa đê tiện tràn ngập trong tâm hồn và trí tuệ...”

Tất cả đã trở thành thực tế của đời sống con người từ Đông qua Tây. Trên thực tế đó, con người có thể thấy rõ hơn thực trạng xã hội Việt Nam hay Trung Hoa hiện nay có khác gì đâu. Làm sao dân tộc này có thể đoàn kết trên thực tế như thế? Tuy nhiên, khi chúng ta tìm được sự thật thì sự thật ấy sẽ giải phóng chúng ta, đúng như Chúa Jesus đã nhắc nhở con người. Theo tinh thần của Thánh Kinh thì bàn tay nào tạo ra vết thương thì bàn tay ấy cũng có thể băng bó và chữa lành vết thương được. Thực tế đó xuất hiện từ khi văn minh và văn hóa của chúng ta quá xa cách với lý tưởng, tinh thần, tâm linh và đạo đức để tôn vinh và xưng tụng những giá trị ngoại tại mà làm mất đi những chân giá trị vô cùng cao quý và thiêng liêng của đời sống nội tâm con người, nên những hạt nhân mà chúng ta gieo xuống trong tâm hồn và trí tuệ cũng như gieo xuống xã hội đã sản sinh ra những quả đó. Nhân nào thì quả ấy. Krishnamurti phán rằng: chúng ta ra sao thì thế giới như thế. Chúng ta nghĩ gì, làm gì thì thế giới như thế. Nếu chúng ta kiêu căng lớn lối, gian trá, lọc lừa, tàn bạo, ghen tuông, đố kỵ, ích kỷ nhỏ nhen, thiên cận thì xã hội mà chúng ta xây dựng nên cũng y như thế. Khi chúng ta tự ý thức được và tự thấy làm như thế này là sai, không đúng, khi đó chúng ta tự chấm dứt suy nghĩ và làm những điều không đúng nữa thì lúc đó, thế giới chắc chắn sẽ thay đổi tốt đẹp vô cùng. Thế giới sẽ không bao giờ có sự thay đổi và chuyển hóa, nếu chúng ta không tự mình thay đổi và chuyển hóa thành những con người chân thật đáng tin cậy và có trách nhiệm với những việc mình làm. Khi niềm tin giữa con người và con người được phục sinh thì ĐOÀN KẾT DÂN TỘC sẽ không còn nhiều khó khăn nữa. Chính con người đã tạo ra những thất vọng cho nhau, và làm mất niềm tin của nhau thì chính con người sẽ là những hy vọng của nhau. Vì thế triển

vọng ĐOÀN KẾT DÂN TỘC VIỆT NAM tùy thuộc trong cuộc chiến đấu kiên cường và chiến thắng oanh liệt với giặc chia rẽ ngay trong tâm hồn và trí tuệ của mỗi con người Việt Nam Thời Đại. Bước kế tiếp là tìm kiếm cho được MỘT GIAO ƯỚC TRÊN TINH THẦN CỦA MỘT KHẾ ƯỚC XÃ HỘI ĐỂ LÀM NỀN MÓNG CHO HIẾN PHÁP QUỐC GIA. Ngoài ra không còn một chọn lựa nào khác cả, ngoài MỘT GIAO ƯỚC CÓ NỘI DUNG ĐẠO ĐỨC, CÔNG LÝ VÀ NHÂN TÂM ổn định vững chắc giữa NGƯỜI và NGƯỜI với nhau để HỢP TÁC với nhau cùng xây dựng XÃ HỘI TỰ DO DÂN CHỦ và xây dựng cuộc sống tốt đẹp cho nhau.

Ngày nay chúng ta khám phá ra ĐẠO TRỜI là đạo lý chung của tất cả nhân loại - bởi vì nhân loại chỉ có một trời đất và một VŨ TRỤ THIÊN NHIÊN là nơi con người đã sinh ra và được tạo thành cũng như nuôi dưỡng bởi bàn tay màu nhiệm của Đấng Tạo Hóa mà trong Dịch Lý Đông Phương gọi tên là TRỜI hay CÀN KHÔN VŨ TRỤ. Trong các nước nói tiếng Anh thì gọi tên là LIVING GOD, tức Thiên Chúa Hằng Sống, Ấn Độ giáo thì gọi tên là Bramah, Hồi giáo thì gọi tên là Alah, còn Phật giáo thì gọi tên là ĐẠI PHÁP. Cả thế giới có tất cả 48 tên gọi khác nhau về TRỜI hay MỘT Đấng TẠO HÓA DUY NHẤT, đó là Đấng ĐÃ TẠO DỰNG NÊN CON NGƯỜI VÀ MUÔN LOÀI TRONG VŨ TRỤ này. Trong vũ trụ có luật lệ thiên nhiên và trong con người cũng có luật ghi khắc trong tâm của mỗi con người.

Theo Thánh Kinh thì Thiên Chúa đã mặc khải cho con người biết về những luật lệ trong trời đất thiên nhiên như trường hợp của dân Do Thái; Thiên Chúa đã mặc khải hay (giác ngộ theo cách nói của Phật giáo) cho Moses đưa những luật lệ đó để làm GIAO ƯỚC GIỮA THIÊN CHÚA VÀ CON NGƯỜI. Người Do Thái phải tuân theo những luật có nội dung ĐẠO ĐỨC và CÔNG LÝ trong đời sống riêng tư của họ và dùng luật đó để xây dựng xã hội và quốc gia của họ mà xây được nền CỘNG HÒA ĐẦU TIÊN của nhân loại cách đây 3500 năm. Đến thời Tân Ước thì Chúa Jesus chỉ tóm lại hai điều luật căn bản của TRỜI: “hãy yêu Thiên Chúa (TRỜI) hết lòng, hết linh hồn, hết sức, hết ý chí và yêu anh em đồng loại như chính mình”. Đây là LUẬT TRỜI mà con người phải thi hành nghiêm chỉnh trong đời sống cá thể và tập thể của họ. Còn các chủng tộc khác dù không được mặc khải hay không có GIAO ƯỚC VỚI THIÊN CHÚA - NHƯNG LUẬT TRONG TÂM CỦA HỌ CŨNG LÀ LUẬT CỦA THIÊN NHIÊN, NẾU CON NGƯỜI SỐNG VỚI LUẬT ẤY THÌ HỢP VỚI TRỜI ĐẤT VÀ VŨ TRỤ THIÊN NHIÊN; BỞI VÌ KHI CON NGƯỜI GIỮ ĐƯỢC CHÂN TÂM CỦA HỌ THÌ CHẮC CHẮN HỌ SẼ TÔN TRỌNG ĐẠO ĐỨC VÀ CÔNG LÝ. Ngay cả những người không theo tôn giáo nào hay tự nhận là vô thần thì luật lương tâm cũng đã được khắc ghi trong tâm của họ. Đúng như Mạnh Tử đã nói: con người khác cảm thú ở cái tâm. Nuôi dưỡng được cái tâm ấy thì thành thánh nhân; đánh mất tâm đó thì con người không khác gì cảm thú. Chức năng của tất cả các chính giáo (true religion) là đưa con người về với tâm của họ để họ thờ lạy TRỜI hay THIÊN CHÚA. Ở Đông Phương, Việt Nam và Trung Hoa đều gọi là TRỜI và Do Thái giáo và Ki-tô giáo gọi là THIÊN CHÚA cũng là TRỜI hay Phật giáo gọi là ĐẠI PHÁP cũng là TRỜI, cuối cùng Hồi giáo gọi là Alah cũng là TRỜI. Con người thường trông vào sự khác nhau về ngôn ngữ hay tên gọi để gây ra những cái gọi là

“xung đột tôn giáo”. Trên thực tế không có chính giáo nào xung đột với nhau cả; chỉ có những con người nhân danh tôn giáo để gây ra những xung đột với nhau mà thôi. Tất cả những ai biết tu dưỡng **TÂM ĐẠO** để có một đời sống **TINH THẦN VÀ TÂM LINH** sung mãn thì họ đều là những con người thánh thiện, bao dung, nhân từ, độ lượng, đạo đức, hiểu biết và minh triết, dù người đó thuộc tôn giáo nào thì đều là những con người xứng đáng cho tất cả chúng ta tôn vinh, xưng tụng và đáng tin cậy. Đó là tất cả lý do mà con người đều cần các **CHÍNH GIÁO** để soi sáng và dẫn dắt con người tìm về với chính mình trong mối tương quan thẩm thiết với Trời Đất là **NGUỒN SỐNG, NGUỒN YÊU THƯƠNG VÀ NGUỒN ÁNH SÁNG CHO TÂM HỒN VÀ TRÍ TUỆ CỦA CON NGƯỜI**, nếu con người không muốn rơi vào bóng tối của vô minh và đau khổ.

Samuel Huntington cho rằng, “**TẤT CẢ NHỮNG NỀN VĂN MINH LỚN ĐỀU XUẤT PHÁT TỪ NHỮNG TÔN GIÁO LỚN VÀ CHỈ CÓ CÁC TÔN GIÁO LỚN MỚI CÓ ĐỦ MỘT QUAN NIỆM CHÍNH XÁC VỀ TRỜI ĐẤT VÀ CON NGƯỜI MÀ THÔI**; đồng thời ông còn nhận thấy, “**VĂN MINH ĐÔNG PHƯƠNG CÓ NHỮNG NHƯỢC ĐIỂM CHẾT NGƯỜI**”. Những nhược điểm đó là gì thì Lâm Ngữ Đường đã sáng suốt, thành thật và can đảm nói ra từ 1935 cũng như ngày nay chúng ta cũng đã nhìn thấy 15 khuyết điểm của Văn minh Trung Hoa; bởi vì Trung Hoa chỉ có Đạo Học, không có tôn giáo nên toàn bộ văn minh Trung Hoa thường tự hào là một nền văn minh lâu đời nhất nhân loại với 5000 năm lịch sử, nhưng nhìn vào toàn bộ nội dung Đạo Học Trung Hoa vẫn chưa có nổi một quan niệm chính xác về Trời Đất và con người như các tôn giáo lớn và những nền văn minh lớn như Phật giáo, Ấn Độ giáo, Do Thái giáo, Ki-tô giáo, và Hồi giáo. Phải chăng vì những lý do đó mà ngày nay văn minh Trung Hoa được coi là **MỘT NỀN VĂN MINH LẠC ĐẠO**? Có lẽ cũng vì sự thật ấy nên Lâm Ngữ Đường mới thắc mắc khi ông tra vấn về văn minh của quê hương ông: “**Có thực sự Thượng Đế đã chọn Trung Hoa là quốc gia đệ I giữa các giống dân khác không, hay Trung Hoa chỉ là đứa con đẻ non của Mẹ Thiên Nhiên?**”

Bây giờ chúng ta đang đứng trước 15 khuyết điểm của văn minh Trung Hoa. Nhưng tóm gọn lại thì chỉ còn hai mắt mắt vĩ đại nhất trong văn minh Trung Hoa từ bao ngàn năm qua - đó là **THIÊN ĐẠO VÀ TÂM ĐẠO**, đúng như Lâm Ngữ Đường đã nói, “những thiếu sót không lấy gì bù đắp được”. Chính vì lẽ đó Lâm Ngữ Đường đã hỏi thúc, “đứng trước những con lóc đỏi thay, những con người của Hoa Lục hiện đại phải khảo sát lại văn hóa Đông Phương và Tây Phương. Đó là cách duy nhất để văn hóa Đông Phương được khảo sát lại và tìm hiểu lại chính mình xem mình là ai?” Đây là một lời nhắn nhủ thật sáng suốt của một triết gia lừng lẫy tên tuổi của Hoa Lục, chia tay với quê hương để đến sống tại New York vào 1935, ông đến không chỉ để khảo sát văn hóa Hoa Kỳ và Tây Phương, mà ông đến để sống trong lòng thế giới văn hóa của Tây Phương và sống trong trái tim và trí tuệ của **VĂN MINH DÂN CHỦ CỦA HOA KỲ XUẤT PHÁT TỪ VĂN MINH DO THÁI GIÁO VÀ KI-TÔ GIÁO**. Và sau đó ánh sáng lung linh của **VĂN MINH DÂN CHỦ HOA KỲ** đã giúp ông nhìn lại 5000 năm lịch sử của văn minh Trung Hoa mà ở đó, ông đã sinh ra, lớn lên để trở thành một tên tuổi lừng lẫy vào thế kỷ 20. Và

sau khi khảo sát lại văn minh Trung Hoa, ông bỗng khám phá ra là nền văn minh của đất nước ông, “có quá nhiều thiếu sót, khiếm khuyết và sai lầm”.

Nếu những người Hoa Lục vẫn tiếp tục giam hãm tâm hồn và trí tuệ của họ trong ốc đảo Hoa Lục thì ánh hào quang của 5000 năm lịch sử văn minh Trung Hoa khó mà phôi pha hay lịm tắt được trong niềm tự hào của một người Trung Hoa để họ có quyền “mục hạ vô nhân” và để “ngheh ngang một cỡi trên đầu còn ai” khi đến với những giống dân khác. Ngày nay mà những người lãnh đạo cộng sản Hoa Lục vẫn còn chóa mắt với những “ánh hào quang giả dối của Thiên triều” ngàn thuở trước để tiếp tục xây những giấc mơ bành trướng và thôn tính Việt Nam, Biển Đông và các nước láng giềng ngay trong thời đại dân chủ hóa toàn cầu. Họ vẫn ôm mộng bành trướng và xâm lăng của các “Thiên triều”, để làm tình làm tội anh em đồng loại lân bang và tranh quyền cướp nước của người bao ngàn năm qua với tất cả đam mê mù quáng với lòng gian tham vô độ, thấp hèn, như nhớp, và ích kỷ khi tìm kiếm sự sống trên bao nỗi thống khổ chồng chất của các chủng tộc khác thì gọi là “ánh hào quang” hay “bóng tối vô minh” của lòng tham dục? Đúng là tầng lớp lãnh đạo Hoa Lục hiện nay vẫn chưa thực sự hiểu họ là ai. Và họ vẫn tiếp tục xem “bóng tối vô minh của lòng tham dục của các Thiên triều” thuở nào là “hào quang” của Hán tộc. Những con người cầm đầu Hoa Lục còn tỉnh thức hay vẫn còn đang mê sảng trong giấc ngủ ngàn năm của VĂN MINH LẠC ĐẠO? Bởi vì họ vẫn ôm hào quang không có thật đó để có cơ tiếp tục sự nghiệp tranh danh đoạt lợi, tranh bá đồ vương và tranh quyền cướp nước khắp vùng Á Châu. Không hiểu họ có biết thế giới con người từ Đông qua Tây hiện nay đang nhìn họ là một thứ Hitler của Á Châu Không? Hitler đã chọc trời khuấy nước, đã xưng hùng xưng bá, đã khuynh đảo cả Âu Châu và lạnh lùng sát hại 6 triệu người Do Thái hoàn toàn vô tội và gây ra chiến tranh tơi bời khắp nơi. Nhưng Hitler sống được mấy mùa trăng hay rồi cũng tự đào hố chôn mình để đời đời kiếp kiếp bị cả thế giới con người nguyên rủa? Ngày nay dòng tộc của nhà Hán có thể hiệp đáp và khuynh đảo những tên cộng sản Việt Nam tham sinh úy tử, nhưng họ không thể hiệp đáp và khuynh đảo 95 triệu dân Việt Nam trong và ngoài nước, cũng như khuynh đảo và hiệp đáp 28 nước Á Châu và lại càng không thể hiệp đáp và khuynh đảo cả Hoa Kỳ, Âu Châu và thế giới tự do. Tham vọng bành trướng để chiếm Biển Đông và thôn tính Việt Nam, những người Hán không chỉ là kẻ thù của 95 triệu dân Việt Nam, mà họ còn là kẻ thù của 28 quốc gia Á Châu và kẻ thù của Âu Châu, Hoa Kỳ và cả thế giới tự do. Đứng trước thực tế và sự thật đó, những người Hán tại Hoa Lục phải tự xét lại chỗ đứng của họ đã suy vi mục nát và đang sụp đổ, phải mau mau tự giải phóng chính mình ra khỏi chỗ đứng đang sụp đổ và cứu nước Trung Hoa và cứu NỀN VĂN MINH CÓ CHIỀU DÀI 5000 NĂM LỊCH SỬ và một xã hội hơn 1 tỷ người - tất cả đang trên đà sụp đổ, tan rã và hỗn loạn mà không làm sao tránh được. Muốn tìm kiếm lại ánh hào quang chân thật cho 5000 năm văn minh Trung Hoa thì những con người Hoa Lục phải tự giải phóng họ ra khỏi bóng tối âm u của lòng tham dục và ích kỷ nhỏ nhen - đó chính là những con người đã xô đẩy nền văn minh Trung Hoa thành NỀN VĂN MINH LẠC ĐẠO trong 2000 năm qua để quay về với ĐẠO LÝ CỦA TRỜI VÀ TÂM ĐẠO để phát huy đời sống TINH THÂN, TÂM LINH, ĐẠO ĐỨC VÀ LÝ TƯỞNG cho con người Hoa Lục. Hoa Lục muốn trở thành quốc gia lãnh đạo Á Châu và lãnh đạo thế giới, nhưng họ phải là những nhà lãnh



đạo có LƯƠNG TÂM, ĐẠO ĐỨC VÀ TRÁCH NHIỆM. Ngoài lương tâm, đạo đức và trách nhiệm, những con người Hoa Lục phải tìm hiểu và học hỏi văn minh Tây Phương và Hoa Kỳ để hiểu chính xác TRỜI ĐẤT LÀ GÌ, CON NGƯỜI LÀ GÌ VÀ LỊCH SỬ CỦA CON NGƯỜI LÀ GÌ, chứ không thể làm lãnh đạo Á Châu và thế giới như các Nho quan ngày xưa nữa. Đừng tiếp tục xây những “đại mộng” trên những “hào quang giả dối” của quá khứ “Thiên triều”, vì nó quá tầm tối và u ám - một quá khứ đầy tội lỗi với anh em đồng loại trong các nước lân bang từ bao ngàn năm qua. Giống như Toynbee đã ân cần khuyên nhủ ÂU Châu: “Hoa Lục hãy ăn năn hối lỗi và sống trong sự khiêm tốn... mau mau quay đầu với ĐẠO LÝ CỦA TRỜI và quay về với TÂM ĐẠO để cứu Trung Hoa và cứu Á Châu thoát khỏi con đường LẠC ĐẠO, nếu muốn tránh đi sự hủy diệt cho văn minh Trung Hoa, vì chống lại Trời Đất và chống lại con người. SỰ LẠC ĐẠO CỦA VĂN MINH TRUNG HOA là sự thật của lịch sử mà người Hán không thể chối cãi được. Nhà Hán chỉ là một dòng tộc và gia tộc mà theo Lâm Ngữ Đường, như thế, vẫn có quá nhiều thiếu sót để có một tâm hồn quốc gia nên chẳng có ai muốn chết cho quốc gia, thì Hoa Lục tìm đâu ra những con người chết cho thế giới như Hoa Kỳ đã chết cho cả thế giới từ thời Thế Chiến I tới nay? Trên thực tế của lịch sử trong suốt thế kỷ XX, Hoa Kỳ xứng đáng lãnh đạo thế giới, vì HOA KỲ THỰC SỰ PHỤC VỤ THẾ GIỚI. HOA LỤC MUỐN LÃNH ĐẠO THẾ GIỚI NHƯNG CÓ DÁM THỀ LÀ PHỤC VỤ THẾ GIỚI không, hay chỉ MUỐN CẢ THẾ GIỚI PHỤC VỤ HOA LỤC như các “Thiên triều” Trung Hoa trong quá khứ của lịch sử? Hoa Lục luôn luôn ôm ấp “đại mộng” lãnh đạo Á Châu và thế giới, nhưng lãnh đạo trên tinh thần dân chủ hóa toàn cầu hay trên tinh thần chủ nghĩa xã hội làng xã của Nho quan phong kiến? Đúng là những con người Hoa Lục vẫn chưa hiểu mình là ai thật.

Những con người Hoa Lục phải tìm hiểu xem mình là ai bằng cách đúng như Lâm Ngữ Đường đã khuyên nhủ, là khảo sát văn minh Tây Phương, văn minh dân chủ, văn minh Do Thái giáo và Ki-tô giáo để đối chiếu và so sánh một cách khách quan, lương thiện, chân thật và ngay thẳng với nền văn minh Trung Hoa. Không phải trên sách vở, mà trên thực tế của đời sống cá thể và tập thể cũng như trên thực tế của lịch sử từ bao ngàn năm qua. Lúc đó chắc chắn những người Hoa Lục sẽ thấy họ là ai trên cuộc đời này. Văn minh và văn hóa của thế giới con người chỉ cần có ba điều cần phải tìm kiếm và học hỏi thật thấu đáo - đó là SỰ HIỂU BIẾT VÀ KIẾN THỨC CHÍNH XÁC VỀ TRỜI ĐẤT, VỀ CON NGƯỜI VÀ LỊCH SỬ CỦA VĂN MINH. Đó là cả ba giá trị mà cả nền văn minh Đông Phương đã có 5000 năm lịch sử mà vẫn chưa có được, nên mới thành VĂN MINH LẠC ĐẠO - nghĩa là mất cả ĐẠO TRỜI và mất luôn TÂM ĐẠO - cũng như NHỮNG BÀI HỌC THỰC TẾ CỦA LỊCH SỬ VĂN MINH nên từ đó mới phát sinh có 15 khuyết điểm trong đời sống thực tế và trong lịch sử và bây giờ thì đang mấp mé bờ hủy diệt, nếu không đi vào PHỤC HƯNG.

## **7 - TỪ VĂN MINH LẠC ĐẠO CỦA TRUNG HOA ĐẾN VĂN MINH PHẢN ĐẠO CỦA TÂY PHƯƠNG**

Trên thực tế lịch sử, không chỉ có văn minh Đông Phương LẠC ĐẠO (heretical religion), mà văn minh Tây Phương từ thời Phục Hưng (renaissance) vào đầu thế kỷ XIV đến thế kỷ XVI, kế tiếp là Thời Kỳ Ánh Sáng vào thế kỷ XVII cũng rơi vào tình trạng PHẢN ĐẠO (apostate religion).

Trong cuốn Rape of Nation, Herold Turner đã đưa ra một câu hỏi thật nghiêm trọng, Tây Phương đã làm đường lạc lối như thế nào? (How was the West lost?) Những câu hỏi quá quan trọng, bởi vì thế giới Tây Phương bây giờ là một môi trường để thêm một lần nữa trở thành mảnh đất để những hạt giống mới của Phúc Âm gieo xuống. Riêng tại Hoa Kỳ, hiện nay đã có tới thiểu 120 triệu người trầm mình trong môi trường sống hoàn toàn phàm tục và dung tục.

Từ 700 năm qua kể từ thời Phục Hưng (renaissance 1300-1600), rồi kéo đến cuộc cách mạng khoa học (Scientific revolution, 1450-1632), rồi sau đó là cuộc cách mạng kỹ nghệ (industrial revolution 1750) tiếp theo là thời kỳ Triết Học Ánh Sáng (philosophy of Enlightenment), Cách Mạng Pháp, và sau chớ là Cách Mạng Cộng Sản. VĂN HÓA TÂY PHƯƠNG TỪ MẤY THẾ KỶ NAY ĐÃ TRỞ THÀNH VĂN HÓA CHUNG CỦA TẤT CẢ NHÂN LOẠI, một thứ văn hóa được hưởng dẫn cực kỳ sai lầm của thời Phục Hưng và sự sai lầm đó cứ tiếp nối nhau như những đợt sóng. Làn sóng khoa học, làn sóng cách mạng kỹ nghệ, cách mạng trí thức và tư tưởng, cách mạng xã hội và cuối cùng là cách mạng của trường phái vô thần. Tất cả đều thành công rực rỡ, với những kiến thức đồ sộ khắp Âu Châu, với những phát minh khoa học làm chóa mắt con người, với những suy tư triết học duy lý và thực nghiệm đã giúp cho cuộc sống vật chất vô cùng phong phú. Sức mạnh vật chất khuyến khích con người bước vào các cuộc viễn chinh để chọc trời khuấy nước, để khuynh đảo, lấn chiếm và sang đoạt đất đai khắp nơi trên toàn thế giới qua các phong trào thực dân đi chiếm thuộc địa.

Văn minh Âu Châu đi đến đâu con người ngã gục đến đó. Máu chảy thành sông, thân và xương người chất cao như núi.

Đạo lý của Thiên Chúa từ Đông Phương đưa đến cho Âu Châu từ từ lịm tắt từ 700 năm qua. Văn hóa Âu Châu đã bị phàm tục hóa và dung tục triệt để và toàn diện nên nền văn hóa đó đi đến đâu thì các nền Đạo Lý và văn hóa của các giống dân khác bị nhận chìm luôn cho đến ngày nay. Herold Turner cho rằng: văn hóa Tây Phương càng ngày càng bệnh hoạn, và những cơn vi trùng của những căn bệnh đó được xuất cảng đi khắp nơi, và xuất cảng luôn qua Tân Thế Giới là Hoa Kỳ. Đạo Lý của Thiên Chúa vỡ ra từng mảnh vì các làn sóng phàm tục dung tục và vô thần.

Triết lý, khoa học, kinh tế học, xã hội học, sử học, chính trị học, giáo dục, thương mại, kỹ nghệ, tâm lý học và luật học... tất cả đều tỏ ra lạnh lùng với đời sống tình cảm và tâm linh của con người. Từ đó con người rời xa đời sống cộng đồng để sống trọn vẹn cho cá nhân chủ nghĩa và tự do buông thả. Cá nhân và tự do buông thả lạnh lùng quay mặt với niềm tin tôn giáo. Ở đâu có tự do, ở đó không còn Đạo Lý và tôn giáo nữa. Alexis de

Tocqueville cho biết: “Tại Pháp và Âu Châu tự do và tôn giáo là hai con đường nghịch chiều. Trong lúc tại Hoa Kỳ, tự do và tôn giáo là hai con đường song song.”

Trong cuốn sách mỏng có tựa đề là *Le Prince* của Machiavelli xuất bản vào thời Phục Hưng, Machiavelli đã viết xuống những tư tưởng chính trị để dạy các ông hoàng muốn tạo sự nghiệp lừng lẫy để nắm đầu thiên hạ. Tác phẩm này không chỉ đem đến cho ông Hoàng nổi tiếng thời Phục Hưng là Medici một kỹ thuật siêu việt để cướp đoạt quyền lực, duy trì và củng cố quyền lực. Triết lý chính trị của ông thật đơn giản. Muốn xây dựng sự nghiệp chính trị huy hoàng thì chỉ cần vài điều giản dị như sau:

- 1 - Phải có sức mạnh, muốn có sức mạnh thì phải biết độc ác và tàn bạo với con người.
- 2 - Đừng rụt rè hay ngần ngại khi đối trá và lường gạt tất cả con người.
- 3 - Đừng coi luật pháp là gì cả; bởi vì sức mạnh của quân đội là luật rồi.

Vì thế, Machiavelli được những con người biết tôn trọng Đạo Lý và tình yêu con người đưa ra nhận xét: “Đây là ngôn sứ của bầy quỷ dữ” (a spoken man of devils). Và người ngôn sứ đó đã khơi đúng mạch sống tiềm ẩn nơi mặt trái của con người phạm tục và dung tục là tàn bạo phũ phàng và lạnh lùng độc ác cũng như sẵn sàng lừa dối và trí trá với tất cả mọi người, miễn là làm sao nắm cho được quyền lực chính trị. Vì thế, Machiavelli được chọn là “tổ tiên của các nhà độc tài từ Đông qua Tây vào thời hiện đại” (1300-2014). Tổ phụ Machiavelli đã sinh ra Lozenro de Medici, Karl Marx, Lenine, Staline, Hitler, Musolini, Mao Trạch Đông, Hồ chí Minh, Pol Pot, Fidel Castro và Kim Nhật Thành. Tất cả đều là những nhà độc tài lừng lẫy vì họ đã làm đủ ba điều mà Machiavelli đã dạy họ để thâm tóm quyền lực, duy trì quyền lực và củng cố quyền lực của họ. Nhờ đó cách mạng cộng sản đã chiếm được 27 quốc gia trên thế giới và với bàn tay tàn bạo, phũ phàng và độc ác với 142 triệu người vô tội đã chết vì những bàn tay của hàng ngũ quốc tế cộng sản.

**ĐÂY LÀ HẬU QUẢ LỊCH SỬ CỦA VĂN MINH LẠC ĐẠO CỦA TRUNG HOA VÀ VĂN MINH PHẢN ĐẠO CỦA TÂY PHƯƠNG** đưa đến cho nhân loại vào thế kỷ XX. Trong đó, riêng tại Hoa Lục 65 triệu người dân vô tội đã chết vì bàn tay của Mao Trạch Đông. Hàng ngũ quốc tế cộng sản đã khai thác triệt để ba lời dạy của Machiavelli vào mọi tiến trình cách mạng cộng sản để thâm tóm quyền lực, duy trì quyền lực và củng cố quyền lực của họ tại tất cả các quốc gia mà họ thống trị. Mưu lược chính trị thần sâu quỷ khốc của Khổng Minh, Tôn Tử hay Đông Chu Liệt quốc đã giúp cho các “Thiên triều” Trung Hoa bành trướng và xâm lăng các quốc gia lân bang trong suốt 2000 năm lịch sử - cộng với những mưu lược chính trị của Machiavelli, thành Floren, nước Ý đã trở thành nền móng cách mạng cộng sản tại Trung Hoa và Á Châu để tạo ra chiến tranh khói lửa tơi bời khắp nơi. Ở đó văn minh lạc đạo của Đông Phương và văn minh phản đạo của Tây Phương đã đồng thanh tương ứng, đồng khí tương cầu với nhau để lạnh lùng tạo ra những chết chóc kinh hoàng không sao tưởng tượng được cho bao nhiêu triệu con người hoàn

toàn vô tội và đưa đến những bi kịch đau đớn và buồn bã cho nhiều xã hội con người tại Á Châu Là những xã hội còn quá lạc hậu, nghèo khổ, dốt nát và thiếu thốn trăm bề. Thay vì cứu vớt những con người đau khổ và bất hạnh tràn lan khắp nơi thì cách mạng cộng sản lại xô đẩy tất cả vào những cơn lốc hận thù hoàn toàn tưởng tượng, không có thật giữa người và người để con người chém giết và xâu xé lẫn nhau gần 70 năm qua.

Cả hai nền văn minh lạc đạo của Đông Phương và văn minh phản đạo của Tây Phương đã tiếp tay cho nhau trong cách mạng cộng sản. Thay vì để cứu xã hội Việt Nam, Trung Hoa và các nước Á Châu thoát khỏi cảnh nghèo đói, dốt nát, lạc hậu và tăm tối ngàn năm trong các chế độ phong kiến của vua-quan hủ bại như một di sản tất yếu của một nền văn minh lạc đạo của Trung Hoa. Cách mạng cộng sản lại tiếp tục lầm lẫn cố sùý hận thù, bạo lực, dối trá, lừa đảo và phá hoại toàn diện nên cách mạng cộng sản trở thành cơn ác mộng kinh hoàng và biến các xã hội của con người Đông Phương thành địa ngục khiếp đảm chỉ thấy máu và nước mắt của bao triệu con người vô tội tràn lan khắp mọi nơi. Những mưu mẹo chính trị thâm sâu quỷ khốc của chính trị bá đạo Đông Phương giao thoa với những mưu lược chính trị bá đạo của Machiavelli, thành những làn sóng chính trị độc tài trên khắp thế giới của thời hiện đại.

Bên cạnh phong trào Quốc Tế Cộng Sản, văn minh phản đạo Âu Châu đã sản sinh ra phong trào thực dân. Herold Turner cho rằng những tác động mạnh mẽ của khoa học kỹ thuật, tư bản và đô thị hóa, chủ nghĩa tự do và đô thị hóa, nghệ thuật và văn hóa đều là những lực lượng chính thúc đẩy sự thay đổi trên tất cả mọi phương diện, và những lực lượng này không chỉ tác động đưa đến sự thay đổi cho Âu Châu mà họ muốn cho tất cả thế giới phải thay đổi. Kết quả Âu Châu và thế giới xa lìa quá khứ đạo lý và văn minh đã có từ ngàn xưa. Tình trạng thay đổi này tiếp nối qua thế kỷ XX và XXI. Sự đoạn tuyệt với Đạo Lý của quá khứ xảy ra giữa sự bùng dậy của khoa học kỹ thuật và những khám phá mới, với suy tư mới và cảm nhận mới. Trào lưu mới này không chỉ làm sụp đổ những trật tự chính trị, xã hội và ổn định mà còn làm mất mát những giá trị cổ xưa. Từ đó đưa đến những đau khổ bản loạn cho phần lớn nhân loại mà chưa từng thấy xảy ra trong lịch sử của thế giới.

Sự bành trướng của văn minh Tây Phương lan tràn khắp thế giới, bắt đầu từ thời Trung Cổ. Những cuộc phiêu lưu để khám phá và thuộc địa hóa các quốc gia khởi đi từ thế kỷ XVI. Các quốc gia Âu Châu đã thành lập nên những lực lượng chính trị, quân sự và kỹ thuật siêu đẳng, so với tất cả thế giới. Vì thế vào 1870 có những cuộc bành trướng lớn lao, với những nhóm nhỏ của các quốc gia tiên tiến tại Âu Châu, chẳng bao lâu đã trở thành những kẻ thống trị cả thế giới. Các quốc gia Âu Châu với những tham vọng kinh tế, lòng kiêu hãnh quốc gia đã đưa họ vào những tranh giành xâu xé lẫn nhau. Vào 1914 các đế quốc thực dân Tây Phương đã kiểm soát gần 70 quốc gia trên thế giới, và kiểm soát 79% đất đai trên toàn thế giới. Họ dựng lên một thứ trật tự mới của đế quốc thực dân, nhưng khác với đế quốc La Mã thuở xưa, thay vì tôn trọng các nền văn minh văn hóa của các quốc gia bị trị, các đế quốc thực dân đã phá tan nền văn minh và văn hóa của các thuộc địa.

Những quốc gia trở thành đế quốc thực dân vào thế kỷ XIX có cả Âu Châu và Nhật Bản tại Á Châu. Đây không chỉ là những cuộc xâm lăng, bên cạnh đó còn có tầng lớp tu sĩ đi truyền giáo. Nhóm còn lại tự cho họ là những chủng tộc siêu đẳng (racial superior) để đi giáo huấn nhân loại. Kể đến là những người làm thương mại đi kiếm vàng bạc, các nhà kỹ nghệ ham muốn nguyên liệu và thị trường, họ chỉ biết bóc lột, nhóm này bóc lột tài nguyên và sức lao động của các dân bị thống trị, tệ hơn nữa thực dân Âu Châu còn tạo ra các cuộc xâm lăng văn hóa để đem đến các quốc gia bị trị nền văn hóa, tín ngưỡng, và những giá trị của đế quốc - thông thường họ nhân danh Thiên Chúa, và coi sự chiếm đóng của họ tại các thuộc địa là quyền năng và hào quang của họ.

Bây giờ tầng lớp trí thức đứng lên nói và viết về: “nhiệm vụ quốc gia của họ”. Ngay cả các thường dân (common people) của họ cũng bày đặt “vác cờ quốc gia” để đi kiếm chác trên các vùng đất khổ đau bị thành thuộc địa. Tất cả đã trở thành “tai ách nặng nề của người da trắng”.

## **8 - PHONG TRÀO THỰC DÂN TÂY PHƯƠNG**

Các học giả Tây Phương cho rằng Á Châu có hai nền văn minh lớn là Ấn Độ và Trung Hoa, nhưng đã thua kém Tây Phương quá xa về kỹ thuật. Các quốc gia Tây Phương đã phá đổ Vạn Lý Trường Thành để đặt chân vào Hoa Lục với tất cả sức mạnh siêu đẳng về khoa học kỹ thuật để xâm xé Hoa Lục và áp lực để cho các đế quốc thực dân như Anh, Pháp, Đức Nga và có cả Nhật đều hưởng những đặc quyền về thương mại. Hoa lục bị chia thành tô giới, với những người Âu Châu được tự do đi xây dựng các cơ sở thương mại mà họ chỉ lệ thuộc vào luật lệ quốc gia của họ. Chính quyền Hoa Lục bị tước đoạt quyền kiểm soát ngoại thương.

Sự áp đặt của Tây Phương đã đưa đến những thảm họa lớn lao về cả cơ cấu và tinh thần. Các sử gia cho rằng văn minh kỹ nghệ của Tây Phương đã thành một lực lượng gây tổn hại đau thương quá nặng nề chưa từng thấy cho các nền văn hóa bị họ đô hộ. Những chấn động về văn hóa bắt nguồn từ những bóc lột kinh tế.

Dù sao, cuối cùng cũng chính các phong trào thực dân đã đẩy mạnh các sắc dân lạc hậu đi vào con đường phát triển thế giới như những đường xá, đường xe lửa, những hệ thống y tế, những bệnh viện và những trường học.

Những phong trào thực dân đi chiếm đóng các thuộc địa gần 70 quốc gia là những trang sử nhơ nhớp và tăm tối mà các quốc gia Âu Châu đã đem đến cho những quốc gia yếu kém và lạc hậu hơn mình bên cạnh những mất mát lớn lao về vật chất. Nền văn minh vật chất và phàm tục (secular civilization) của Âu Châu đã làm sụp đổ các nền Đạo lý và văn hóa của các quốc gia bị đô hộ để gieo vào đó không phải Đạo lý của Thiên Chúa, mặc dù họ nhân danh Ki-tô giáo, nhưng họ chỉ là những con chiên đội lốt chiên. Tất cả tư tưởng của thời Phục Hưng và Thời Ánh Sáng vào thế kỷ XVIII là duy lý, cá nhân chủ nghĩa

phàm tục, thực nghiệm và vô thần đã được rao truyền, giảng dạy khắp thế giới để đìm chết Đạo lý, đời sống tinh thần và tâm linh để đẩy cả nhân loại vào thời kỳ mà đời sống tinh thần hoàn toàn bị phá sản mà Phật giáo gọi là MẠT PHÁP. Mạt pháp cũng có nghĩa là THIÊN TÍNH của con người đã hoàn toàn bị vùi lấp hay mất đi; khi ấy con người sống với bản năng rất tăm tối của THÚ TÍNH.

Đây đúng là một thảm họa mất mát vĩ đại của văn minh nhân loại. Vì thế ngày nay chúng ta gọi nền văn minh Tây Phương là nền văn minh phản đạo (apostasy). Chính nền văn minh phản đạo của Âu Châu từ mấy thế kỷ nay trở thành văn hóa chung của tất cả nhân loại. Vì thế vắn nạn của văn minh phản đạo này chính là vắn nạn trí thức của cả thế giới thời hiện đại. Chính những con người này đã khuyến khích và xúi dục Âu Châu đi chiếm thuộc địa và khai sinh phong trào thực dân và phong trào cộng sản. Dân tộc Việt là nạn nhân bi thảm nhất của hai phong trào này từ hơn một thế kỷ qua.

Trong cuốn Black of Communism, xuất bản tại Âu Châu vào 2001, tập thể tác giả đã viết trong lời mở đầu rằng tội ác cộng sản chưa được định giá lại một cách chân chính kể cả về hai phương diện lịch sử và đạo đức. Những tác giả này đã xử dụng luật bất thành văn của luật thiên nhiên để thấy phong trào cộng sản đã phạm tội chống lại nhân tính của con người, chống lại con người, tội sát nhân tập thể, chống lại văn minh tinh thần chân chính của nhân loại và chống lại các nền văn hóa của các dân tộc. Tổng kết số nạn nhân của cộng sản như sau: Nga 20 triệu, Hoa Lục 65 triệu, Việt Nam 1 triệu, Bắc Hàn 2 triệu, Cambodia 2 triệu, Đông Âu 1 triệu, Châu Mỹ La Tinh 150,000, Phi Châu 1.7 triệu và Afghanistan 1.5.

## **9 - KI-TÔ GIÁO VÀ VĂN MINH DÂN CHỦ ĐÃ CỨU THẾ GIỚI VÀ GIẢI PHÓNG THUỘC ĐỊA ĐỂ ĐEM LẠI ĐỘC LẬP CHO 70 QUỐC GIA NHƯ THẾ NÀO?**

Ngày 16 tháng 4-1917, ngày Hoa Kỳ bước vào Đệ I Thế Chiến. Đây là ngày đánh dấu lịch sử Hoa Kỳ xoay qua một chiều hướng mới, kể từ ngày đầu xuất hiện tại Jamestown vào 1607, đây là lần thứ ba Hoa Kỳ bước trên một chiều hướng mới của lịch sử để khởi đầu đem tinh thần Cách Mạng Hoa Kỳ vào cách mạng dân chủ toàn cầu trong suốt thế kỷ XX.

Khi Tổng Thống Woodrow Wilson trở thành Tổng Thống Hoa kỳ ngày 4 tháng 3-1913, trong thời gian hai năm chiến tranh đã xảy ra rất tàn khốc, nhưng ông vẫn chưa biết tính sao, làm gì? Vào 1913 trên thế giới có 7 cường quốc thực dân đang thống trị gần hết thế giới. Đó là Anh, Pháp, Đức, Ý, Nga, Thổ Nhĩ Kỳ và Nhật. Các đế quốc thực dân này thống trị các vùng Phi Châu và Á Châu. Chiến tranh đã bắt đầu giữa các cường quốc, một bên là Đức, Áo, Hung và Thổ Nhĩ Kỳ và các đồng minh của họ. Phe còn lại là Anh, Pháp và Nga. Các đế quốc được dẫn đầu bởi đế quốc Đức, và đế quốc Đức được lãnh đạo bởi những con người rất tin tưởng vào hệ thống đế quốc của họ. Theo Hoa Kỳ đây là cách suy nghĩ rất lỗi thời.

Tổng Thống Wilson cho đó là một điều sai lầm. Ngày 2 tháng 4-1917, ông yêu cầu Quốc Hội tuyên chiến để chống lại đế quốc Đức. Ông tuyên bố rằng: “Phải làm cho thế giới này thành nơi an toàn cho nền dân chủ. Nền hòa bình của thế giới phải xây từ những kinh nghiệm thử thách của quyền tự do chính trị. Chúng ta không có những ham muốn ích kỷ cho riêng mình, chúng ta cũng chẳng hề muốn xâm lấn ai, và lại càng không muốn thống trị ai cả... trong những ngày sắp tới Hoa Kỳ phải hy sinh xương máu, và đưa ra những nguyên tắc Đạo lý để khai sinh ra quốc gia này và tạo ra hạnh phúc và cuộc sống thanh bình an lạc cho tất cả người dân. Hoa Kỳ đã thừa hưởng được gia sản quý báu đó là THIÊN CHÚA ĐÃ GIÚP CHO HOA KỲ, THÌ HOA KỲ PHẢI GIÚP THẾ GIỚI SỐNG HẠNH PHÚC VÀ THANH BÌNH AN LẠC NHƯ THẾ, không thể làm gì khác được.”

Chỉ trong vòng 19 tháng, Hoa Kỳ đã xuất hiện trong một thời gian rất ngắn với vai trò của mình để đi đến chiến thắng. Vào 1917 Hoa Kỳ đã đổ quân vào nước Pháp để giúp Pháp giải phóng đất nước của họ khi bị Đức chiếm đóng. Đây là lần đầu tiên cả trăm ngàn lính trong quân đội Hoa Kỳ đã chiến đấu trên phần đất của ngoại quốc. Cuộc tấn công đã diễn ra 1918 với lực lượng quân sự liên hiệp Anh, Pháp và Mỹ. Cả Âu Châu đã sững sốt kinh ngạc về sự xuất hiện vô cùng hùng mạnh của quân đội Hoa Kỳ để đưa đến sự chiến thắng chớp nhoáng.

Sự thảm bại của các trung tâm quyền lực do Đức cầm đầu các đế quốc thực dân vào 1918 tại Âu Châu cho thấy tư tưởng và đường lối của họ đã không còn hợp thời nữa. Ý chí cường lực (the will of power) của đế quốc thực dân cho rằng tất cả những vùng đất nào mà họ có thể xâm lăng và chiếm đoạt được thì họ có quyền thống trị, vì các quốc gia này đi theo bước chân của đế quốc La Mã thuở xưa đã từng thống trị cả Đông lẫn Tây suốt bốn thế kỷ.

Vào 1918 Tổng Thống Wilson biết là việc tấn công vào các trung tâm quyền lực của các đế quốc thực dân chỉ là bước khởi đầu mà Hoa Kỳ phải làm trong tầm tay của mình. **CHƯƠNG TRÌNH LỚN CỦA ÔNG LÀ XÂY DỰNG MỘT HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ DÂN CHỦ NHƯ HOA KỲ ĐỂ THAY THẾ HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ CỦA THỰC DÂN** sau khi sụp đổ. Ngay cả nhiều người Mỹ cũng không thấy đường hướng lớn lao của Tổng Thống Wilson, còn nói gì đến các nơi khác làm sao hiểu được chủ trương của Hoa Kỳ. Trong khi đó tổng thống Hoa Kỳ luôn luôn biết rõ những gì đang xảy ra trên khắp thế giới. Nhưng vào 1918 thật khó khăn thuyết phục người Mỹ rằng, sự thắng trận là điều ắt có, nhưng chưa đủ, điều quan trọng chiến thắng để làm gì, đó mới là điều quan trọng. Trọng tâm sau chiến tranh là **XÂY DỰNG MỘT HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ VƯƠNG ĐẠO (idealistic political system) để thay thế hệ thống CHÍNH TRỊ BÁ ĐẠO (devilistic political system) của các đế quốc thực dân mới là điều quan trọng hơn cả.**

Vì mục đích lý tưởng này dân - quân Hoa Kỳ đã hy sinh quá nhiều nhân mạng và tiền bạc cho lý tưởng tự do dân chủ. Tổng Thống Wilson đã đưa ra 14 điểm. Điều đòi hỏi quan

trọng nhất là nước Đức phải buông súng và rút ra khỏi Pháp và tất cả các quốc gia khác, nhìn nhận nền độc lập của họ. Điều tối quan trọng là thiết lập hệ thống chính trị vương đạo để thay thế chủ nghĩa đế quốc. Nền móng căn bản là không có quốc gia nào được quyền chiếm đóng lãnh thổ của quốc gia khác với ý chí cường lực của kẻ chiếm đóng, nếu không có sự ưng thuận của người dân nước đó.

Chủ thuyết của Wilson là chủ thuyết tự quyết (doctrine of self-determination). TINH THẦN NÀY CŨNG KHÔNG KHÁC GÌ TINH THẦN CỦA TUYÊN NGÔN ĐỘC LẬP HOA KỲ vào 1776 - nghĩa là một chính quyền phải có sự chấp thuận của người dân mới được coi là chính quyền chân chính mà thôi. Đệ I Thế Chiến chấm dứt tháng 11-1918. Từ đó Tổng Thống Wilson muốn chấm dứt tất cả các cuộc chiến tranh bằng cách xây dựng một thế giới tốt đẹp hơn. Thế giới mà các đế quốc thực dân đang cưỡng chiếm và thống trị phải làm cho sụp đổ và tan rã. Tất cả các lãnh tụ khôn ngoan và sáng suốt của thế giới lúc đó đều đồng ý như thế. Tất cả chiến tranh bắt nguồn từ ý nghĩ điên rồ của Kaiser Wilhelm II của Đức đã cho rằng Thiên Chúa đã ban cho hắn quyền thống trị bất cứ mảnh đất nào trên thế giới. Vì thế Wilson muốn ngăn chặn chiến tranh và bảo đảm là không còn ai gây ra chiến tranh nữa, dù bất cứ là ai, Anh, Pháp hay Hoa Kỳ. Ông cho rằng tất cả hệ thống đế quốc đang sụp đổ, không chỉ có đế quốc Đức, đế quốc Nga, đế quốc Áo và đế quốc Thổ Nhĩ Kỳ mà tất cả các đế quốc, kể cả đế quốc Anh và đế quốc Pháp. Trong lúc quân đội của Anh và Pháp đều chiến đấu bên cạnh Hoa Kỳ một cách can đảm. Nếu Tổng Thống Wilson đã công khai tuyên bố rằng, tất cả các đế quốc thực dân, kể cả Anh và Pháp - tất cả đã trở thành trang sử của quá khứ - vì vậy tất cả các đế quốc thực dân bắt buộc phải từ bỏ thuộc địa để trả lại tự do và độc lập cho tất cả các quốc gia đang bị chiếm đóng.

Tổng Thống Wilson đã đưa ra một Giao Ước của Hội Quốc Liên và hy vọng được coi như một loại Hiến Pháp cho một hệ thống chính trị vương đạo quốc tế (idealistic International political system)) để thay thế chủ nghĩa đế quốc thực dân mà 50 quốc gia đã chấp thuận. Wilson đã đưa giao ước thành văn này vào hiệp ước hòa bình (peace agreement) để thay thế hệ thống đế quốc đã đưa đến Thế chiến I và chiến tranh đã tàn phá cả Âu Châu.

Tất cả tư tưởng đưa ra quá mới mẻ, quá khác biệt với những quan niệm cũ, nhưng đã được mọi người chấp nhận. Bởi vì những vấn đề có liên quan đến Hội Quốc Liên chưa được giải quyết nên đã dẫn đến Thế Chiến II. Phần lớn người Mỹ đã thay đổi khi nhìn vào vấn đề đối ngoại làm cho tình thế rơi vào khó khăn vô cùng nên đã làm cho Wilson thất bại thật đáng cay trong việc duy trì Hội Quốc Liên, trong lúc Wilson là một con người khả kính nhất, cái mà cuộc đời dành cho con người đó là sự đau khổ, và ông đã thất bại quá đau thương. Woodrow Wilson là một con người thật vĩ đại, một con người đã chiến đấu trong một cuộc chiến vĩ đại, và đồng thời chiến đấu cho một lý tưởng vĩ đại nhất (greatest idealism), và cao cả nhất.



Wilson không chỉ gặp những chống đối dữ dội bởi phần lớn các lãnh tụ Âu Châu, đặc biệt là Clemenceau của nước Pháp và Lloyd George của nước Anh, vì đây là hai đế quốc thực dân có nhiều thuộc địa nhất trên thế giới. Mãi đến khi họ hiểu được thì họ đã chấp nhận, dù vẫn còn chút nghi ngờ.

Bên cạnh những chống đối của các lãnh tụ thực dân Âu Châu; ngay tại Mỹ Wilson cũng bị chống đối mãnh liệt bởi một nhóm chính trị gia rất nhỏ, cầm đầu bởi Thượng Nghị Sĩ Henry Cabot Lodge, là ông nội của Henry Cabot Lodge, sau 40 năm là Đại Biểu của Hoa Kỳ tại Liên Hiệp Quốc. Các sử gia cho rằng, chính nhóm chính trị gia nhỏ này đã làm tiêu tan Hội Quốc Liên; bởi vì họ không chấp nhận đề nghị nào của Wilson đưa ra. Nhiều người Mỹ không muốn thay đổi và thấy không có nhu cầu thay đổi. Họ không thực sự hiểu chuyện gì đang xảy ra trên thế giới. Đó là lỗi của chính trị đảng phái, vì cho rằng Hoa Kỳ không có gì phải hợp tác với Âu Châu, nơi mà họ đã quay lưng bỏ đi.

Wilson trở lại Hoa Kỳ từ Paris với bao bệnh tật vào 1919. Wilson cố gắng cứu Hội Quốc Liên và đã đưa đến cái chết cho chính ông. Sự sống của ông quá mong manh vì bệnh tật, nhưng ông vẫn cố gắng để cứu thế giới. Bác sĩ buộc ông phải trở về Washington bằng xe lửa, nhưng đã quá trễ. Trong nhiều tuần nằm mê mết trên giường bệnh, ông chẳng màng gì đến mạng sống của riêng ông. Wilson tin tưởng với tất cả tâm hồn của ông trong cuộc chiến đấu gian nan này, và cho đó là việc làm cần thiết, không chỉ cho nước Mỹ mà cho cả thế giới, nhất là cứu vớt các quốc gia nhỏ bé đang đau khổ trong vòng tay thống trị của đế quốc thực dân, và xây dựng hòa bình cho thế giới. Và con người vĩ đại đó trong tư cách Tổng Tư Lệnh Quân Lực Hoa Kỳ, ông chấp nhận mọi gian nan và rủi ro, và ông đã gục ngã. Ông đã chết cho lý tưởng vĩ đại của văn minh dân chủ mà các Quốc Phụ Hoa Kỳ muốn dâng hiến cho nhân loại.

Wilson là người nhìn xa trông rộng với viễn kiến của ông, ông thấy được tương lai. Hơn bất cứ ai khác, Wilson tin rằng thế giới này không thể quay đầu về với đường xưa lối cũ - bởi vì tất cả mọi nơi, không chỉ có Âu Châu, mà có cả Á Châu và Phi Châu, cũng có rất nhiều người đã suy nghĩ như Washington, Jefferson và Franklin đã từng suy nghĩ rằng, “KHÔNG CÓ QUỐC GIA NÀO CÓ QUYỀN CAI TRỊ BẤT CỨ NGƯỜI NÀO - NGOẠI TRỪ CÓ SỰ ỨNG THUẬN CỦA DÂN”. Ngày nay mọi người nhận thấy Wilson quá đúng, nếu chúng ta đi ngược lại sẽ có chiến tranh. Wilson đã tiên đoán Thế Chiến II sẽ khủng khiếp hơn Thế Chiến I. Ông đã cảnh cáo tất cả mọi người là, “Thế Chiến II sẽ tàn phá gần hết Âu Châu”, và lời cảnh cáo của ông đã xảy ra đúng như thế.

Thật thâm, lịch sử của 40 năm vừa qua chỉ cho thấy hậu quả của sự lầm lạc quá tai hại. Làm lẫn của một số người tưởng là đạt được quyền lực nhờ triệt hạ Wilson thật tàn nhẫn. Và Hội Quốc Liên bây giờ ở đâu? Người ta sẽ quay lại với hệ thống đế quốc, và hệ thống đó chắc chắn sẽ đưa đến chiến tranh - và 20 năm sau họ đã gây ra chiến tranh thật. Nếu Hội Quốc Liên được duy trì, củng cố vững mạnh thì có thể ngăn chặn được chiến tranh, và Thế Chiến II có thể đã không xảy ra.

Dù Wilson là một con người vĩ đại nhưng không phải con người toàn vẹn. Ông đã lầm lẫn khi chỉ chú ý tới đế quốc thực dân mà không lưu tâm tới đế quốc cộng sản, là một thứ đế quốc tồi bại hơn cả thực dân. Cộng sản hoàn toàn tin vào bạo lực. Hoa Kỳ không tin vào bạo lực mà tin vào sức mạnh của đạo đức và công lý sẽ giải quyết mọi vấn đề cho con người. Hoa Kỳ muốn xây dựng hòa bình. Với cộng sản, ai không chấp nhận họ thì bị biến thành nô lệ hay giết đi. Hoa Kỳ yêu chuộng tự do và phục vụ người dân. Cộng sản chủ trương bạo lực thuần túy và toàn dân phải phục vụ đảng. Và thực tế lịch sử cho thấy cộng sản hoàn toàn sai lầm. Wilson nói: “Hoa Kỳ không bao giờ quên trách vụ đạo đức với tất cả thế giới. Chúng ta đã làm nhiệm vụ đạo đức của chúng ta trong chiến tranh, và chúng ta có được cái gì đâu? Nhiều người chết quá! Thuế má nặng quá! Và quốc gia rơi vào nợ nần chồng chất. Nhưng chúng ta đã đẩy được Hoàng Đế Đức ra khỏi ngai vàng và đế quốc Đức đã sụp đổ để cứu cả Âu Châu.”

Đế quốc Đức đã thất trận và chịu bồi thường chiến tranh. Nhưng Hội Quốc Liên không có Hoa Kỳ thì không có ai đủ sức để phán xét điều gì. Lỗi lầm lớn nhất của Đệ I Thế Chiến là không thay thế hệ thống đế quốc bằng một hệ thống chính trị vương đạo quốc tế. Hai mươi năm sau Hitler và Mussolini đã xuất hiện. Mussolini đi vào lính với cấp bậc binh nhì, Hitler là hạ sĩ và cả hai đã đưa đất nước vào chiến tranh, tàn phá đất nước và đưa đất nước vào chỗ tan hoang nhục nhã nhất. Cuối cùng cả hai đều chết thảm thiết. Chính dân Ý đã giết Mussolini như một con gà và treo xác hắn tòng teng trên cây. Hitler hoảng hốt tự tử và sau đó bị dân tưới xăng đốt hắn như cây đuốc. Các sử gia cho rằng: cả hai tên này đều là thứ hạ đẳng, điên rồ, không có đầu óc và rất tồi bại thấp hèn, cả hai đã phá tan thế giới mà chúng ta đang sống. Cả hai đã hướng dẫn nước Đức và Ý đi vào con đường lầm lạc và tai vạ.

Nếu một hệ thống chính trị vương đạo được duy trì, củng cố vững mạnh thì có thể ngăn chặn được chiến tranh. **ĐÓ LÀ BÀI HỌC QUÁ NGHIÊM TRỌNG CHO TƯƠNG LAI. ĐỪNG BAO GIỜ CHO PHÉP XÂY RA NỮA.** Bọn Fascist đã nắm quyền lực trong hận thù. Cuối cùng Hitler cần có ai để hấn trút mọi hận thù? Hấn khuấy động tâm tư của những người Đức kờ khạo và ngu dốt để dẫn họ vào con đường hận thù mù quáng để tàn sát 6 triệu người Do Thái vô tội.

Hitler khinh bỉ và miệt thị tất cả các chủng tộc khác, và cho rằng chỉ có dân Đức là cao cả rất thích hợp để thống trị thế giới. Hấn tuyên bố là dân Đức là người được Thiên Chúa chọn, là chủng tộc siêu đẳng (master race) của nhân loại. Hấn nắm trọn quyền lực tại Đức vào 1933 và bắt đầu một triều đại đẫm máu và kinh hoàng, và sau 12 năm mới dừng lại và chỉ thực sự chấm dứt khi Hitler và đất nước của hắn bị hủy diệt tan hoang, và cả Âu Châu cũng điêu tàn đổ nát thâm hơn Thế Chiến I.

Làn sóng độc tài lan tràn khắp Âu Châu, và sau đó lan tràn khắp thế giới dưới ba hình thức độc tài là Fascist, nazist và cộng sản. Cả ba làn sóng độc tài đưa đến những đe dọa nghiêm trọng cho chế độ dân chủ. Độc tài có nghĩa là chỉ có chính quyền của họ đứng, còn tất cả đều sai lầm. Nhà nước của họ không bao giờ sai, và họ nắm trọn quyền lực

quốc gia. Đối với người Mỹ thì không có chính quyền nào có trọn vẹn tất cả quyền lực được - bởi vì chính quyền không bao giờ và sẽ không bao giờ hoàn toàn đúng cả. Tất cả con người đều có những lỗi lầm sai quấy. Vì thế một hình thức chính quyền tốt nhất là loại làm sao có thể khám phá dễ dàng mọi lỗi lầm của chính quyền. Muốn được như thế thì người dân cần phải có tự do để họ vạch ra những lỗi lầm của chính quyền; có như thế mới sớm sửa sai được. Đó là lý do tại sao phải có tự do ngôn luận.

Làn sóng tư tưởng độc tài lan tràn khắp Âu Châu. Đầu tiên là tại Nga, rồi tới Ý, Đức. Đúng là tư tưởng đế quốc lỗi thời lại trở lại với các nhà độc tài để thay thế các đế vương chuyên chế. Từ đó những tên độc tài như Mussolini, Hitler, Lenine, Staline, Mao Trạch Đông, Hồ Chí Minh tiến lên để đưa mọi thảm họa đến cho chúng ta.

Vì thế Woodrow Wilson mới đưa ra một tư tưởng mới để hướng dẫn về bang giao quốc tế: “hãy làm cho thế giới thành nơi an toàn cho nền dân chủ”. Nhiều người Mỹ chủ trương vô trách nhiệm với thế giới. Nhưng theo Wilson thì đây là một trách nhiệm của cả thế giới, và thế giới phải nắm tay đoàn kết lại để bắt bọn đế quốc phải dừng tay lại.

Khi chiến tranh tại Âu Châu bùng nổ vào 1939, nhiều người Mỹ kêu gọi Hoa Kỳ nên sống cô lập với thế giới. Nhưng Roosevelt muốn đem Mỹ tham gia vào, vì ông đã hiểu những gì Wilson nói trước đây 20 năm. Nếu một quốc gia có quyền lực, quốc gia đó không thể chối bỏ trách nhiệm sử dụng quyền lực ấy để cứu nhân độ thế. Vào 1937 tại Chicago, Roosevelt đã nói rằng, độc tài đang lan tràn như một thứ bệnh truyền nhiễm, và các quốc gia tự do phải liên kết với nhau để chống lại bệnh dịch ấy. Roosevelt thuyết phục Quốc Hội bỏ phiếu cho một ngân khoản lớn để xây dựng quốc phòng, và xây dựng cơ xưởng chế xe tăng, máy bay, tàu bè và vũ khí để bán cho Âu Châu. Vì vậy kinh tế đã mau phục hồi nhanh chóng.

Vào 1941 Roosevelt và Churchill đã gặp nhau tại New Foundland. Đến tháng 8-1941 cả hai đã cho công bố một thỏa ước đó là bản Hiến Chương của khối Nato. Mục tiêu là xây dựng hòa bình để các quốc gia được sống an toàn trên lãnh thổ của họ. Và bản Hiến Chương có sự bảo đảm là tất cả con người đang sống trong các quốc gia có quyền sống tự do và không sợ hãi. Ngay sau đó đã có 15 quốc gia xin ký tên vào bản Hiến Chương.

Hitler đã từng tuyên bố rằng hắn sẽ lấy nước Anh dễ dàng như nắm cổ một con gà. Tháng 6-1941 Đức tấn công Nga vào Moscow và Stalingrad. Chiến tranh Đệ II Thế Chiến (1941-1945) là một cuộc chiến tranh dài nhất, tàn bạo nhất, và đẫm máu nhất mà Hoa Kỳ đã chiến đấu kể từ thời nội chiến. Trong Thế Chiến II có hai cuộc chiến đã diễn ra cùng lúc. Một ở Đại Tây Dương và hai là Thái Bình Dương gồm cả địa chiến, không chiến và hải chiến. Nhật đã tấn công Trân Châu Cảng, tàn phá hầu hết các máy bay của Hoa Kỳ. Ngày 8 tháng 12-1941 cả Đức và Ý tuyên chiến với Hoa Kỳ.

Một tay Hoa Kỳ một lúc phải đương đầu với hai cuộc chiến ở hai phía của trái đất. Hoa Kỳ quay qua Âu Châu để đánh gục chủ nghĩa độc tài và làm cho thế giới thành nơi an

toàn cho nền dân chủ. Hoa Kỳ có một sức mạnh thật vĩ đại. “Tại Âu Châu Hoa Kỳ đã chiến đấu cho tự do chống lại độc tài. Tại Thái Bình Dương, Hoa Kỳ đã chiến đấu cho quyền sống của con người - chiến đấu cho tự do và chúng ta muốn dạy cho người Nhật và tất cả những người khác nữa - rằng bất cứ ai bắn vào lá cờ Mỹ thì họ phải lãnh nhận lấy sự tàn phá mà không tránh được.”

Hoa Kỳ đã xác định mục tiêu của chiến tranh: “CHIẾN TRANH LÀ CHIẾN TRANH CHỐNG ĐỘC TÀI và CHIẾN TRANH LÀ CHIẾN TRANH Đòi QUYỀN SỐNG CHO CON NGƯỜI”. Mục tiêu này cho thấy vị trí và vai trò của Hoa Kỳ trên thế giới hoàn toàn khác biệt vô cùng lớn lao so với tất cả các quốc gia khác trên toàn thế giới. Mọi người nên nhớ rằng, điều gì người dân Hoa Kỳ đòi hỏi, điều đó phải được hoàn tất cho quốc gia này, hoặc tối thiểu có sự đồng thuận của dân. Một mình Quốc Hội có thể tuyên chiến, và một mình Tổng Thống có thể ra lệnh cho quân lực. Nhưng nếu Quốc Hội và Tổng Thống làm điều gì mà người dân không thích thì Quốc Hội và Tổng thống có thể bị loại bỏ để người dân chọn người khác vào những chức vụ đó. Vì thế các viên chức trong chính quyền Mỹ có trách nhiệm với dân hơn bất cứ chính quyền của các quốc gia khác trên thế giới. Khi một vấn nạn nghiêm trọng xảy ra, quyết định của Hoa Kỳ sẽ tác động vào cả thế giới, và sau chót là ý chí của người dân Hoa Kỳ đã nêu lên quyết định cho Hoa Kỳ.

Hoa Kỳ phải đối đầu một lúc với ba kẻ thù cực kỳ nguy hiểm là fascist, Đức Quốc Xã và cộng sản trên hai trận tuyến là Đại Tây Dương và Thái Bình Dương. Tướng Mac Arthur là tư lệnh Thái Bình Dương, có đề đốc King. Tướng Eisenhower là tư lệnh các mặt trận tại Âu Châu và Phi Châu. Liên quân Anh-Pháp Mỹ đã sát cánh bên nhau tại Âu Châu. Riêng trận Normandy tại bờ biển Omaha và Utah vào ngày 6 tháng 6-1944 Hoa Kỳ đã sử dụng 4000 chiếc tàu để chở quân tới mặt trận này. Để bảo vệ cho đoàn tàu này có 600 chiến hạm đi theo bảo vệ, và 11,000 máy bay tham dự trận đánh.

Tướng Eisenhower đã đổ bộ 1 triệu quân trong vòng một tháng cùng với 70,000 xe tăng và xe vận tải cũng như các loại quân xa khác. Trận đánh tiếp vào mùa đông, Đức bị bom nặng nề nhất. Tất cả các thành phố Âu Châu đều tan hoang đổ nát. Ngày 24 tháng 3-1945 Nga tiến vào Bá Linh, Hitler tự tử và 5 ngày sau Đức đầu hàng.

Tại Thái Bình Dương, Nhật biết sẽ thua nhưng vẫn cứng cổ, buộc Hoa Kỳ phải bỏ bom nguyên tử xuống Hiroshima và Nagasaki ngày 9 tháng 8-1945, sau đó Nhật đã đầu hàng. Đây là một cuộc chiến tranh lớn lao nhất mà Hoa Kỳ chưa từng chiến đấu. Nhưng lại là trang sử rự rờ và oanh liệt nhất của quân đội Hoa Kỳ gồm có bộ binh, không quân và hải quân, đưa đến cho Hoa Kỳ những danh tướng lừng lẫy như Eisenhower, Mac Arthur và Nimitz. **TỪ CÁC CUỘC CHIẾN KHỦNG KHIẾP NÀY, NHỮNG NGƯỜI KI-TÔ GIÁO HOA KỲ ĐÃ CỨU CẢ ĐÔNG PHƯƠNG VÀ TÂY PHƯƠNG.** Toàn dân Mỹ phải hy sinh quá lớn lao cho cả thế giới - nhưng từ đó đã đưa Hoa Kỳ VÀO VỊ TRÍ LÃNH ĐẠO TẤT CẢ CÁC QUỐC GIA DÂN CHỦ TRÊN TOÀN THẾ GIỚI ĐỂ XÂY DỰNG TỰ DO, DÂN CHỦ VÀ HÒA BÌNH CHO TẤT CẢ NHÂN LOẠI. Mặc dù Hoa

Kỳ không muốn lãnh đạo bất cứ ai, điều đó đã chứng minh sau Thế chiến I. Nhưng Thế Chiến II đã đưa đẩy Hoa Kỳ vào vị trí lãnh đạo cả thế giới. Nếu Hoa Kỳ từ chối vị trí và vai trò đó, thế Chiến III sẽ xảy ra, rồi hết chiến tranh này đến chiến tranh khác sẽ tiếp nối thì nhân loại sẽ đi về đâu?

Sự tàn phá kinh hoàng của Hiroshima và Nagasaki bằng nguyên tử cho thấy nếu thế chiến III xảy ra sự tàn phá sẽ không sao lường được. Kinh nghiệm đau thương của Thế Chiến II làm cho Hoa Kỳ sợ hãi cho thấy không có Hội Quốc Liên để liên kết tất cả các quốc gia với nhau để ngăn chặn thì không tránh được thảm họa. Sự tàn phá của bom nguyên tử cho thấy điều đó. Nhật đã thất trận nhục nhã và nước Nhật tan hoang. Mussolini và Hitler bị giết như những con vật bản thú làm cho con người ghê tởm.

Và Hoa Kỳ, từ 1607 đến 1776 lịch sử đã khai sinh ra một quốc gia, lúc khởi đầu chỉ có 50 người từ chiếc tàu Mayflower cập bến Jamestown để xây nên một quốc gia sau này cho bao triệu người được sống tự do, thanh bình an lạc và hạnh phúc - và nếu họ tiếp tục sống cô lập với thế giới bên ngoài, Hoa Kỳ vẫn là quốc gia giàu nhất thế giới và hạnh phúc nhất. Nhưng người dân Hoa Kỳ, dẫn đầu bằng những người Ki-tô giáo thuộc trường phái TU TÂM của những người Puritans muốn anh em đồng loại trên khắp thế giới cũng được sống tự do, thanh bình và hạnh phúc như họ - nên Tổng Thống Wilson đã dẫn dắt Hoa Kỳ dẫn thân vào thế giới để thực hành giấc mơ của các Quốc Phụ Hoa Kỳ (the Founding Fathers) là cứu vớt nhân loại từ Đông Phương qua Tây Phương thoát khỏi nanh vuốt hãi hùng của các đế quốc thực dân và các làn sóng độc tài đang làm tình làm tội anh em đồng loại của họ.

Từ 1776 khi cuộc chiến tranh giành độc lập từ tay đế quốc Anh để lập nên quốc gia vĩ đại này. Sau 1917 một quốc gia chỉ mới có 13 tiểu bang đã trở thành một quốc gia lãnh đạo cả thế giới tự do dân chủ. Thực tế của lịch sử cho thấy thế giới tự do muốn sống còn thì phải đoàn kết lại với nhau để ngăn chặn các đế quốc và làn sóng độc tài để bảo vệ quyền tự do và quyền sống của mình.

Đúng như Woodrow Wilson và Roosevelt đã cho biết trước là - Hoa Kỳ không muốn lãnh đạo ai cả, nhưng nếu thế giới không có ai thì Hoa Kỳ đành phải chấp nhận vai trò và trách nhiệm lớn lao và khó khăn đó. Tuy nhiên cả hai vị tổng thống này đều xác định thêm rằng: “MỘT QUỐC GIA LÃNH ĐẠO MÀ KHÔNG BAO GIỜ THÀNH ĐẾ QUỐC”. Đó là một quốc gia sẵn sàng củng cố vững mạnh đời sống quốc gia, và đồng thời sẵn sàng đối phó với những biến động của thế giới. Đúng như Abraham Lincoln đã từng nói: “phải làm tất cả mọi điều để đạt được tới sự CÔNG CHÍNH và NỀN HÒA BÌNH LÂU DÀI cho chính chúng ta và cho tất cả các quốc gia khác.” Tất cả ba vị tổng thống đều đã quá đúng.

Ngay từ lúc bắt đầu chiến tranh, Tổng Thống Roosevelt đã không nghi ngờ gì về sự chiến thắng, ông đã nhìn thấy chiến thắng như Wilson đã nhìn thấy từ 1919. Ông sẽ dẫn thế

giới đến một nền hòa bình lâu dài. Đức đã đầu hàng vô điều kiện, Roosevelt và Churchill đã viết Hiến Chương Bắc Đại Tây Dương.

Tất cả những lãnh tụ đứng đầu các quốc gia đều đã chiến đấu trong gian khổ. Anh-Pháp-Nga-Tàu và Mỹ, ngày nay tất cả đã đồng ý xây dựng đời sống trên luật pháp công minh, từ đó đã đồng ý thành lập Liên Hiệp Quốc. Tất cả đều đã đồng ý sẽ không còn có ai đi chiếm đoạt bất cứ lãnh thổ nào, ngoài trừ phần đất mà kẻ thù đã chiếm đoạt của họ, và không ai có quyền thống trị ai nếu dân không chấp thuận.

Sau cái chết thảm thiết của Hitler 18 ngày, Roosevelt cũng nằm xuống. Cả nước Mỹ và thế giới rung động, nhưng không ai hiểu là ông đã bị kiệt sức sau những cố gắng quá mức cho chiến tranh. Cả Wilson và Roosevelt đã gục chết vì nước Mỹ, gục chết vì con đường **CHÍNH TRỊ VƯƠNG ĐẠO CỦA CÁC QUỐC PHỤ HOA KỲ MUỐN ĐEM ÁP DỤNG TRÊN TOÀN THẾ GIỚI**, và gục chết **CHO TỰ DO, ĐỘC LẬP VÀ TOÀN VỊN LÃNH THỔ CỦA GẦN 70 QUỐC GIA ĐANG BỊ CÁC ĐẾ QUỐC THỰC DÂN ĐỒ HỘ**, và gục chết vì **NỀN HÒA BÌNH CỦA NHÂN LOẠI**.

Wilson đã thất bại đắng cay và tủi nhục bằng cái chết của chính ông. Nhưng Roosevelt đã chiến thắng lòng lầy. Wilson đã gieo mầm cho những hạt giống tư tưởng chính trị công chính tạc tuyệt và Roosevelt đem đi thực hành trên khắp thế giới. Trước Liên Hiệp Quốc sau Thế Chiến II Roosevelt tuyên bố: “thực tế cho thấy Wilson đã báo động cho chúng ta quá đúng. Điểm chính yếu mà Wilson đem đến cho thế giới chính trị là - **NHỮNG CƯỜNG QUỐC HÙNG MẠNH PHẢI CHỊU TRÁCH NHIỆM DUY TRÌ VÀ BẢO VỆ LUẬT PHÁP CÔNG CHÍNH VÀ TRẬT TỰ ĐẠO ĐỨC CỦA THẾ GIỚI.**”

Tất cả các đế quốc thực dân và các nhà độc tài đều đã ôm ấp giấc mơ như đế quốc La Mã thuở xưa. Đó là những kẻ tự viết luật—luật của kẻ mạnh hiếp yếu, đó là luật của rừng xanh. Phần chính của Wilson là không có quốc gia nào viết luật. Luật ấy phải do toàn dân của nước đó viết ra. Và quốc gia nào hùng cường mạnh mẽ nhất phải thi hành luật pháp ấy - luật đó là luật của đạo đức và công lý của quốc gia Hoa Kỳ, mà Hoa Kỳ muốn các quốc gia yêu chuộng tự do và hòa bình thì nên mô phỏng mà viết ra.

Trước đây có những người Mỹ thuyết phục Wilson đứng ngoài Hội Quốc Liên. Nhưng đến thời Roosevelt thì ông nói rằng, “nếu không có Hội Quốc Liên, hoặc không có Liên Hiệp Quốc, hoặc bất cứ một tổ chức nào thì con người nhìn thấy gì, ngoài chiến tranh? Và bây giờ chiến tranh tàn phá quá khủng khiếp và tiếp tục bùng nổ. Chưa có câu trả lời cho thực tế đó.” Vì vậy vào 1945 người Mỹ phải tham dự vào Liên Hiệp Quốc, Roosevelt còn tiến xa hơn nữa. Nếu bổn phận của chúng ta là thi hành luật (enforce the law) thì có hai cách, một là bằng sức mạnh vũ lực, làm cho người ta sợ mà giữ nhân cách. Đây là cách chúng ta đối với tội phạm. Cách còn lại là một uy danh lớn lao, duy trì và bảo vệ uy danh lớn lao đó **BẰNG CÁCH THỰC THI ĐƯỜNG LỐI CÔNG CHÍNH VÀ CÔNG BÌNH VỚI MỌI NGƯỜI**; có như thế thì mới không có những tội phạm cứng đầu với chúng ta, và giỡn mặt với quyền lực của chúng ta. Nếu Hoa Kỳ xây dựng hòa bình

trên nền tảng công lý cho các quốc gia thì tại Hoa Kỳ, hòa bình cũng đặt trên nền tảng công lý đó. Đó là đường hướng New Deal của Roosevelt.

## **TỪ SỰ THẬT ĐÓ CHO THẤY SỨC MẠNH CỦA ĐẠO ĐỨC VÀ CÔNG LÝ LÀ MỘT VÕ KHÍ THIÊNG LIÊNG VÀ MÀU NHIỆM NHẤT MÀ THẾ GIỚI CHÍNH TRỊ, CÁCH MẠNG CỦA CON NGƯỜI CHƯA HIỂU ĐƯỢC VÀ CHƯA BIẾT XỬ DỤNG.**

Trên dòng lịch sử quá đen tối của gần 70 quốc gia đang bị bầy đế quốc thực dân Âu Châu thống trị gần 500 năm qua. Tổng Thống Woodrow Wilson đã đứng lên hướng dẫn 13 Tiểu Bang Hoa Kỳ đang sống cô lập với thế giới bên ngoài để cứu những con người bất hạnh và đau khổ đang sống trong ách nô lệ của các đế quốc thực dân vào Thế Chiến I (1914-1918). Và ông đã thất bại và gục chết quá đau thương, vì sự chống đối của một số nhỏ chính trị gia Mỹ cầm đầu bởi Thượng Nghị Sĩ Hery Cambolodge, nhưng Roosevelt đã nối tiếp bước chân vĩ đại của Wilson để gánh thêm một gánh nặng lịch sử thứ hai là Thế Chiến II (1939-1945), rồi ông cũng đột ngột nằm xuống, vì sinh lực giới hạn của một người đã trút hết trong những nỗ lực chiến tranh để cứu cả Đông Phương và Tây Phương thoát khỏi bàn tay tàn bạo của những đế quốc thực dân, fascist Nhật, fascist Ý, Đức Quốc Xã, và cộng sản đang đe dọa cả thế giới.

Cuối cùng Harry Truman sau khi đắc cử tổng thống đã bắt người dân Hoa Kỳ gánh thêm một gánh nặng lịch sử thứ ba là Chiến Tranh Lạnh với Phong Trào Quốc Tế Cộng Sản do Nga Xô cầm đầu (1947-1989). Tại Thái Bình Dương Nga tấn công Nhật tại Manchuria. Truman sợ nếu tấn công Nhật sẽ chết cả triệu người. Ông tuyên bố, nếu Nhật không đầu hàng thì sẽ ném bom. Ông kêu gọi chính quyền Nhật phải đầu hàng nếu không sẽ cho mưa bom xuống Tokyo. Buổi sáng ngày 6 tháng 8-1945 bom nguyên tử đã thả xuống Hiroshima và Nagasaki, cả hai thành phố đều tan hoang và Nhật đã đầu hàng.

Lần đầu tiên cả thế giới rúng động trước sức mạnh siêu việt của Hoa Kỳ, và Hoa Kỳ tuyên bố: “chúng ta trở thành lãnh tụ thế giới với các quốc gia tự do, chúng ta có khả năng để dẫn dắt cả thế giới này đến với nền hòa bình và thịnh vượng và không phải đến với chiến tranh.”

Khi Truman thành tổng thống Hoa Kỳ thì 5 quốc gia như Anh-Pháp-Nga-Mỹ và Tàu đều đã thảo luận xong một dự án, và đều đã đồng ý thành lập tổ chức Liên Hiệp Quốc - với hy vọng bảo vệ hòa bình cho thế giới. Hiến Chương đã được 50 Đại Biểu của 50 quốc gia đến họp tại San Francisco và cùng ký vào mùa xuân 1945 để bảo vệ nền hòa bình cho thế giới. Trước đó cả Churchill, Staline và Roosevelt đều hứa là không xâm lăng lãnh thổ của người khác. Riêng Nga có ý định không tuân theo, vì thế mới có Chiến Tranh Lạnh giữa khối tự do và độc tài cộng sản.

Chiến Tranh Lạnh là chiến tranh Ý Thức Hệ (ideological warfare) giữa lý tưởng tự do dân chủ và cộng sản độc tài. Ngày 12 tháng 3-1947 Truman đã đưa ra chủ thuyết

Truman (Truman doctrine). Theo chủ thuyết này, nếu cộng sản sử dụng bạo lực để bành trướng vào các quốc gia khác. Hoa Kỳ sẽ sử dụng sức mạnh quân sự để ngăn chặn làn sóng cộng sản (containment policy). Vì Hoa Kỳ muốn bảo vệ hòa bình nên phải sử dụng bạo lực để ngăn chặn mà không tiêu diệt đối phương. Chỉ vì Truman nhìn thấy chiến tranh tàn phá quá khủng khiếp, nhà cửa, xưởng máy, máy móc và gần như tất cả mọi thứ mà chiến tranh đã để lại cho các nước Âu Châu là sự đau khổ, tuyệt vọng, hỗn loạn và nghèo đói. Vì thế các quốc gia Âu Châu sát cánh bên nhau và phải làm gì cho người dân thoát khỏi đói kém cho đến khi mọi sự được tái thiết lại. Bài diễn văn hùng dũng của Truman đã được 16 quốc gia hân hoan đón nhận. Nhưng Nga không chấp nhận sự trợ giúp tái thiết của chương trình Marshall, và cũng không cho các quốc gia Đông Âu nhận sự trợ giúp của Hoa Kỳ. Chủ thuyết Truman gồm có 5 điểm. Trong điểm thứ 3, Truman đã đưa ra đề nghị cho cả thế giới - đó là bảo vệ tự do và giữ vững nền hòa bình, và khuyến khích trao đổi thương mại giữa các quốc gia. Hoa Kỳ sẽ giúp đỡ bất cứ quốc gia nào muốn giảm thiểu đói nghèo và bệnh tật trong đời sống của dân. Hoa Kỳ sẽ chịu tất cả mọi phí tổn khi gọi các bác sĩ y khoa, các chuyên gia về canh nông, đất đai, và những kỹ sư giúp xây dựng đường xá và cầu cống. Phần còn lại là chống lại đói nghèo và bệnh tật, điểm chính yếu là dạy cho người dân ở quốc gia đó về cuộc tranh đấu cho sự sống của chính họ. Hoa Kỳ sẽ gọi tất cả các loại chuyên gia nào mà người dân muốn, ngoại trừ quân đội và vũ khí. Trong điều 4 Hoa Kỳ cho rằng nghèo đói và bệnh tật tại bất cứ nơi nào trên thế giới sẽ là điều nguy hiểm cho thế giới - một thế giới với sự nghèo đói thật thảm thương, ở đó nhiều triệu con người lúc nào cũng đói khát, không có miếng ăn và áo ấm về mùa đông.

Điểm thứ 5 là thành lập khối Nato để bảo vệ an ninh cho Âu Châu và đưa ra chương trình Marshall để tái thiết Âu Châu và Á Châu, đặc biệt là giúp Nhật tái thiết và đưa nền dân chủ đến cho Nhật. Chính sách đối ngoại của Hoa Kỳ trong giai đoạn này là ngăn chặn làn sóng cộng sản đang âm mưu cướp các quốc gia đã được - hay đang được các đế quốc thực dân Âu Châu trao trả lại độc lập trong Phong Trào Giải Thực do Hoa Kỳ chủ trương đưa ra từ Thế Chiến I để tranh đấu quyền sống cho những kẻ khổ đau và nghèo khó đang trong vòng tay thống trị của các đế quốc thực dân. **MỤC TIÊU QUAN TRỌNG NHẤT LÀ XÂY DỰNG DÂN CHỦ CHO ĐỨC, ÂU CHÂU VÀ NHẬT BẢN.**

Chiến tranh với đế quốc Đức vào Thế Chiến I và II trên tinh thần của một Giao Ước của Công Lý (covenant of justice), từ đó chỉ mong nước Đức chấp nhận một chỗ đứng bình đẳng giữa con người. Không ai đòi hỏi và mong ước gì hơn là sự bình đẳng về các quyền căn bản của con người khi con người đang tìm kiếm đời sống tự do.

Tiến trình giải thực vào hậu Thế Chiến I vào 1920 được đặt trên Hiến Chương Đại Tây Dương. Tổng Thống Roosevelt đã tuyên bố rằng, Hiến Chương không chỉ áp dụng cho Âu Châu, mà khắp mọi nơi, kể cả các khu vực thuộc địa trên toàn thế giới. Roosevelt cho rằng: “Tôi tin tưởng mạnh mẽ rằng nếu chúng ta muốn tiến tới một nền hòa bình và ổn định thì nền hòa bình đó có liên quan mật thiết đến sự phát triển các quốc gia lạc hậu. Tôi không thể tin rằng chúng ta có thể chiến đấu để chống lại sự nô lệ của độc tài fascist



và Đức Quốc Xã, mà đồng thời lại không cố gắng hợp tác với tất cả những con người tự do trên toàn thế giới để chống lại các chính sách thuộc địa lỗi thời”.

Vào 1942 Roosevelt đã khẳng định: “Nếu cuộc chiến tranh này là cuộc chiến tranh giải phóng thực sự cho con người, thì cuộc chiến đó phải bảo đảm quyền bình đẳng cho con người khắp thế giới. Chiến thắng của chúng ta phải mang đến sự giải phóng cho tất cả con người. Thời đại của các đế quốc đã cáo chung.”

Quan điểm của Roosevelt là ông muốn Hoa Kỳ giữ lấy vai trò dẫn đầu để đưa đến sự giải phóng cho các khu vực đang bị đế quốc thực dân chiếm đóng. Charles Taussing, cố vấn của Tổng Thống Roosevelt tại Á Châu đã tuyên bố: “Tổng Thống đã nói rằng ông rất ưu tư lo lắng cho những người da vàng tại Á Châu. Ông nói có cả tỷ người da vàng tại Á Châu đã bị những người da trắng thống trị, và họ rất oán hận và đau khổ.” Trong bài diễn văn quan trọng đọc tại Quốc Hội Hoa Kỳ vào 1941, Roosevelt đã đưa ra bốn quyền tự do căn bản cho tất cả con người trên toàn thế giới (four freedom) là - Tự do ngôn luận, tự do tôn giáo, tự do kinh tế và tự do thoát khỏi mọi đe dọa và sợ hãi. Tất cả những hành động lấn chiếm các nước lân bang phải chấm dứt trên toàn thế giới.

Tổng Thống Roosevelt đã bước theo dấu chân của Wilson, và Tổng Thống Truman nối tiếp bước đường gian nan của Roosevelt để đối đầu với làn sóng độc tài của Phong Trào Cộng Sản Quốc Tế trên toàn thế giới để bảo vệ 70 quốc gia sơ sinh vừa được trả độc lập, và bảo vệ hòa bình cho thế giới. Hoa Kỳ bước ra với thế giới - một thế giới đang sống trong đau khổ và hỗn loạn vì các đế quốc thực dân và các làn sóng độc tài dâng tràn khắp nơi. Những người Ki-tô giáo Hoa Kỳ đã đem TINH THẦN CÁCH MẠNG HOA KỲ, TINH THẦN CỦA TUYÊN NGÔN ĐỘC LẬP 1776, TINH THẦN CỦA DỰ LUẬT NHÂN QUYỀN VÀ TINH THẦN HIẾN PHÁP HOA KỲ ĐỂ PHÁT ĐỘNG CÁCH MẠNG DÂN CHỦ TỪ ĐÔNG PHƯƠNG QUA TÂY PHƯƠNG SUỐT THẾ KỶ XX và XXI ĐỂ GIẢI PHÓNG NHÂN LOẠI VÀ ĐEM LẠI QUYỀN SỐNG CHO HỌ.

Đây là những thực tế của lịch sử nằm trong truyền thống bang giao quốc tế của Hoa Kỳ đã chủ trương từ thời lập quốc, nhưng trên thế giới không mấy ai biết tường tận, kể cả đa số người Mỹ cũng không mấy ai hiểu được những sự thật của lịch sử kỳ lạ đó. Trong thế giới ích kỷ và gian tham của con người, chúng ta có rất nhiều người tranh đấu cho quyền sống của họ, nhưng rất hiếm người nghĩ đến quyền sống của người khác, huống chi là hy sinh mạng sống của mình để tranh đấu cho quyền sống của bao triệu người khác là cái gì rất khó mà có được tại Việt Nam, Trung Hoa và các nước Á Châu cũng như Âu Châu. Lịch sử cho thấy Phong Trào Thực Dân và Phong Trào Cộng Sản đã thể hiện trọn vẹn lòng gian tham và ích kỷ của thế giới con người từ Đông qua Tây. Đây là những con người đã đi tước đoạt thô bạo và độc ác quyền sống, quyền tự do, quyền tư hữu và quyền tìm kiếm hạnh phúc của con người khắp nơi.

Và Hoa Kỳ khác quá xa lạ với tất cả các quốc gia khác ở Đông Phương và cả Tây Phương - và là quốc gia duy nhất trong lịch sử đã giương ngọn cờ Mỹ khắp mặt đất để

tranh đấu cho quyền sống, quyền tự do, quyền tư hữu và quyền tìm kiếm hạnh phúc cho tất cả nhân loại. Hoa Kỳ cho rằng đó là những quyền mà Đấng Tạo Hóa đã ban cho tất cả con người mà không có ai được quyền lấy mất đi của họ. Vì thế Hoa Kỳ phải giương ngọn cờ của Mỹ để đòi lại quyền sống cho con người đang bị các đế quốc và làn sóng độc tài cướp đoạt.

Phải chăng chính vì đức tin mãnh liệt vào Đấng Tối Cao (the Most High) mà Hoa Kỳ được Trời chọn để hướng dẫn tất cả nhân loại xây dựng hòa bình và ấm no hạnh phúc cho thế giới con người? Nếu không có đức tin tôn giáo mãnh liệt, quốc gia Hoa Kỳ tìm đâu ra đạo đức và công lý để xây dựng quốc gia? Và nếu Hoa Kỳ không thực hành đạo đức và công lý trên toàn thế giới, Hoa Kỳ còn xứng đáng đứng trong vị trí và vai trò lãnh đạo thế giới nữa hay không? Tại sao Hoa Kỳ lãnh đạo cả thế giới mà vẫn không phải một đế quốc? Tại sao chính Staline lại tuyên bố: “Hoa Kỳ vẫn là quốc gia đáng tin cậy nhất trên thế giới”? Hoa Kỳ lãnh đạo thế giới để khai thác trục lợi thế giới con người hay để phục vụ thế giới con người? Quốc gia Hoa Kỳ là sản phẩm lý tưởng tuyệt vời của Thánh Kinh từ Trời Cao, hay sản phẩm suy tư từ trí tuệ cạn kiệt của những con người thế tục phạm phu (secular human mind) trong một thế giới có quá nhiều quốc gia và quá nhiều người ích kỷ và gian tham mà thực tế của lịch sử đã cho thấy?

## **ĐÓ LÀ TẤT CẢ NHỮNG CÂU HỎI MÀ QUỐC GIA NÀO MUỐN ĐỨNG VÀO VỊ TRÍ VÀ VAI TRÒ LÃNH ĐẠO THẾ GIỚI THAY THẾ HOA KỲ THÌ PHẢI TỰ TÌM LẤY NHỮNG CÂU TRẢ LỜI.**

Sau Thế Chiến I và Thế Chiến II cũng như sau khi Liên Hiệp Quốc đã thành lập thì Chiến Tranh Lạnh lại xảy ra (1947-1989) để Phong Trào Quốc Tế Cộng Sản liên tiếp tấn công vào khắp thế giới như một tội phạm chống lại hòa bình của thế giới và chống lại giá trị tinh thần của nhân loại. Những tội phạm chiến tranh chống lại nhân loại, bao gồm tội sát nhân tập thể, hủy diệt, nô lệ hóa và trục xuất con người ra khỏi nơi sinh chốn ở của họ. Và tất cả những hành động bất nhân đối với các thường dân, tạo ra những trận đói kinh hoàng và bách hại về chính trị, tôn giáo và chủng tộc. Số nạn nhân bị giết hại bởi bàn tay man rợ của cộng sản là 142 triệu người vô tội. Francis de Menthon đã tố giác: Tổ chức lớn lao về tội phạm chống lại giá trị tinh thần, chối bỏ tất cả mọi giá trị tinh thần và các giá trị luân lý đạo đức mà các quốc gia dân tộc đã cố gắng liên tục xây dựng cả ngàn năm để mong cải thiện điều kiện sống cho con người. Đây là thứ chủ nghĩa quái vật (monstrous doctrine, Black Book of Communism).

Sau nhiệm kỳ của Tổng Thống Harry Truman là Tổng Thống Eisenhower, ông đắc cử 1952, và ông vẫn tiếp tục bước đi theo truyền thống đạo đức và công lý trong đường lối đối ngoại của Hoa Kỳ từ thời lập quốc. Tuyên Ngôn Độc Lập đã xác quyết rằng: Chính quyền được thành lập để bảo vệ quyền sống, quyền tự do, quyền tư hữu và quyền tìm kiếm hạnh phúc của dân. Và bây giờ Hoa Kỳ muốn bảo vệ những quyền đó cho tất cả con người từ Đông qua Tây.

Trong khi đó làn sóng độc tài cộng sản trên toàn thế giới lại tước đoạt quyền sống, quyền tự do, quyền tư hữu và quyền tìm kiếm hạnh phúc của con người khắp nơi trên thế giới. Dưới mắt Hoa Kỳ chỉ có vài người Nga có quyền quyết định quốc gia phải làm gì, toàn dân chẳng có quyền gì cả. Tại Hoa Kỳ, mặc dù một số người tại Washington có quyền quyết định quốc gia phải làm gì. Nhưng người dân Hoa Kỳ vẫn có tiếng nói tối hậu, bởi vì họ có quyền cho Washington về nhà bất cứ lúc nào mà người dân không thích. Dân phải có trách nhiệm với quốc gia, không thể chỉ để cho Tổng Thống, Quốc Hội và Tối Cao Pháp Viện lo hết mọi việc thì quốc gia mới cường thịnh được.

Hoa Kỳ cho rằng, quốc gia này đã lớn mạnh, bởi vì nhiều triệu con người cường tráng và can đảm đã đổ mồ hôi xây dựng nên quốc gia này, và có cả triệu người đã hy sinh cho quốc gia và bảo vệ quốc gia. Và có ngàn con người cực kỳ minh triết và tài ba, đức độ đã xử dụng tất cả năng lực của tâm hồn và trí tuệ và sự chân thật của họ để hướng dẫn quốc gia.

Còn lại một lý do nhỏ nhoi để ngờ vực - đó là Hoa Kỳ lớn mạnh và sẽ tiếp tục lớn mạnh khi nào những tâm hồn với ý chí mạnh mẽ, can đảm và khôn ngoan tiếp tục phấn đấu và hy sinh cho quốc gia này. Những con người như thế không chỉ muốn xây dựng cho quốc gia của họ mà mục đích lý tưởng của họ là giúp cho cả thế giới này xây nên một thế giới giống như nước Mỹ.

#### • SÓNG TRÊN NHỮNG BI KỊCH CHÔNG CHẤT DO VĂN MINH LẠC ĐẠO TRUNG HOA VÀ VĂN MINH PHẢN ĐẠO CỦA ÂU CHÂU ĐƯA ĐẾN. CON NGƯỜI VIỆT NAM PHẢI LÀM GÌ ĐỂ ĐOÀN KẾT DÂN TỘC MÀ TỰ CỨU LẤY CHÍNH MÌNH?

Khi đắc cử, Tổng Thống Eisenhower đã viện trợ và tận tình giúp Miền Nam Việt Nam và Thủ Tướng Ngô Đình Diệm xây nên nền Đệ I Cộng Hòa Việt Nam trong suốt 9 năm (1954-1963). Đây là nền dân chủ thứ hai sau Nhật Bản tại Á Châu, và là một nền dân chủ vững mạnh nhất trong 70 quốc gia sơ sinh vừa được trao trả độc lập sau Đệ II Thế Chiến. Và Sài Gòn lúc đó được cả Á Châu và thế giới coi là Hòn Ngọc Viễn Đông. Đất nước Miền Nam sau 80 năm đô hộ của thực dân Pháp và sau bao năm chiến tranh đã hoàn toàn bị phá sản gần như toàn diện và đang bị chìm đắm trong thảm nạn chia rẽ; thế mà chỉ trong 9 năm toàn dân Miền Nam và Thủ Tướng Diệm đã xây dựng được một đất nước thanh bình an lạc và ấm no hạnh phúc nhất trong 70 quốc gia vừa được trao trả độc lập. Nhưng Hồ Chí Minh và Đảng Cộng Sản Việt Nam, sau khi đất nước bị chia đôi sau Hội Nghị Geneve, đại diện cho Quốc Tế Cộng Sản phát động chiến tranh để cưỡng chiếm Miền Nam suốt 20 năm. Sau khi chiếm được Miền Nam những người cộng sản đã biến Thiên Đàng Miền Nam thành địa ngục trần gian như mọi người đã thấy từ 1975 đến nay. Đây là một tội ác vĩ đại nhất của Hồ Chí Minh và Đảng Cộng Sản Việt Nam khi gây ra chiến tranh cưỡng chiếm Miền Nam (1954-1975). Cái gọi là “chiến tranh giải phóng Miền Nam” còn có ý nghĩa gì không khi những người cộng sản biến một thiên đường của đất nước thành địa ngục? Đây có phải là tội ác không? Tội ác là tội ác với tất cả sự thật

quá hiển nhiên, và với những nhân chứng và tang chứng rành rành ra đó, làm sao chối cãi được, Hồ Chí Minh và Đảng Cộng Sản Việt Nam lấy gì để biện minh chạy tội cho tội ác vĩ đại này?

Trong Tiểu Luận này mọi người đã nhìn thấy tất cả sự thật, và những sự kiện chính yếu của lịch sử thế giới vào thế kỷ 20. Trong tiến trình giải thực Việt Nam đã có được ba lần độc lập vào 1945, 1949 và 1954. Vì thế cái gọi là “tranh đấu giành độc lập cho đất nước Việt Nam” của Hồ Chí Minh và Đảng Cộng Sản Việt Nam là hoàn lừa bịp và xảo trá để đánh lừa dân tộc Việt Nam và thế giới suốt gần 70 năm qua. Thực tế của lịch sử cho thấy Hoa Kỳ là một quốc gia ân nhân vĩ đại của nhân loại đã đứng lên tranh đấu liên tục gần một thế kỷ cho nền độc lập của 70 quốc gia bị thực dân đô hộ. Trong khi đó Phong Trào Cộng Sản phát động chiến tranh “giải phóng dân tộc” khắp nơi trên thế giới để chiếm đoạt các quốc gia sơ sinh vừa được trả độc lập, để nô lệ và xích hóa họ như trường hợp của Việt Nam. Trong khi Nhật đã trao trả độc lập cho Việt Nam vào 1945 đến 1949 và 1954 thì Pháp cũng đã trao trả thêm hai lần độc lập cho Việt Nam. Vì thế cái mà đảng Cộng Sản Việt Nam thường lớn lối khoa trương với dân tộc Việt Nam và cả thế giới là họ đã “chiến thắng ba đế quốc sừng sỏ là đế quốc Nhật, đế quốc Pháp và đế quốc Mỹ” để giành độc lập cho đất nước Việt Nam cũng là sản phẩm tương tượng và hoàn toàn bịa đặt. Đánh thắng Nhật là Hoa Kỳ chứ không phải cộng sản Việt Nam. Ngoài ra cái gọi là “đế quốc Mỹ” không hề có thật trong lịch sử, vì Mỹ chưa bao giờ là đế quốc cả. Còn Pháp thì đã trao trả độc lập cho Việt Nam hai lần hoàn toàn không phải công lao của Hồ Chí Minh và Đảng Cộng Sản Việt Nam.

Những người cộng sản luôn luôn vênh váo với “sự nghiệp giải phóng Miền Nam”, nhưng sau khi “giải phóng” rồi mà bao nhiêu triệu người đã lũ lượt bỏ nước ra đi, thì sự nghiệp “giải phóng” đó đáng xưng tụng hay đáng nguyên rủa? Vì thế, **CHÍNH HỒ CHÍ MINH VÀ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM ĐÃ PHÁ TAN 3 LẦN ĐỘC LẬP CỦA VIỆT NAM.**

Còn cái gọi là “huyền thoại tranh đấu giành độc lập của đảng ta” nếu đảng cộng sản Việt Nam có những chiến thắng thì không phải thắng “ba đế quốc sừng sỏ” như họ vung vít khoa trương mà chiến thắng trên xác chết của bao triệu con người Việt Nam hoàn toàn vô tội. Bởi vì trên các chiến trường xác của các tên đế quốc sừng sỏ chẳng thấy bao nhiêu mà toàn thấy xác của người Việt Nam... cả triệu triệu người gục chết thảm thương dưới rùng bom đạn của cộng sản Việt Nam để Hồ Chí Minh và cộng sản Việt Nam lớn lối... chiến thắng... đại chiến thắng... Thành công... đại thành công... của “đảng ta”... Hồ Chí Minh và Đảng Cộng Sản Việt Nam vẫn có quyền hãnh diện về chiến thắng “Điện Biên” của họ, nhưng chiến thắng đó là chiến thắng của Phong Trào Cộng Sản phát động chiến tranh khắp nơi để phá tan nền độc lập của các quốc gia vừa được trao trả độc lập, trong đó có Việt Nam - đây hoàn toàn không phải tranh đấu cho nền độc lập của Việt Nam - bởi vì không có “Chiến Thắng Điện Biên Phủ” thì Việt Nam đã có hai lần độc lập vào 1945 và 1949 rồi. Và chính Hồ Chí Minh và Đảng Cộng Sản Việt Nam đã phá tan hai lần độc lập đó. Và khi phát động chiến tranh tiến chiếm Miền nam thì cộng sản phá tan

nền độc lập thứ ba của Việt Nam. Đây là những sự thật lịch sử không thể chối cãi được - vì đó là sự thật.

Nói tóm lại những điệp ngữ như, “chiến thắng Điện Biên”, “chiến thắng ba đế quốc sừng sỏ”, “huyền thoại tranh đấu giành độc lập của đảng ta” hay “sự nghiệp giải phóng Miền nam” và “bác Hồ vĩ đại” cứ lập đi lập lại mấy chục năm qua như cái đĩa nhạc cũ bắt nghe đi nghe lại đến nhàm chán không chịu nổi. Bản chất của cách mạng cộng sản là bạo lực, dối trá, lừa đảo, hận thù và phá hoại nên guồng máy tuyên truyền phải cố gắng liên tục để che lấp bản chất cũng như những việc làm mờ ám và xấu xa tồi tệ của họ; vì thế sự thật của lịch sử đã được vo tròn bóp méo tới đa để tiếp tục lừa đảo dư luận. Hồ Chí Minh và đảng cộng sản đã phá tan ba lần độc lập của Việt Nam hoàn toàn dựa vào dối trá và lừa đảo. Nếu người dân Việt Nam có sự hiểu biết và những kiến thức lịch sử của thế giới vào thế kỷ 20 thì làm sao Hồ Chí Minh và đảng cộng sản lừa dối được, cũng như có thể bảo vệ được nền độc lập ngay từ 1945.

Trước những kẻ thù cực kỳ nguy hiểm như thực dân và cộng sản, và trước những thử thách kinh hoàng, thiếu sự hiểu biết, kiến thức và sự sáng suốt thì rất dễ sa vào thảm họa và tai vạ. Vì thế quốc gia luôn luôn trông cậy vào tầng lớp trí thức tinh hoa có lương tâm, đạo đức, kiến thức, sáng suốt và trách nhiệm để soi sáng, hướng dẫn và đưa đường chỉ lối dân và cho quốc gia. Tiếc thay, một số mang danh trí thức nhưng thiếu kiến thức, lương tâm, đạo đức và sáng suốt nên đã bị cộng sản dụ dỗ ngon ngọt hay đem mỗi danh lợi ra nhử để lôi kéo họ đứng về phía cộng sản để phá tan ba lần độc lập của đất nước và giết sập nền Đệ I Cộng Hòa Việt Nam để biến đất nước Miền Nam đang sống trong thanh bình và hạnh phúc thành địa ngục từ 40 năm qua. Cái chết của một quốc gia thật quá kinh hoàng - một cái chết đầu tiên trong lịch sử làm cho cả thế giới bàng hoàng. Hồ Chí Minh và Đảng Cộng Sản Việt Nam đã lạnh lùng giết chết quốc gia đó để xây dựng hào quang chiến thắng cho Phong Trào Quốc Tế Cộng Sản và cho đảng của họ. Và bây giờ thì cộng sản Việt Nam để cho đất nước Việt Nam lại rơi vào vòng tay của Tân Thực Dân Đại Hán. Đây là một thứ kẻ thù truyền kiếp đã từng đô hộ dân tộc này cả ngàn năm trước và đã đem áp đặt một nền văn minh lạc đạo và một nền văn hóa hoàn toàn phàm tục và dung tục lên sinh mệnh văn minh văn hóa Việt Nam từ bao bao năm qua để cho dân tộc Việt mất ĐẠO LÝ CỦA TRỜI và MẤT LUÔN TÂM ĐẠO. Đó là những giá trị mà chính Lâm Ngữ Đường đã lên tiếng cảnh cáo Trung Hoa về “những khiếm khuyết, sai lầm và mất mát không sao bù đắp được” của văn hóa Trung Hoa. Nền văn minh này không chỉ sản sinh ra những “Thiên Triều” luôn luôn ôm ấp ý chí cường lực thô bạo và gian tham vô độ để đi tranh quyền cướp nước của người, mà nền văn minh này còn làm cho xã hội Việt Nam luôn luôn rơi vào thảm nạn chia rẽ, xung đột, ly tán và hận thù giữa người và người. LÀM VĂN HÓA LÀM LÀ GIẾT MUÔN NGÀN THỂ HỆ là thế. Bản chất của nền văn minh này là phàm tục, và dung tục vô độ nên xã hội Việt Nam chỉ biết xung tưng và tôn vinh quyền cao chức trọng, xung tưng và tôn vinh học vị học thức, tôn vinh giàu sang phú quý vật chất, tôn vinh áo mão cân đai, tôn vinh danh lợi và ngày nay tại Việt Nam không có ai mà không tôn vinh cơm-áo-gạo-tiền. Như thế có nghĩa là gì? Như thế là “khuyến ác hay khuyến thiện”? Kết quả là nhân tâm và xã hội không bao giờ

ổn định được, vì xã hội luôn luôn là một đấu trường hung hãn để cho con người tranh danh đoạt lợi, tranh quyền cướp nước hay tranh bá đồ vương, và vì làm như thế nên xã hội hoàn toàn đánh mất đời sống tinh thần, đời sống tâm linh, đạo đức và lý tưởng nên xã hội, đúng như Henry James đã nhận xét về xã hội Trung Hoa: “giữa con người không có một chút tinh thần nào để gắn bó với nhau”.

Bên cạnh nền văn minh lạc đạo của Trung Hoa, dân tộc Việt Nam còn là nạn nhân bị thảm của nền văn minh phản đạo (apostasy) của Âu Châu có từ thời Phục Hưng (renaissance) và thời Ánh Sáng (enlightenment age). Bản chất của nền văn minh phản đạo này không chỉ chống Giáo Hội La Mã, chống tu sĩ mà chống luôn Ki-tô giáo và chống tất cả các tôn giáo để cổ súy cho một thứ văn hóa cũng phàm tục và dung tục, xiển dương tinh thần duy lý, cá nhân chủ nghĩa, thực nghiệm và vô thần để sản sinh ra 7 đế quốc thực dân Âu Châu để đô hộ gần 70 quốc gia và kiểm soát gần 87% đất đai trên toàn thế giới, và khai sinh luôn phong trào cộng sản để cướp đoạt 27 quốc gia sơ sinh vừa được thực dân Âu Châu trao trả độc lập để xích hóa và nô lệ các quốc gia này, trong đó có Việt Nam.

Ngoài những đau khổ chồng chất trên mọi phương diện về vật chất cũng như tinh thần do thực dân và cộng sản đem lại hơn một thế kỷ qua, dân tộc Việt Nam còn là nạn nhân của những chính sách “chia để trị” và “ngu dân” vô cùng thâm độc của thực dân và cộng sản. Chủ trương của họ là “làm cho yếu hèn, làm cho điêu đứng, làm cho đói khát và điêu linh” cũng như làm cho “ngu dốt” để dễ bề thống trị. Đứng trước hai làn sóng xâm lăng đầy quyền năng thô bạo của văn minh lạc đạo và văn minh phản đạo của cả Đông Phương và Tây Phương đều chủ trương chính sách “chia để trị” và “ngu dân” thâm độc như thế, làm sao dân tộc khổ đau này đoàn kết với nhau được? Vì thế CHIA RẼ LÀ ĐẠI QUỐC NẠN NGÀN NĂM CỦA DÂN TỘC VIỆT NAM. Trên quốc nạn đó chia rẽ đã vào tới bản chất con người, vì con người được nhào nặn, uốn nắn và hun đúc trong chiếc nôi văn hóa không có những giá trị tinh thần, tâm linh, đạo đức và lý tưởng nên không có một chút tinh thần nào để gắn bó con người lại với nhau. Từ chỗ đó quốc nạn chia rẽ của dân tộc Việt Nam đã trở thành thâm căn cố đế như một định mệnh.

Từ hơn một thế kỷ qua, dân tộc Việt Nam bị tác động, ảnh hưởng và khuynh đảo triền miên trên ba dòng thác lịch sử thời đại - đó là Phong Trào Thực Dân đã chiếm đóng và đô hộ gần 70 quốc gia, kể cả Việt Nam. Phong Trào Cộng Sản đã chiếm đóng và xích hóa nô lệ 27 quốc gia, trong đó có Việt Nam và Phong Trào Giải Thực do Hoa Kỳ chủ xướng và điều động để giải phóng và đem lại độc lập cho 70 quốc gia và Việt Nam cũng đã được độc lập. Khi Hoa Kỳ tham dự vào các cuộc chiến tranh, Hoa Kỳ đã tuyên bố: “chiến tranh là chiến tranh chống độc tài. Và chiến tranh là chiến tranh đòi quyền sống cho con người khắp nơi trên thế giới”. Đây là ba bài học lịch sử mà những con người Việt Nam Thời Đại phải học cho bằng được và học bằng mọi giá, nếu thực sự muốn ĐOÀN KẾT DÂN TỘC ĐỂ TỰ CỨU LẤY CHÍNH MINH THOÁT KHỎI NANH VUỐT quỷ QUÁI VÀ GIAN THAM CỦA CỘNG SẢN VIỆT NAM VÀ TÂN THỰC DÂN ĐẠI HÁN ĐANG THÔN TÍNH QUÊ HƯƠNG THÂN YÊU. Thực ra tất cả đều

tùy thuộc vào Ý chí và sự sáng suốt của con người. Đúng như Nguyễn Thái Học đã nói: “Đường đi khó, không khó vì ngăn sông cách núi. Chỉ khó vì lòng người ngại núi e sông”... mà thôi.

Tất cả những nỗi trầm luân thống khổ chông chất của dân tộc Việt trong suốt chiều dài lịch sử đặng đặng đều xuất phát từ hai nền văn minh lạc đạo và văn minh phản đạo của cả Đông Phương và Tây Phương đưa đến. Vì cả hai nền văn minh này đều mất ĐẠO LÝ CỦA TRỜI và TÂM ĐẠO nên đời sống con người không còn tinh thần, tâm linh, đạo đức và lý tưởng nữa, vì thế chiến tranh liên tục khắp nơi. Tuy nhiên, nhân loại may mắn vẫn còn rơi rớt lại được một nền VĂN MINH TINH THẦN CỦA CHÍNH ĐẠO LÀ VĂN MINH DÂN CHỦ HOA KỲ mới có đủ quyền năng siêu việt của TINH THẦN ĐẠO ĐỨC, CÔNG LÝ và LÝ TƯỞNG cũng như sức mạnh chưa từng thấy về quân sự, chính trị và ngoại giao để đứng mũi chịu sào thực dân và chống lại các làn sóng độc tài đang gây ra chiến tranh khắp nơi để đòi lại quyền sống, quyền tự do, quyền tư hữu và quyền tìm kiếm hạnh phúc của con người trên khắp mặt đất này - bởi vì đây là những quyền mà Đấng Tạo Hóa đã ban cho con người nên không ai có thể tước đoạt hay làm mất đi của con người.

Đứng trước những cơn đau chát ngắt hàng thế kỷ, và đứng trước QUỐC NẠN CHIA RẼ NGÀN NĂM CỦA DÂN TỘC do hai nền văn minh lạc đạo và phản đạo đưa đến, khuôn mặt ngàn đời của Việt Tộc đầy máu me, mồ hôi và nước mắt. Phần đông chúng ta cũng chẳng biết tại sao lại đến nông nỗi này? Mấy thế trước đây, đứng trước QUỐC NẠN CHIA RẼ NGÀN ĐỜI CỦA DÂN TỘC, Nguyễn Du đã ôm ấp giấc mơ đoàn kết dân tộc:

*Bấy nay kẻ Việt, người Tần cách xa  
Sao cho trăm dặm một nhà  
Cho người thấy mặt là ta cam lòng*

Có mấy ai hiểu được Đoạn Trường Tân Thanh của NGUYỄN DU là TIẾNG KÊU THAN CỦA MỘT DÂN TỘC đã mượn hình ảnh truân chuyên của nàng Kiều mà nói về sinh mệnh của một dân tộc lắm đau thương?

Khi nhìn người Việt chạy theo Ngoại bang, có lần một sĩ phu đất Việt đã than thở rằng: “Tại cái nghĩa dân với nước không ai hiểu rõ. Nhà nào làm vua, cho cả nước là của riêng nhà ấy, hễ ai cướp đi thì tìm cách lấy lại, chứ không nghĩ đến cái lợi chung trước cái lợi riêng, cái quyền nước trước cái quyền nhà, thế cho nên mình cứ đại mãi mà không biết là đại.” (Phan Bội Châu).

Vua đã như thế thì dân biết trông cậy vào ai bây giờ? Khi một nền văn minh thường tự hào có 5000 năm như Trung Hoa mà vẫn không gây được ý thức quốc gia thì Việt Nam làm sao có được ý thức quốc gia vững mạnh được? Vì lẽ đó mà tinh thần phe nhóm lan tràn khắp nơi làm cho tinh thần quốc gia lúc nào cũng như ngọn đèn cạn dầu, chờ lịm tắt trong đêm. Nói tóm lại những hậu quả do SAI LÀM TRONG VĂN HÓA BỊ TRUNG

## HOA ÁP ĐẶT LÊN ĐẤT NƯỚC VIỆT NAM ĐÚNG LÀ MỘT QUỐC NẠN NGÀN NĂM.

Đúng như Hegel đã nhận thấy, lịch sử đã trải qua những thời kỳ dài dang dẳng với bao lầm lạc, sa đọa trong vòng tội lỗi. Mục tiêu cuối cùng là nhận ra sự thật ấy và vượt qua chặng đường đó. Nhưng qua hàng loạt những biến cố dồn dập ấy, hãy để tâm tư thật lắng đọng để nhìn thật rõ những sự thật trong đó, con người phải tìm lại con người... con người sẽ học hỏi và hiểu được những giá trị chân chính, và họ sẽ đòi lại những quyền không thể chối bỏ được, bởi vì họ đã bị tước đoạt và bị chà đạp đến đất đen. Hegel thật sáng suốt khi ông nói, con người đã trải qua một thời kỳ dài trong trạng thái ấu trĩ và non kém, và họ đã trở thành nạn nhân của thiên nhiên và nạn nhân của xã hội. Ngày nay đang vươn mình trở thành chủ thể tự chủ và phát triển đời sống của chính mình. Một quốc gia sẽ lấy trật tự của đạo đức để xây dựng trật tự quốc gia... con người có thể tìm thấy lịch sử là một cuộc chiến đấu không ngừng cho tự do và cho quyền sống... trật tự hiện hành phải được tái tổ chức, chủ nghĩa chuyên chế, và những gì còn lại của chế độ phong kiến và độc tài phải dẹp bỏ đi.

Những gì Hegel nói trong hoàn cảnh lịch sử của nước Đức và Âu Châu, nhưng lại rất phù hợp với hoàn cảnh lịch sử Việt Nam trước đây và bây giờ: tất cả chúng ta là nạn nhân của văn minh lạc đạo và phản đạo, nạn nhân của tham vọng của đế quốc, và nạn nhân của xã hội lầm lạc sa đọa trong vòng tội lỗi từ quá lâu rồi. **VÀ CUỐI CÙNG CHÚNG TA ĐÃ NHẬN RA NHỮNG SỰ THẬT ẤY, VÀ BÂY GIỜ THÌ CHÚNG TA PHẢI VƯỢT QUA ĐỂ CÙNG NHAU ĐOÀN KẾT LẠI MÀ TỰ CỨU LẤY CHÍNH MÌNH VÀ CỨU DÂN TỘC.**

Chúng ta làm cách mạng dân chủ đầy tầng là cách mạng để chống độc tài đảng trị, và chúng ta làm cách mạng dân chủ đầy tầng là cách mạng đòi quyền sống, quyền tự do, quyền tư hữu và quyền tìm kiếm hạnh phúc của mỗi chúng ta và tất cả con người tại Việt Nam, Hoa Lục và khắp Á Châu.

Ngoài ra chúng ta làm cách mạng dân chủ đầy tầng là cách mạng kế thừa cách mạng Hoa Kỳ vào 1776 đã thành công khắp nơi nhưng đã thất bại tại Việt Nam, Trung Hoa và các nước Á Châu, vì Hoa Kỳ và Tây Phương chỉ hiểu văn minh Trung Hoa trên sách vở, nhưng không hiểu được nền văn minh lạc đạo trên thực tế của lịch sử mấy ngàn năm qua, vì thế mà hạt mầm dân chủ không thể nào vươn lên được tại Á Châu. Khi những “thiếu sót, khiếm khuyết và sai lầm” trong văn hóa được khám phá thì dẹp bỏ những sai lầm, bỏ khuyết cho những khiếm khuyết, và bù đắp vào những thiếu sót thì hạt giống dân chủ đầy tầng sẽ nảy mầm và đơm hoa kết trái vô cùng tốt đẹp.

Cách mạng dân chủ đầy tầng chắc chắn sẽ thành công, vì cuộc cách mạng này khởi đầu bằng cuộc **CÁCH MẠNG TÂM THỨC VÀ CÁCH MẠNG VĂN HÓA VĨ ĐẠI** để con người tự giải phóng mình ra khỏi gông cùm văn minh lạc đạo của Trung Hoa đã đánh mất **ĐẠO LÝ CỦA TRỜI** và **TÂM ĐẠO** từ bao ngàn năm qua - đồng thời **VƯỢT QUA VÀ**



**ĐOẠN TUYỆT VỚI NỀN VĂN HÓA PHÀM TỤC VÀ DUNG TỤC CỦA TRUNG HOA**, một thứ văn hóa chỉ tôn thờ danh lợi, quyền cao chức trọng, mũ áo xênh xang, học vị học thức, giàu sang phú quý của cải vật chất để khuyến khích con người biến đời sống xã hội thành những đấu trường tranh danh đoạt lợi, tranh quyền cướp nước và tranh bá đồ vương triền miên trong suốt dòng lịch sử mấy ngàn năm.

**Cuộc CÁCH MẠNG TÂM THỨC VÀ CÁCH MẠNG VĂN HÓA LÀ CÁCH MẠNG THAY ĐỔI VÀ CHUYÊN HÓA TÂM THỨC VÀ THAY ĐỔI CHUYÊN HÓA VĂN MINH VĂN HÓA BÁI VẬT VÀ VÔ THẦN THÀNH VĂN MINH TINH THẦN (spiritual civilization) ĐỂ PHỤC SINH ĐỜI SỐNG TINH THẦN, TÂM LINH, ĐẠO ĐỨC VÀ LÝ TƯỞNG...** Đây là mục tiêu chung của tất cả các tôn giáo. Khi tôn giáo chưa hay không giúp cho con người phát huy được đời sống tinh thần, tâm linh, đạo đức và lý tưởng thì tôn giáo chưa đóng đúng chức năng cao quý của tôn giáo, và chưa đem đạo vào đời được.

Ngày nay **CUỘC CÁCH MẠNG DÂN CHỦ ĐÁY TẦNG TẠI VIỆT NAM, TRUNG HOA VÀ CÁC NƯỚC Á CHÂU** được soi sáng và hướng dẫn bởi **ÁNH SÁNG VĂN MINH DÂN CHỦ HOA KỲ** đã thành công khắp thế giới từ gần một thế kỷ nay. Chính Hoa Kỳ cũng khuyến khích tất cả các quốc gia yêu chuộng tự do nên mô phỏng nơi Tuyên Ngôn Độc Lập và bản Hiến Pháp Hoa Kỳ mà xây dựng dân chủ.

Trong lúc đó dân tộc Việt Nam đang phải gánh trên vai những gánh nặng lịch sử tích tụ lại từ bao ngàn năm nên đã xây được nền **Đệ I Cộng Hòa Việt Nam** là nền dân chủ vững mạnh thứ hai tại Á Châu, nhưng đã không duy trì và bảo vệ được vì **QUỐC NẠN CHIA RẼ NGÀN NĂM** đã đưa đến cái chết hãi hùng và bi thảm cho Tổng Thống Diệm và gia đình ông. Không có ông không có ai đủ sức mạnh, khôn ngoan và sáng suốt để bảo vệ Miền Nam và nền **Đệ I Cộng Hòa Việt Nam** nên quốc gia Miền Nam phải chết dưới bàn tay của cộng sản. Tổng Thống Diệm là hình ảnh khả kính của người sĩ phu đất Việt và là một nhà ái quốc minh triết và đạo hạnh nên ông chủ trương xây dựng và phát huy đời sống tinh thần, đạo đức và trí thức cho dân Việt. Nhưng giấc mơ chưa thành thì bị chính những người Việt Nam, vì muốn tranh danh đoạt lợi, tranh quyền cướp nước và tranh bá đồ vương để vinh thân phì gia cho riêng họ nên họ sát hại ông thật tàn nhẫn để đưa đến cái chết oan khiên và tức tưởi cho quốc gia Miền Nam.

Không có quốc nạn chia rẽ dân tộc, Việt Nam đã bảo vệ và duy trì được nền độc lập từ gần 70 năm qua, và Tổng Thống Diệm và gia đình ông không phải chết thảm thiết như thế. Và tối thiểu chúng ta vẫn còn có Hòn Ngọc Viễn Đông tại Miền Nam so với địa ngục Miền Bắc dưới chế độ cộng sản. Trên những bài học quá đau thương này dân tộc Việt Nam phải có khả năng chấm dứt **QUỐC NẠN CHIA RẼ NGÀN NĂM** khủng khiếp đó thì triển vọng đoàn kết dân tộc mới có cơ thành tựu.

Muốn đoàn kết dân tộc thì đừng tôn vinh xưng tụng những gì đã làm cho người xa cách người. Thay vào đó chúng ta sẽ tôn vinh xưng tụng tất cả những gì làm cho người gần

với con người hơn, những gì làm cho chúng ta tin nhau hơn, những gì để người thông cảm người hơn, những gì để con người hiểu nhau hơn, những gì để con người yêu thương nhau hơn để cùng sống bên nhau, sống vì nhau và sống cho nhau, và làm những gì để con người gắn bó keo sơn với nhau. Như thế mới đoàn kết dân tộc được. Quyền cao chức trọng, mũ áo xanh xang, giàu sang phú quý của cải vật chất, danh lợi, học vị học thứ hay tiền tài danh vọng, địa vị cao sang của con người có làm cho con người gần nhau không? Có làm con người yêu thương con người không? Có làm cho con người tin nhau hơn không? Cảm thông nhau, hiểu nhau hơn không? Và xã hội con người có gắn bó với nhau được không? Nếu câu trả lời là không thì những ai còn tiếp tục tôn vinh xung tụng những giá trị đó, đúng là những con người còn non kém và ấu trĩ - bởi vì đây không phải những chân giá trị của nhân bản, mà chỉ là những chiếc áo khoác ngoài mà thôi. Đó là lý do đã làm cho nền văn minh Việt Nam và Trung Hoa thành VĂN MINH LẠC ĐẠO, để biến thành VĂN MINH PHÀM TỤC (secular civilization) từ bao ngàn năm qua. Chính vì nền văn minh này mà dân tộc Việt Nam phải gánh chịu QUỐC NẠN CHIA RẼ NGÀN NĂM. Thay vì tôn vinh những giá trị hời hợt tạm bợ và phù du như thế, chúng ta phải tôn vinh và hoằng dương ĐẠO LÝ CỦA TRỜI LÀ CHA CHUNG CỦA TẤT CẢ NHÂN LOẠI, TÔN VINH VÀ PHÁT HUY TÂM ĐẠO ĐỂ XÂY DỰNG LẠI MỐI TƯƠNG QUAN MẬT THIẾT GIỮA TRỜI VÀ NGƯỜI CŨNG NHƯ GIỮA NGƯỜI VÀ NGƯỜI ĐỂ LÀM NỀN MÓNG CHO VĂN MINH TINH THẦN VIỆT.

Cách Mạng Hoa Kỳ và nền Văn Minh Dân Chủ Toàn Cầu đang để lại cho nhân loại biết bao bài học quý giá - bởi vì Hoa Kỳ không chỉ đoàn kết được quốc gia Hoa Kỳ thật keo sơn gắn bó gần 300 triệu người với nhau, mà Hoa Kỳ còn đoàn kết được cả tỷ người trong thế giới tự do từ một thế kỷ nay (1914-2014). Chất Keo vô cùng thiêng liêng và màu nhiệm để xã hội con người gắn bó với nhau chính là bốn giá trị lớn lao trong VĂN MINH DÂN CHỦ HOA KỲ - LÀ TINH THẦN, TÂM LINH, ĐẠO ĐỨC và LÝ TƯỞNG. Bốn giá trị này các Founding Fathers của Hoa Kỳ đã viết lên Tuyên Ngôn Độc Lập 1776 và viết vào Hiến Pháp 1787. Sau 1913 Tổng Thống Wilson và Roosevelt đã đem tinh thần Tuyên Ngôn Độc Lập và Hiến Pháp Hoa Kỳ để xây dựng thế giới tự do và hòa bình thế giới từ một thế kỷ qua, và cả thế giới tự do đã đoàn kết với nhau thật chặt chẽ trên những nền móng luật pháp quốc tế đó.

Tinh thần Tuyên Ngôn Độc Lập của Hoa Kỳ có thể tóm gọn trong câu: Tạo Hóa đã ban cho con người những quyền không thể chối bỏ hay lấy mất đi được, trong đó có QUYỀN SỐNG, QUYỀN TỰ DO, QUYỀN TƯ HỮU VÀ QUYỀN TÌM KIẾM HẠNH PHÚC. Vì muốn tranh đấu cho những quyền căn bản đó của con người, Hoa Kỳ đã dẫn thân vào Thế Chiến I và Thế Chiến II, Chương Trình Giải Thực và Chiến Tranh Lạnh để ngăn chặn làn sóng cộng sản đang phát động chiến tranh giải phóng để chiếm các quốc gia sơ sinh vừa được trao trả độc lập sau đệ II Thế Chiến. Vì thế đối với Hoa Kỳ, chiến tranh là chiến tranh chống các làn sóng độc tài, và chiến tranh là chiến tranh đòi quyền sống cho con người khắp mọi nơi.

Bên cạnh Tuyên Ngôn Độc Lập, Hoa Kỳ còn viết ra một Giao Ước giống như Giao Ước giữa Thiên Chúa và Dân Do Thái vào thời Cựu ước. Giao Ước này là nền móng vững chắc cho một Khế Ước Xã Hội (social contract). Khế Ước Xã Hội này cũng có nội dung đạo đức và công Lý như luật Giao Ước với Thiên Chúa với Do Thái để làm nền tảng cho Hiến Pháp Quốc Gia Hoa Kỳ. Trong lời mở đầu của Hiến Pháp (preamble) đã nêu 6 mục tiêu của Hiến Pháp mà chính quyền và toàn dân phải hoàn tất. Đó là:

### **Chúng tôi, người dân Hoa Kỳ**

- **Xây dựng sự đoàn kết và gắn bó giữa các Tiểu Bang thành một Liên Bang (perfect union)**
- **Xây dựng công lý**
- **Bảo đảm sự thanh bình an lạc cho quốc gia**
- **Xây dựng sức mạnh quốc phòng để bảo vệ quốc gia**
- **Đề cao an sinh phúc lợi cho tất cả người dân (general welfare)**
- **Và bảo vệ tự do**

### **Cho chính chúng ta và cho hậu thế (ourselves and posterity)**

### **Đây là Hiến Pháp của Hoa Kỳ.**

Hiến Pháp là biểu tượng của đạo đức, công lý và lý tưởng của quốc gia và là một GIAO ƯỚC TUYỆT VỜI ĐỂ LÀM NÊN MỘT KHẾ ƯỚC XÃ HỘI MUÔN ĐỜI giữa người dân và chính quyền, giữa người dân với người dân. Giao Ước này là nền móng của luật pháp quốc gia, trong đó xác định rõ ràng chính quyền và người dân được quyền làm gì và không được làm gì. Trên căn bản đó chính quyền được thành lập để lo cho toàn bộ đời sống của quốc gia và lo cho an sinh phúc lợi cho toàn dân và phục vụ người dân. Đó là cứu cánh của chính quyền. Ngoài những giá trị thực tế, thực dụng chính quyền và toàn dân phải duy trì, bảo vệ và phát huy lý tưởng của quốc gia - là phục vụ anh em đồng loại trên toàn thế giới theo đúng truyền thống ngoại giao mà các Founding Fathers [Cha đẻ hay Tiên nhân] của Hoa Kỳ muốn quốc gia Hoa Kỳ thực hiện sau Cách Mạng Hoa Kỳ vào 1776.

Trên tinh thần của Hiến Pháp đó Hoa Kỳ đã đoàn kết toàn dân, đoàn kết các Tiểu Bang để thành một Liên Bang và thành một quốc gia vĩ đại nhất trong lịch sử nhân loại. Sau đó Hoa Kỳ cũng đem tinh thần của Tuyên Ngôn Độc Lập và Hiến Pháp Hoa Kỳ để đoàn kết cả thế giới tự do, để cùng với các quốc gia yêu chuộng tự do sát cánh bên nhau để chống các đế quốc thực dân, chống các làn sóng độc tài, và tranh đấu cho quyền sống,

quyền tự do, quyền tư hữu và quyền tìm kiếm hạnh phúc của tất cả anh em đồng loại trên khắp thế giới từ một thế kỷ nay (1914-2014).

Theo tinh thần của văn minh dân chủ, tất cả mọi hình thức hợp tác chân chính trong xã hội, nhà nước cũng như tất cả xã hội dân sự của người dân với chính quyền hay người dân với người dân đều phải tuân theo những nguyên tắc chung mà Hiến Pháp quốc gia đã đề ra. Hiến Chương Liên Hiệp Quốc chính là Hiến Pháp Toàn Cầu được coi là căn bản cho tất cả mọi hợp tác quốc tế, đặc biệt là giữa quốc gia này và quốc gia khác.

Trên tầm mức quốc gia, chính quyền được thành lập nên như một cơ quan bảo vệ dân chủ qua một khế ước và được ký kết giữa người dân và chính quyền. Khi con người chưa có xã hội đến với nhau và hỏi nhau: “Anh có muốn chúng ta cùng nhau xây nên một xã hội có đạo đức, công bằng và công lý giữa tôi và anh không?” Có phải xã hội là nơi con người sinh ra và đưa họ đến với toàn bộ đời sống? Đời sống đó được lập nên bởi những con người tự do và bình đẳng nên phải có đạo đức và công lý thì con người mới có hy vọng sống với nhau được. Đó là tinh thần rút ra từ quan niệm dân chủ của Hoa Kỳ ngay từ thuở ban đầu.

Trên tinh thần Giao Ước của một khế ước xã hội khi thành lập chính quyền, đối với các viên chức chính quyền - tất cả những ai muốn được người dân trao quyền hành để đại diện dân trong guồng máy chính quyền thì phải có đạo đức, phẩm hạnh và khả năng thi hành công lý cũng như tạo ra an sinh phúc lợi cho người dân. Vì thế các cơ cấu chính quyền phải thỏa mãn được những đòi hỏi của những nguyên tắc về công lý, đạo đức, giá trị và lý tưởng của quốc gia. Công lý là công lý cho những con người tự do và bình đẳng có tài năng và đạo đức được hưởng những thành quả của họ tạo ra, và công lý là công lý cho những người nghèo khó và bất hạnh, không may mắn rất đông trong xã hội.

Các viên chức trong chính quyền được dân trao quyền cho lãnh đạo quốc gia để thi hành luật (enforce the law) thì cũng theo luật - người dân có quyền để chấp nhận chính quyền hay từ chối chính quyền bằng những lá phiếu của họ khi người cầm quyền hành thiếu đạo đức, phẩm hạnh và không có khả năng thi hành công lý và tạo ra an sinh phúc lợi cho dân.

Vì thế, điều cần thiết nhất đối với người dân muốn làm chủ xã hội và làm chủ đất nước thì họ phải có trách nhiệm và bổn phận với đất nước của họ. Khi người dân đòi hỏi chính quyền phải có đạo đức, phẩm hạnh và khả năng thi hành công lý thì người dân không thể là những người thất đức, bất công và vô trách nhiệm được với an sinh phúc lợi của người khác được. Đối với luật pháp mà Hiến Pháp đã qui định, nếu ai vi phạm luật công lý và luật đạo đức thì phải đưa ra tòa và tổng giam, bất kể người đó là ai.

Bổn phận và trách nhiệm quan trọng nhất của người dân là kiểm soát chính quyền xem họ có vi phạm Hiến Pháp và các luật đạo đức và luật công lý khi họ nắm quyền hành không. Vì thế những nguyên tắc công lý đã trở thành các luật lệ và qui chế cho toàn bộ sinh hoạt

kinh tế và xã hội. Muốn có khả năng làm chủ đất nước để thành lập nên chính quyền của dân, do dân và vì dân, người dân phải tự chủ, tự tin, tự trọng, tự kiểm soát lấy chính mình trước khi kiểm soát chính quyền; bởi vì tất cả quyền tự do của mọi người phải giới hạn trong trách vụ pháp lý (legal obligation) và trách vụ đạo đức (moral obligation). Vì những đòi hỏi đó và những nhu cầu đó, người dân phải có sự hiểu biết và kiến thức về toàn bộ đời sống của quốc gia trong đó có đời sống của riêng họ, và sự vận hành của guồng máy chính quyền mà do chính người dân thành lập nên và trao quyền hành cho các viên chức chính quyền đại diện của dân.

Muốn xây dựng một xã hội và một quốc gia dân chủ, chúng ta phải có những con người dân chủ để làm nền móng cho quốc gia đó. Con người dân chủ là những con người tự do và bình đẳng. Những con người đó đến với nhau để cùng nhau thành lập nên một xã hội dân chủ nên cần phải có chính quyền và luật pháp thật công minh và nghiêm minh thì mới bảo vệ được tự do và bình đẳng cho mọi người cũng như bảo vệ những giá trị nền tảng của dân chủ. Chế độ dân chủ là một LÝ TƯỞNG vĩ đại - bởi vì nền dân chủ được xây trên căn bản đạo đức, công lý và lý tưởng để bảo vệ quyền sống, quyền tự do, quyền tư hữu và quyền tìm kiếm hạnh phúc cho tất cả người dân. Và chế độ dân chủ cao quý này được xây dựng trên mối tương quan liên hệ giữa Trời Đất và con người cũng như mối tương quan giữa người và người nên không thể thiếu ĐẠO LÝ CỦA TRỜI và ĐẠO LÝ CỦA NGƯỜI XUẤT PHÁT TỪ TÂM ĐẠO được. Đúng như Samuel Huntington đã nhận xét, “không có nền văn minh lớn nào không xuất phát từ các tôn giáo lớn. Vì thế chối bỏ đạo lý của TRỜI và chối bỏ tôn giáo đã đem thảm họa cho nhiều quốc gia.”

Và văn minh dân chủ của Hoa Kỳ xuất phát từ Do Thái giáo và Ki-tô giáo cũng như xuất phát từ Tâm nên nền văn minh dân chủ này mới có đời sống tinh thần, tâm linh, đạo đức và lý tưởng tốt đẹp như thế. Những con người chạy theo tinh thần duy lý, thực nghiệm, phàm tục, cá nhân chủ nghĩa, tự do buông thả và vô thần của nền văn minh phản đạo của Âu Châu đã chối bỏ giá trị của tôn giáo, cũng như những mất mát lớn lao của nền văn minh lạc đạo của Trung Hoa. Nên cả hai đã đánh mất hoàn toàn đời sống tinh thần, tâm linh, đạo đức và lý tưởng nên đã gây bao sai lầm và tai vạ cho cả Đông Phương và Tây Phương. Và dân tộc Việt nam là nạn nhân thâm trọng của hai nền văn minh đó. Cái hậu quả lịch sử mà dân tộc này giờ đây vẫn đang gánh trên đôi vai quá nặng nề, đó là QUỐC NẠN CHIA RẼ NGÀN NĂM vẫn còn đây.

Ngày nay đứng trước nhu cầu cấp bách và nghiêm trọng của của lịch sử là ĐOÀN KẾT DÂN TỘC để có đủ sức mạnh, đủ kiến thức, sự hiểu biết, đủ tài năng, đủ ý chí, đủ niềm tin, đủ sáng suốt, và những giá trị này chỉ có thể có được khi tất cả những con người tinh hoa của dân tộc ngồi lại với nhau để có thể có một giá trị tổng thể của đa nguyên của cả một dân tộc. Để từ đó mới cùng nhau phát động mạnh mẽ cuộc Cách Mạng Dân Chủ Đáy Tầng để giải phóng đất nước ra khỏi gông cùm khắc nghiệt của cộng sản và Tân Thực Dân Hán Tộc và xây dựng lại cơ đồ đang sụp đổ tan hoang. Để đi đến sự ĐOÀN KẾT DÂN TỘC chúng ta phải có một GIAO ƯỚC NHƯ MỘT KHÉ ƯỚC XÃ HỘI ĐỂ LÀM NỀN MÓNG CHO HIẾN PHÁP QUỐC GIA. Chúng ta phải làm thật sáng tỏ

MỤC ĐÍCH CHÍNH CỦA SỰ ĐOÀN KẾT là gì? Phải chăng mục đích đầu tiên và trên hết là tôn trọng quyền tự do và bình đẳng của mọi người. Khi đó những con người tự do và bình đẳng ấy đến với nhau trên một Giao Ước Đồng Thuận và sát cánh bên nhau để tranh đấu cách mạng với chế độ cộng sản độc tài tại Việt Nam, Trung Hoa và các nước Á Châu để đòi lại quyền sống, quyền tự do, quyền tư hữu và quyền tìm kiếm hạnh phúc của toàn dân Việt Nam, Trung Hoa và các nước Á Châu. Mục đích kế tiếp của ĐOÀN KẾT DÂN TỘC là cùng nhau giương cao ngọn cờ VĂN MINH DÂN CHỦ TOÀN CẦU để tranh đấu cách mạng xây dựng tinh thần, đạo đức, công lý và lý tưởng cho xã hội và quốc gia dân chủ tại Việt Nam, Trung Hoa và các nước Á Châu. Dự thảo một hiến pháp mang biểu tượng của đạo đức, công lý và lý tưởng cho quốc gia để thực hiện và hoàn thành 6 mục tiêu của hiến pháp dân chủ là:

- ĐOÀN KẾT QUỐC GIA,
- XÂY DỰNG CÔNG LÝ,
- XÂY DỰNG ĐỜI SỐNG THANH BÌNH AN LẠC CHO TOÀN DÂN,
- ĐỀ CAO AN SINH PHÚC LỢI CHO TOÀN DÂN,
- XÂY DỰNG SỨC MẠNH QUỐC PHÒNG ĐỂ BẢO VỆ AN NINH QUỐC GIA,
- BẢO VỆ TỰ DO.

Mục đích còn lại là sửa soạn cho một đồ án và đưa ra một mô thức thành lập chính quyền dân chủ pháp trị (rules of law) hay (legal democracy) của dân, do dân và vì dân.

Mục đích kế tiếp là xây dựng nền móng vững chắc cho SỰ HỢP TÁC XÃ HỘI giữa người dân và chính quyền và giữa người dân với nhau trên tinh thần HIẾU BIẾT, BAO DUNG, ĐẠO ĐỨC VÀ CÔNG LÝ để cùng sống, cùng làm, cùng hưởng và cùng gánh vác những bổn phận và trách nhiệm cùng với chính quyền để lo cho toàn bộ đời sống của quốc gia và lo cho chính mình.

Đã đến lúc chúng ta phải phá tan gông cùm xiềng xích văn minh lạc đạo của Trung Hoa để trả nó về với tham vọng bành trướng mù quáng của Đại Hán, và gởi cho họ luôn QUỐC NẠN CHIA RẼ NGÀN NĂM của chúng ta để hoàn toàn đoạn tuyệt với quá khứ u ám của văn minh bá vật của người Phương Bắc. Cũng như giã từ tinh thần duy lý, phàm tục, thực nghiệm, cá nhân chủ nghĩa, tự do buông thả và vô thần của Tây Phương phản đạo. Để quay về với ĐẠO LÝ CỦA TRỜI VÀ TÂM ĐẠO ĐỂ PHỤC SINH KHUÔN MẶT NGÀN ĐỜI CỦA VĂN MINH TINH THẦN VIỆT TỘC.

**Theo tinh thần của Việt Đạo thì:**

**Cây có cội mới nảy ngành xanh ngọn  
Nước có nguồn mới biển rộng sông sâu**

**CỘI NGUỒN CỦA VĂN HIẾN VÀ VĂN HÓA VIỆT TỘC XUẤT PHÁT TỪ CỘI  
NGUỒN ĐẠO LÝ CỦA TRỜI. NGUỒN NƯỚC ĐƯA CON NGƯỜI RA BIỂN RỘNG**

SÔNG SÂU CHÍNH LÀ TÂM ĐẠO. NỀN VĂN MINH TINH THẦN NÀY ĐÃ BỊ KHUYNH ĐẢO VÀ ĐÈ BÈP SUỐT 2000 NĂM QUA BỞI NỀN VĂN MINH LẠC ĐẠO CỦA TRUNG HOA NÊN DÂN TỘC VIỆT PHẢI SỐNG TRONG ĐIỀU LINH THỐNG KHỔ TỪ ĐỘ ẤY ĐẾN NAY. HÔM NAY SỰ THẬT ĐÃ ĐƯỢC KHÁM PHÁ VÀ SỰ THẬT ẤY CHO THẤY VĂN MINH LẠC ĐẠO CỦA TRUNG HOA ĐÃ BIẾN ĐỔI VÀ XÔ ĐẨY CON NGƯỜI VÀ XÃ HỘI VÀ BAO VÒNG SA ĐỌA VÀ TỘI LỖI KHÔNG SAO KỂ XIẾT ĐƯỢC TỪ MẤY NGÀN NĂM QUA. KHÔNG MẤY AI CÒN GIỮ ĐƯỢC LƯƠNG TÂM NÊN CỨ SỐNG LẤN LỘN TRONG BÓNG TỐI MÀ KHÔNG TÌM THẤY MỘT SINH LỘ. NHƯNG KHI NẠN NHÂN CỦA SA ĐỌA VÀ TỘI LỖI ẤY BỔNG NHẬN RA SỰ THẬT THÌ SỰ THẬT ẤY SẼ GIẢI PHÓNG CON NGƯỜI ĐỂ NGƯỜI DÂN VIỆT CÓ CƠ HỘI VƯƠN LÊN THÀNH CHỦ THỂ CỦA CHÍNH ĐỜI MÌNH VÀ LÀM CHỦ ĐẤT NƯỚC CỦA MÌNH DƯỚI ÁNH SÁNG CỦA VĂN MINH TINH THẦN VIỆT VÀ ÁNH SÁNG CỦA VĂN MINH DÂN CHỦ TOÀN CẦU.

CHÚNG TA - TẤT CẢ CHÚNG TA LÀ NHỮNG NGƯỜI DÂN VÀ LÀ CHỦ THỂ MỚI CỦA THỜI ĐẠI ĐỨNG LÊN PHÁT NGỌN CỜ CÁCH MẠNG DÂN CHỦ ĐÁY TẦNG ĐỂ CHIẾN ĐẤU VỚI CHẾ ĐỘ ĐỘC TÀI CỘNG SẢN VÀ CHIẾN ĐẤU VỚI BỌN GIẶC XÂM LẤN HÁN TỘC ĐỂ ĐÒI LẠI QUYỀN SỐNG, QUYỀN TỰ DO VÀ QUYỀN LÀM CHỦ ĐẤT NƯỚC THÂN YÊU CỦA CHÚNG TA, ĐỂ CHÚNG TA TRÂN TRỌNG TRAO LẠI QUYỀN LÀM CHỦ ĐẤT NƯỚC CHO 90 TRIỆU DÂN VIỆT NAM, ĐỂ HỌ DUY TRÌ VÀ BẢO VỆ QUYỀN SỐNG, QUYỀN TỰ DO, QUYỀN TƯ HỮU VÀ QUYỀN TÌM KIẾM HẠNH PHÚC CỦA TOÀN DÂN VIỆT NAM. VÀ NHỮNG NGƯỜI DÂN TRUNG HOA VÀ CÁC NƯỚC Á CHÂU CŨNG ĐỒNG LOẠT ĐỨNG LÊN ĐỂ TRANH ĐẤU CÁCH MẠNG DÂN CHỦ ĐỂ ĐÒI QUYỀN SỐNG VÀ QUYỀN LÀM CHỦ ĐẤT NƯỚC CỦA HỌ. ĐÓ LÀ ĐÒI HỎI TẤT YẾU CỦA THỜI ĐẠI DÂN CHỦ HÓA TOÀN CẦU. KHÔNG CÓ AI CƯỖNG LẠI ĐƯỢC KHÁT VỌNG CHÂN CHÍNH CỦA CON NGƯỜI - ĐÓ LÀ QUYỀN SỐNG VÀ QUYỀN TỰ DO.

PHẢI CHĂNG SỰ THẬT ĐANG GIẢI PHÓNG CHÚNG TA? VÀ SỰ THẬT ẤY CŨNG GIÚP CHÚNG TA NHẬN RA QUỐC NẠN CHIA RẼ NGÀN NĂM CỦA DÂN TỘC VIỆT BẮT NGUỒN TỪ VĂN MINH LẠC ĐẠO CỦA TRUNG HOA. KHI CHÚNG TA QUYẾT LIỆT ĐOẠN TUYỆT VỚI NỀN VĂN MINH LẠC ĐẠO ĐÓ ĐỂ PHỤC SINH ĐẠO LÝ CỦA TRỜI VÀ TÂM ĐẠO CHO VĂN MINH TINH THẦN CỦA VIỆT TỘC SỐNG LẠI, VÀ VỚI MỘT GIAO ƯỚC ĐỒNG THUẬN NHƯ MỘT KHẾ ƯỚC XÃ HỘI CÓ NỘI DUNG ĐẠO ĐỨC, CÔNG LÝ VÀ LÝ TƯỞNG THÌ ĐOÀN KẾT DÂN TỘC SẼ THÀNH TỰU VÔ CÙNG TỐT ĐẸP.

**Câu hỏi sau chót là** - Chiến Tranh Việt Nam là nơi quần thảo của hai dòng thác cách mạng: cách mạng bạo lực của cộng sản, và cách mạng dân chủ cộng hòa không tin bạo lực, nhưng rất tin tưởng vào sức mạnh của đạo đức, công lý và lý tưởng để thay đổi và chuyển hóa con người trước khi thay đổi và chuyển hóa xã hội. Cuộc cách mạng nào đã

tước đoạt quyền tự do và quyền sống của con người? Và cuộc cách mạng nào tranh đấu cho quyền tự do và quyền sống của con người? Câu trả lời sẽ cho con người biết - AI THẮNG AI VÀ AI GIẢI PHÓNG AI TRONG CUỘC CHIẾN TRANH TẠI VIỆT NAM?

*Công Dân Nguyễn Anh Tuấn*  
*Hawaii*  
*Ngày 2 tháng 10-2014*

---

*Nhóm Phát Huy Tinh Thần Hùng Gia Đại Việt và Việt Đạo viết ra tiểu luận này để:*

- Tưởng nhớ và ghi ơn đến cái chết oan khiên của một quốc gia dân chủ thứ hai tại Á Châu và nền Đệ I Cộng Hòa Việt Nam vào 30 tháng 4-1975 vào tay Phong Trào Cộng Sản Quốc Tế mà Hồ Chí Minh và đảng Cộng Sản Việt nam đã được ủy nhiệm gây chiến tranh tàn khốc để cưỡng chiếm Miền Nam.
- Tưởng nhớ và ghi ơn đến người sĩ phu Đất Việt vô cùng khả kính, can trường và minh triết là Tổng Thống Ngô Đình Diệm, cùng tất cả các nhà ái quốc chân chính.
- Tưởng nhớ và ghi ơn đến toàn dân, tất cả Quân-Cán-Chính Miền Nam đã đổ máu, nước mắt và mồ hôi để xây dựng nên quốc gia dân chủ và nền Đệ I Cộng Hòa Việt Nam suốt trong 9 năm, và đã gục chết vì bảo vệ quyền tự do và quyền sống của toàn dân Miền Nam, gục chết vì quốc gia và nền Đệ I Cộng Hòa Việt Nam trong suốt 20 năm chiến tranh máu lệ dâng tràn.
- Đặc biệt là tưởng nhớ và ghi ơn đến các quốc phụ Hoa Kỳ (Founding Fathers) là những người đã khai sinh ra nền Dân chủ toàn cầu hiện nay và là những người muốn đem nền dân chủ đến cho tất cả nhân loại.
- Tưởng nhớ và ghi ơn đến 2 vị Tổng Thống Wilson và Roosevelt đã trực tiếp đứng lên tranh đấu cho nền độc lập các quốc gia và phát động cuộc Cách Mạng Dân Chủ trên toàn thế giới cũng như tại Việt Nam sau 1954.
- Tưởng nhớ và ghi ơn 2 vị Tổng Thống đã tham dự vào chiến tranh Việt Nam và chết vì chiến tranh Việt Nam và Á Châu đó là Johnson và Nixon.
- Sau hết là tưởng nhớ và ghi ơn hơn 58,000 quân nhân Hoa Kỳ và đồng minh đã bỏ xác trên chiến trường Việt Nam vì chính nghĩa của tự do cho miền Nam và cả vùng Á Châu.

---

*Nguồn: Internet E-mail by Việt Nhân chuyển*

*Đăng ngày Thứ Năm, November 27, 2014*  
*Ban Kỹ Thuật Khóa 10A-72/SQTĐ/ĐD, ĐĐ11/TĐ1ND, QLVNCH*